



VĂN KIẾN CHÍNH THỨC

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM

LẦN THỨ III, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(LƯU HÀNH NỘI BỘ)



THÁNG 8/2020

VĂN KIẾN CHÍNH THỨC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
LẦN THỨ III, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(LƯU HÀNH NỘI BỘ)

THÁNG 8/2020

LỜI GIỚI THIỆU

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (Tập đoàn) lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025 diễn ra từ ngày 03 đến ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại Thủ đô Hà Nội, đã thành công tốt đẹp. Với phương châm “Bản lĩnh - Trách nhiệm - Đoàn kết - Đổi mới - Hành động”, Đại hội đã tiến hành đánh giá kết quả công tác giai đoạn 2015 - 2020, đồng thời làm rõ phương hướng, mục tiêu và những giải pháp thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội trong nhiệm kỳ tới. Đại hội đã thảo luận, đóng góp ý kiến vào Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng, Dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ III, bầu Ban chấp hành Đảng bộ Tập đoàn khóa III và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương.

Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và quán triệt Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tập đoàn lần thứ III, Ban Truyền thông và Văn hóa Doanh nghiệp trân trọng giới thiệu tài liệu *“Văn kiện chính thức Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ*

III, nhiệm kỳ 2020 - 2025”. Đây là tài liệu cần thiết để các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên, công nhân viên toàn Tập đoàn nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội, để cùng quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu “Xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện, phát triển Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam giữ vai trò nòng cốt thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam”.

Trân trọng giới thiệu!

BAN TRUYỀN THÔNG VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP



Hội trường Bộ Quốc phòng - Nơi diễn ra Đại hội



Trụ sở Tập đoàn ngày Đại hội



Các đại biểu vào dâng hương tại khu di tích Phủ Chủ tịch



Các đại biểu tham quan triển lãm tại Đại hội



Chương trình nghệ thuật chào mừng Đại hội



Bên lễ Đại hội

DIỄN VĂN KHAI MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
LẦN THỨ III, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

*Do đồng chí Trần Sỹ Thanh,
Ủy viên BCH Trung ương Đảng,
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn trình bày*

*Kính thưa đồng chí Nguyễn Hoàng Anh, Ủy viên
BCH Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự, Chủ tịch
Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Kính thưa đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Ủy viên
dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy Khối Doanh
nghiệp Trung ương;*

*Kính thưa đồng chí Đặng Hoàng An, Ủy viên Ban
Cán sự, Thứ trưởng Bộ Công Thương;*

*Kính thưa các đồng chí lãnh đạo đại diện cơ quan
Trung ương và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương;*

Kính thưa các đồng chí đại biểu khách quý;

Kính thưa Đoàn chủ tịch;

Thưa toàn thể Đại hội!

Hôm nay chúng ta có mặt ở đây để thực hiện một
nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong đời sống chính trị của



Đồng chí Trần Sỹ Thanh, Ủy viên BCH Trung ương Đảng,
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn khai mạc Đại hội

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam - đó là, tổ chức
Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia
Việt Nam lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đây là sự
kiện chính trị tác động sâu rộng đến tất cả các lĩnh vực
của toàn Tập đoàn. Có thể nói, kỳ Đại hội lần này có
những dấu ấn khó lặp lại.

Thay mặt cho Đoàn chủ tịch Đại hội, tôi nhiệt liệt
chào mừng 297 đại biểu, những đảng viên ưu tú, tiêu
biểu cho trí tuệ, sự thống nhất và sức mạnh đoàn kết của
gần 1,5 vạn đảng viên đã vượt qua khó khăn, nguy hiểm
của đại dịch để tham dự Đại hội một cách đầy đủ. Đại
hội chúng ta cũng nồng nhiệt chào mừng các đồng chí
đại biểu, lãnh đạo cấp trên, các vị khách quý đã đến dự

Đại hội. Xin trân trọng cảm ơn và chúc các đồng chí sức khỏe và chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Kính thưa các đồng chí!

Nhiệm kỳ 2015 - 2020, chúng ta vừa trải qua muôn vàn khó khăn, thách thức và cho đến giờ có thể khẳng định đây có lẽ là giai đoạn khó khăn nhất trong lịch sử của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Lịch sử 45 năm xây dựng và phát triển của Tập đoàn chưa bao giờ phải đối mặt với những tác động tiêu cực, thậm chí là nguy hiểm đến từ điều kiện bên ngoài, cũng như nội tại Tập đoàn nhiều và liên tục như vậy.

Đó là giá dầu thô giảm một cách tiêu cực và sự bất ổn của kinh tế, chính trị, xã hội toàn cầu từ 2015 - 2017 và đặc biệt là năm nay do đại dịch Covid-19;

Đó là sự suy giảm sản lượng khai thác ở tất cả các mỏ dầu khí do chúng ta đã khai thác quá lâu, trong khi hệ số bù trừ lượng không đảm bảo, các mỏ mới đưa vào khai thác là các mỏ nhỏ, có điều kiện kinh tế cận biên;

Đó là bất ổn trên Biển Đông đã ảnh hưởng đến địa bàn và tầm hoạt động dầu khí trên biển;

Đó là sự xuất hiện nhanh nhiều hình thái thị trường mới và cạnh tranh khốc liệt của thị trường;

Đó là mô hình quản trị, định hướng phát triển, cũng như những cơ chế, những quy định về hoạt động sản xuất, kinh doanh, về tài chính đối với Tập đoàn đã không

còn phù hợp, nhưng chậm được tháo gỡ hoặc thay thế, sửa đổi.

Và đó là do những thiếu sót chủ quan đã tích tụ từ nhiều năm, nay mới bộc lộ và giờ đây chúng ta phải trả giá bằng sinh mạng chính trị của các đồng chí, đồng đội mình.

Tất cả những khó khăn, thách thức đó đã giúp chúng ta nhìn thấy sự thật, những gam màu chưa sáng trong bức tranh về Tập đoàn Dầu khí mà trước đây chúng ta chưa thấy.

Mặc dù vậy, nhiệm kỳ qua toàn Đảng bộ chúng ta đã nỗ lực phấn đấu, cơ bản hoàn thành và vượt mức kế hoạch một số chỉ tiêu quan trọng, góp phần không nhỏ vào thu ngân sách, bảo đảm an ninh năng lượng và chủ quyền quốc gia.

Kính thưa các đồng chí!

Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành khóa II trình Đại hội được lấy ý kiến rộng rãi trong toàn Đảng bộ; được tiếp thu ý kiến của Đảng ủy Khối DNTU và các cán bộ lão thành của Tập đoàn; các ý kiến đều có chung khẳng định, nửa đầu nhiệm kỳ uy tín của Tập đoàn đã bị suy giảm nghiêm trọng, lòng tự trọng của người Dầu khí bị tổn thương nặng nề. Đã có những lúc, dư luận xã hội đặt câu hỏi hoài nghi về sự phát triển của những tập đoàn kinh tế nhà nước, trong đó có Tập đoàn của chúng ta. Hôm nay, trong các đồng chí đảng viên đang có mặt



Các đại biểu làm lễ chào cờ

tại hội trường này, không ít đồng chí đã phải trải qua những ngày tháng khó khăn, không những phải chống đỡ với giá dầu, với dịch bệnh, mà còn phải chống đỡ với dư luận, với sự hoài nghi của nhân dân và nhiều cấp lãnh đạo. Nhưng cũng trong những ngày tháng khó khăn ấy, bản lĩnh và vai trò hạt nhân của Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam được khẳng định, nội lực của người Dầu khí đã thể hiện được tinh thần và ý chí của những người đi tìm lửa, giúp chúng ta gắn kết thành một tập thể mạnh, một đảng bộ vững vàng, tự tin và bình tĩnh vượt qua tất cả. Và quan trọng nhất là chúng ta đã nhìn thấy những điểm yếu trong bộ máy quản lý

từ Công ty Mẹ đến các đơn vị thành viên. Chúng ta đã nhìn thấy hết những khiếm khuyết trong công tác điều hành, quản trị doanh nghiệp. Những thử thách vừa qua đã giúp chúng ta nhìn nhận lại mình một cách chính xác và có được những giải pháp, những bước đi thích hợp để Tập đoàn từng bước, từng bước vươn lên, bình tĩnh, chủ động vượt qua các giai đoạn khủng hoảng.

Kính thưa các đồng chí!

Từ đầu năm 2020 đến nay, toàn Tập đoàn phải căng sức đối phó với sự suy giảm trong sản xuất kinh doanh bởi giá dầu và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Nhưng, chúng ta đã tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp trong toàn Tập đoàn theo đúng tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị. Tại Đại hội cấp cơ sở, chúng ta không những làm tốt công tác đánh giá và xác định nhiệm vụ chính trị cho nhiệm kỳ tới mà còn làm rất tốt công tác nhân sự. Bầu ra Ban chấp hành, lãnh đạo nhiệm kỳ mới và các đồng chí ưu tú đi dự Đại hội cấp trên.

Chính vì thế, tại Đại hội này, rất mong các đại biểu nhìn thẳng và nói thật; phải lý giải cho được những nguyên nhân: Tại sao Đảng bộ Tập đoàn đã lãnh đạo Tập đoàn vượt qua được những khó khăn? Vai trò của công tác Đảng ở đâu? Vai trò của người đảng viên thể hiện ở chỗ nào? Các nhiệm vụ đặt ra được giải quyết thực sự hiệu quả chưa? Vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong

thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và lãnh đạo công tác cán bộ đã đạt được các yêu cầu chưa và nếu chưa thì phải bổ sung, thay đổi như thế nào?

Cũng trong Đại hội này, chúng ta sẽ thảo luận về phương hướng phát triển cho nhiệm kỳ 2020 - 2025. Các mục tiêu đã đặt ra trong Báo cáo Chính trị trình Đại hội, nhưng yếu tố bất định luôn đón chờ phía trước: đó là đặc tính rủi ro trong hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí, không ai có thể khẳng định tuyệt đối được ngày mai giá dầu sẽ ra sao, sản lượng dầu còn giữ vững hay không, dịch bệnh, môi trường, khí hậu phát sinh, biến đổi thế nào? Sự rủi ro đến với người Dầu khí bất kỳ lúc nào, không thể lường trước được. Vì vậy, chúng ta phải tập trung thảo luận để đánh giá được rủi ro, để quản trị rủi ro cho những bước đi tiếp theo của Tập đoàn và từng đơn vị.

Để thảo luận các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng, văn kiện trình Đại hội Đảng bộ Khối DNTU và văn kiện của BCH khóa II trình Đại hội hôm nay; Đoàn chủ tịch mong muốn các đồng chí bám sát Nghị quyết số 41-NQ/TW về định hướng Chiến lược phát triển ngành Dầu khí đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, Nghị quyết số 55-NQ/TW về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Bộ Chính trị, để từ đó



Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội

đóng góp ý kiến, liên hệ thực tiễn, tìm giải pháp, trả lời câu hỏi làm thế nào đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống!

Một việc rất quan trọng nữa, chúng ta phải lựa chọn đội ngũ nhân sự tốt nhất có thể cho nhiệm kỳ III và bầu đoàn đại biểu tham dự Đại hội Đảng bộ Khối DNTU. Trong các đồng chí là đại biểu Đại hội, nhiều đồng chí đã tham gia thực hiện 5 bước của quy trình công tác nhân sự, chúng ta đã thảo luận về tiêu chuẩn của lãnh đạo các cấp theo như hướng dẫn của Trung ương và Đảng ủy Khối DNTU, trong đó có lựa chọn nhân sự giới thiệu tham gia Ban chấp hành và bầu đoàn đại biểu dự Đại hội cấp trên. Những tiêu chuẩn đó là yêu cầu bắt buộc.

Tuy nhiên, với người Dầu khí, cần có thêm tiêu chuẩn là: Người lãnh đạo, người đảng viên phải có “Khát vọng tìm dầu để làm giàu cho Tổ quốc” và phải mang trong mình khát vọng chinh phục những khó khăn. Các thế hệ đi trước đã thể hiện bản lĩnh, khát vọng của người Dầu khí, vượt qua khó khăn, gian khổ để xây dựng được Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có được cơ đồ như ngày hôm nay. Nhiệm vụ của thế hệ ngày hôm nay là phải làm cho ngọn lửa khát vọng đó cháy sáng hơn nữa.

Kính thưa các đồng chí!

Xây dựng Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam phát triển bền vững, hiệu quả, xứng đáng là tập đoàn kinh tế chủ lực của đất nước, đó không chỉ là ước mong của người Dầu khí, mà còn là niềm tin, mong muốn của Đảng, Nhà nước và của nhân dân. Lịch sử đã cho thấy rằng, 45 năm qua, chưa bao giờ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam chỉ có khó khăn mà không có thuận lợi. Thuận lợi lớn nhất mà chúng ta có được là sự đồng tâm, nhất trí của đội ngũ người lao động dầu khí có trình độ, có ý chí và khát vọng vươn lên, có văn hóa của người Dầu khí - có sự văn minh của công nghiệp hiện đại. Vì vậy, rất mong các đại biểu chúng ta, hãy mang lòng tự hào về truyền thống tốt đẹp của người Dầu khí, lòng tự trọng nghề nghiệp và lòng tự tin lan tỏa đến gần 1,5 vạn đảng viên, đến gần 6 vạn người lao động toàn Tập đoàn kết

đoàn xây dựng và phát triển PVN ngày càng lớn mạnh.

Với tất cả những ý nghĩa đó, thay mặt Đoàn chủ tịch **tôi xin trân trọng tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu lần thứ III** Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Kính chúc sức khỏe các đồng chí và chúc Đại hội thành công rực rỡ.

Xin trân trọng cảm ơn!

**XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ VỮNG MẠNH
TOÀN DIỆN, PHÁT TRIỂN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ
QUỐC GIA VIỆT NAM GIỮ VAI TRÒ NÒNG CỐT
THỰC HIỆN THẮNG LỢI CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN NGÀNH DẦU KHÍ VIỆT NAM**

**(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành khóa II
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn
Dầu khí Quốc gia Việt Nam
lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025)**

* *

*

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ III có nhiệm vụ kiểm điểm kết quả việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ II Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, cũng là 5 năm thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt

Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035; quyết định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp 5 năm tới và tầm nhìn đến 2035; Đại hội được tiến hành theo phương châm: **“Bản lĩnh - Trách nhiệm - Đoàn kết - Đổi mới - Hành động”**, với chủ đề: **“Xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện, phát triển Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (Tập đoàn) giữ vai trò nòng cốt thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam”**.

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TẬP ĐOÀN
LẦN THỨ II, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

Trong nhiệm kỳ qua, tình hình thế giới và khu vực chuyển biến nhanh, phức tạp, cục diện thế giới có nhiều thay đổi và khó dự đoán; xu hướng đề cao lợi ích quốc gia, dân tộc thách thức hợp tác đa phương, cạnh tranh chiến lược địa chính trị, địa kinh tế giữa các nước lớn diễn ra quyết liệt, tác động sâu sắc đến mọi mặt kinh tế, chính trị, xã hội, sắc tộc, tôn giáo trên toàn cầu, trong đó có sự khủng hoảng suy giảm của thị trường dầu mỏ. Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0), cùng với xu hướng dịch chuyển năng lượng xanh, năng lượng tái tạo, năng lượng mới đã và đang diễn ra với tốc độ nhanh, tác động mạnh mẽ đến các ngành, lĩnh vực kinh

tế - xã hội trên thế giới, trong đó có ngành Dầu khí.

Bên cạnh đó, tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp, đưa đến nhiều khó khăn thách thức mới; chủ yếu là do Trung Quốc ngày càng tăng cường gây sức ép, cản trở hoạt động kinh tế bình thường, chính nghĩa trên thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam.

Ở trong nước, thể và lực, sức mạnh tổng hợp tăng lên, phát triển vững chắc, tinh thần đại đoàn kết dân tộc, niềm tin của nhân dân với Đảng ngày càng củng cố, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng, việc tham gia và triển khai các cam kết quốc tế đã ký kết là một nhiệm vụ quan trọng, trong đó đáng chú ý là vấn đề mở cửa thị trường dịch vụ và cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, cải cách hành chính, cải cách thể chế. Chính phủ quyết liệt chỉ đạo các giải pháp để phát triển bền vững, cụ thể là duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế trong đó có doanh nghiệp Nhà nước.

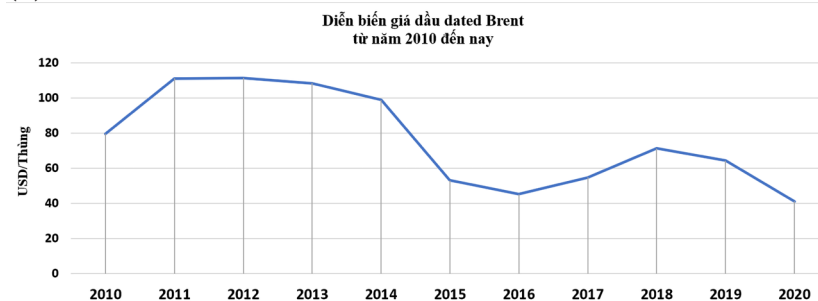
Trong nhiệm kỳ khóa XII, Đảng ta đặc biệt quan tâm tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước (Nghị quyết số 12-NQ/TW) và Quy định số 69-QĐ/TW

ngày 13/02/2017 của Ban Bí thư khẳng định vị trí, vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng trong doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước chi phối.

Giai đoạn 2015 - 2020, Tập đoàn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức chưa từng có trong lịch sử, bao gồm cả từ khách quan và chủ quan.

Về khách quan: Giá dầu thô liên tiếp giảm sâu và giữ ở mức thấp⁽¹⁾, tình hình Biển Đông phức tạp, chiến tranh thương mại, biến đổi khí hậu, khủng hoảng do dịch bệnh Covid-19 đã tác động trực tiếp đến mọi mặt hoạt động của Tập đoàn. Công tác quản lý Nhà nước về dầu khí còn nhiều bất cập, các chính sách phục vụ phát triển bền vững Tập đoàn thiếu thống nhất, Nghị quyết 41-NQ/TW ngày 23/7/2015 của Bộ Chính trị chậm được thể chế hóa, chưa tạo ra được một hệ sinh thái kinh doanh đồng bộ, xuyên suốt cả chuỗi giá trị, gây khó khăn trong sản

(1)



xuất kinh doanh. Các đơn vị dịch vụ, trung nguồn và hạ nguồn chịu chung tác động khó khăn từ thượng nguồn dẫn đến thị trường, việc làm, thu nhập của người lao động trở nên thách thức.

Về chủ quan: Trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển ngành Dầu khí, Tập đoàn đã bộc lộ nhiều hạn chế về chất lượng nguồn lực, năng lực cạnh tranh, trình độ quản trị. Trong 5 năm qua, Tập đoàn phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm, sai phạm, những tồn tại trong giai đoạn trước (từ các vụ việc, dự án yếu kém) đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tư tưởng người lao động, uy tín và thương hiệu Tập đoàn. Trong thực hiện chiến lược, mục tiêu gia tăng trữ lượng dầu khí không đạt, trong khi đây là mục tiêu quyết định về quy mô và chất lượng phát triển tất cả các lĩnh vực của ngành Dầu khí. Tình hình tài chính của các doanh nghiệp dầu khí còn khiêm tốn, mức độ và khả năng cạnh tranh quốc tế còn hạn chế.

Mặc dù vậy, Tập đoàn đã luôn nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, sự hỗ trợ tích cực của các bộ/ngành/địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tập đoàn lần thứ II gắn với thực hiện Chiến lược phát triển Tập đoàn đến năm 2025, tầm nhìn

đến năm 2035 theo tinh thần Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 23/7/2015 của Bộ Chính trị và các quyết định số 1748, 1749/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Tập thể ban lãnh đạo, cán bộ, đảng viên và người lao động Dầu khí luôn nêu cao bản lĩnh, quyết tâm, không ngừng nỗ lực để Tập đoàn tiếp tục duy trì nhịp độ phát triển, đóng góp quan trọng, có ý nghĩa cho nền kinh tế đất nước và tham gia góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển.

Tập đoàn đã chủ động tích cực, nỗ lực thực hiện tốt các mục tiêu nhiệm vụ, trong những năm gần đây Tập đoàn luôn đóng góp khoảng 10% ngân sách Nhà nước; góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Với việc tiếp tục khai thác các mỏ hiện hữu, phát triển các mỏ dầu khí mới, vận hành ổn định các công trình vận chuyển và chế biến dầu khí, Tập đoàn đã xây dựng hoàn chỉnh chuỗi giá trị từ khâu tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí; chế biến, tồn trữ và phân phối sản phẩm dầu khí và dịch vụ kỹ thuật dầu khí chất lượng cao. Thông qua công tác tái cơ cấu, cổ phần hóa đã huy động thêm các nguồn lực từ doanh nghiệp nước ngoài, tư nhân để phát triển Tập đoàn... Các doanh nghiệp thành viên trong Tập đoàn đã nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động hội nhập quốc tế. Kết quả Tập đoàn đã cơ bản hoàn thành mục tiêu chiến lược đề ra, là ngành kinh tế - kỹ thuật

quan trọng, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

A - KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. QUẢN TRIỆT VÀ LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN TỐT CÁC NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ, KẾT LUẬN CỦA ĐẢNG; CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2015 - 2020

1. Quản triết và lãnh đạo tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng

Ngay sau Đại hội II, Đảng ủy Tập đoàn đã khẩn trương ban hành các quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn. Đảng ủy Tập đoàn lãnh đạo thông qua ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận đề cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thông qua tổ chức đảng và đảng viên là lãnh đạo các cấp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, triển khai sản xuất, kinh doanh.

Đảng bộ Tập đoàn thực hiện lãnh đạo toàn diện đối với nhiệm vụ chính trị, công tác cán bộ, công tác xây dựng đảng và xây dựng hệ thống chính trị, các đoàn thể phát huy đầy đủ quyền làm chủ và tham gia quản lý doanh nghiệp. Quy chế quan hệ công tác giữa Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy với Hội đồng Thành viên và Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt

Nam được ban hành cập nhật với quy định về chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy Tập đoàn cập nhật điều chỉnh quy chế làm việc, phân công Ủy viên Ban chấp hành và Chương trình làm việc toàn khóa phù hợp với Quy định 69-QĐ/TW của Ban Bí thư. Quy chế xác định mối quan hệ công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy với Hội đồng Thành viên và Tổng giám đốc Tập đoàn trong việc thực hiện các nội dung, phương thức giải quyết công việc, xác định rõ mối quan hệ công tác, bảo đảm vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, chức năng quản lý của Hội đồng thành viên và chủ động trong chỉ đạo, điều hành của Tổng giám đốc, phù hợp, thống nhất với quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Bám sát chương trình công tác toàn khóa, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Chương trình công tác hằng năm và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đã chỉ đạo chuẩn bị nội dung và tiến hành các kỳ họp thường kỳ hằng tháng và các kỳ họp đột xuất. Ban hành các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, nghị quyết liên tịch giữa Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng Thành viên, Tổng giám đốc nhằm mục tiêu khắc phục khó khăn, phát huy tổng hợp sức mạnh của cả hệ thống chính trị để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và thúc đẩy tiến độ đầu tư

các dự án, khắc phục các tồn tại, khuyết điểm qua kiểm tra, thanh tra đã kết luận.

Chỉ đạo các cấp ủy đảng tập trung xây dựng quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa, xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác và nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị thông qua việc phân công nhiệm vụ các ủy viên ban chấp hành đồng thời tăng cường công tác kiểm tra giám sát trong toàn Đảng bộ.

Hàng năm, Đảng ủy Tập đoàn đã đề ra Chương trình công tác và ban hành Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác, điểm mới trong nhiệm kỳ này là: Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn đã thảo luận, lựa chọn những nhiệm vụ cần ưu tiên, tập trung cao trong lãnh đạo, chỉ đạo ở từng đơn vị và thống nhất ban hành nghị quyết về việc giao nhiệm vụ trọng tâm công tác cho cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy/đơn vị các đảng bộ, chi bộ, đơn vị trực thuộc Đảng ủy Tập đoàn; Hội đồng Thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn đã ban hành Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện.

Chỉ đạo và tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết các chuyên đề, các lĩnh vực công tác; đánh giá việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng ủy lãnh đạo nhiệm vụ chính trị, trong sản xuất, kinh doanh, tái cơ cấu doanh nghiệp nhằm đánh giá thuận lợi, khó khăn,

những nội dung đã thực hiện, vấn đề còn chưa làm được, nguyên nhân chủ quan, khách quan, từ đó thống nhất kết luận cụ thể nội dung, biện pháp, giải pháp tiếp tục thực hiện sau mỗi hội nghị. Trên cơ sở các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng ủy, Hội đồng Thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả. Đã tiến hành sơ kết 03 năm thực hiện Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035 theo Nghị quyết 41-NQ/TW ngày 23/7/2015 của Bộ Chính trị. Trong nhiệm kỳ, do nhiều khó khăn, tồn tại, hạn chế dồn tích, Đảng ủy, lãnh đạo Tập đoàn đã chỉ đạo tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra qua quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra của các cấp.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020

2.1. Nhóm 08 chỉ tiêu đạt và vượt

- (1) Tổng sản lượng khai thác dầu khí ước đạt 150,3 triệu tấn quy dầu, vượt 0,2% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (130 - 150 triệu tấn quy dầu), trong đó:
 - (+) Tổng sản lượng khai thác dầu ước đạt 89,17 triệu tấn quy dầu, đạt so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (80 - 90 triệu tấn).
 - (+) Tổng sản lượng khai thác khí ước đạt 61,12 tỷ

m³, vượt 1,86% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (50-60 tỷ m³).

(2) Sản xuất điện ước đạt 128,84 tỷ kWh, đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (120 - 130 tỷ kWh).

(3) Sản xuất đạm ước đạt 9,72 triệu tấn, vượt 23% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (7,9 triệu tấn).

(4) Sản xuất xăng dầu ước đạt 52,74 triệu tấn, vượt 1,4% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (50 - 52 triệu tấn).

(5) Tổng doanh thu toàn Tập đoàn ước đạt 3.514,6 nghìn tỷ đồng, vượt 6,5% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (3.000 - 3.300 nghìn tỷ đồng).

(6) Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Tập đoàn ước đạt 244,4 nghìn tỷ đồng, vượt 6,3% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (200 - 230 nghìn tỷ đồng).

(7) Tăng trưởng dịch vụ đạt 9%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (8 - 10%).

(8) Tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh (từ năm 2018 đổi thành tổ chức đảng hoàn thành *xuất sắc nhiệm vụ và tỉ lệ không quá 20%*) từ năm 2015 - 2017 đạt trên 50%, từ năm 2018 - 2019 đạt trên 20%, đạt 100% so với chỉ tiêu Đại hội.

2.2. Nhóm các chỉ tiêu không đạt

(1) Gia tăng trữ lượng dầu khí giai đoạn 2015 - 2020 ước đạt 96,77 - 101,77 triệu tấn quy dầu (trong

đó, trong nước 93,44 - 98,44 triệu tấn, ngoài nước 3,33 triệu tấn), bằng 57,6 - 60,6% của mức chỉ tiêu thấp giai đoạn 2015 - 2020 (168 - 246 triệu tấn quy dầu); trong đó gia tăng trữ lượng trong nước ước đạt 78 - 82% mục tiêu (120 - 180 triệu tấn quy dầu), gia tăng trữ lượng ngoài nước chỉ đạt 6,9% mục tiêu (48 - 66 triệu tấn quy dầu).

(2) Nộp ngân sách Nhà nước toàn Tập đoàn ước đạt 614,3 nghìn tỷ đồng, bằng 94,5% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (650 - 700 nghìn tỷ đồng).

(3) Thực hiện công tác an sinh xã hội 1.828,5 tỷ đồng, bằng 91,4% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (>2 nghìn tỷ đồng).

(4) Về kiểm soát tiến độ, chất lượng và phân đầu hoàn thành đầu tư, đưa vào vận hành các dự án trọng điểm: chỉ có 04/12 dự án hoàn thành đúng tiến độ. Tổng giá trị thực hiện đầu tư của Tập đoàn giai đoạn 2016 - 2020 dự kiến đạt 210,8 nghìn tỷ đồng⁽²⁾.

(2) 04 dự án đã hoàn thành: Dự án đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 (giai đoạn 1): đưa vào vận hành năm 2015, Dự án Giàn khoan Tam Đảo - 05: đưa vào vận hành năm 2017, Dự án Nhà máy Chế biến khí GPP Cà Mau: đưa vào vận hành năm 2018, Dự án Lọc - hóa dầu Nghi Sơn: đưa vào vận hành thương mại năm 2018. 07 dự án chậm tiến độ: Dự án phát triển dầu khí Lô B, 48/95, 52/97, Dự án Đường ống dẫn khí Lô B Ô-môn, Dự án Nhà máy Nhiệt điện than Thái Bình, Dự án Nhiệt điện Long Phú 1, Dự án Nhiệt điện Sông Hậu 1, Dự án Tổ hợp hóa dầu miền Nam, Dự án Nâng cấp Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. 01

- (5) Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 93,5%, bằng 98,4% chỉ tiêu Đại hội đề ra là trên 95%.
- (6) Kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt trung bình 757 đảng viên, bằng 75,7% chỉ tiêu đề ra là khoảng 1.000 đảng viên; tỷ lệ đảng viên mới kết nạp trong độ tuổi thanh niên chiếm hơn 40%, bằng 80% chỉ tiêu đề ra (>50%).

II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

1. Bám sát mục tiêu, đưa ra giải pháp kịp thời nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực chính

1.1. Lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí

Bám sát tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị, trong bối cảnh giá dầu suy giảm sâu và diễn biến phức tạp, nguồn vốn đầu tư vào lĩnh vực thăm dò khai thác suy giảm nghiêm trọng, Tập đoàn đã rà soát các hạng mục công việc và chi phí, đảm bảo hiệu quả, tối ưu dòng tiền phù hợp với từng loại hình dự án tìm kiếm thăm dò, phát triển khai thác; do đó, công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí được duy trì triển khai trên

dự án chuyển chủ đầu tư: Dự án Nhiệt điện Quảng Trạch.

Năm 2016 đạt 47,3 nghìn tỷ đồng; năm 2017 đạt 39,2 nghìn tỷ đồng; năm 2018 đạt 40,9 nghìn tỷ đồng; năm 2019 đạt 30,4 nghìn tỷ đồng; dự kiến năm 2020 đạt 53,1 nghìn tỷ đồng.

thêm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam.

Công tác điều tra cơ bản và tìm kiếm thăm dò dầu khí ở trong nước, nhất là ở những vùng nước sâu xa bờ đã được Tập đoàn triển khai theo chương trình công tác và ngân sách được phê duyệt. Hoàn thành công tác thu nổ địa chấn 2D thuộc dự án PVN-15 và thu nổ địa chấn 3D theo chương trình công tác hằng năm của các lô hợp đồng dầu khí. Từ đầu nhiệm kỳ đến hết năm 2019 đã hoàn thành khoan 62 giếng khoan thăm dò thăm lượng, dự kiến hết năm 2020 sẽ hoàn thành 79 giếng khoan thăm dò thăm lượng. Tính đến tháng 7 năm 2020 đã có 09 phát hiện dầu khí mới⁽³⁾.

Khai thác hiệu quả các mỏ hiện có; phát triển và đưa các mỏ dầu khí vào khai thác hợp lý, từ đầu nhiệm kỳ đến hết năm 2019 đã đưa 13 mỏ/công trình dầu khí mới vào khai thác, dự kiến hết năm 2020 sẽ hoàn thành đưa 15 mỏ/công trình dầu khí mới vào khai thác;

Triển khai thực hiện tốt công tác phê duyệt kế hoạch, trích lập Quỹ thu dọn các mỏ để chuẩn bị thực hiện khi các mỏ đã hết khả năng khai thác, bảo đảm hoàn nguyên môi trường sinh thái.

(3) Có 08 phát hiện dầu khí mới, gồm: Đại Hùng Nam- 1X (Lô 05-1a), Kỳ Lân-1X (Lô 103-107), Cá Tầm-3X (Lô 09-3) (phát hiện năm 2015). Phong Lan Đại (Lô 06-1, năm 2016). Cá Trích (Lô 11-2, năm 2017). Mèo Trắng Đông-1X (Lô 09-1), Thổ Tinh Nam-1X (Lô 05-3/11, năm 2018). Phong Lan Đại CC-1X (Lô 06-1, năm 2019), Kèn Bầu (Lô 114, năm 2020).

Trong 05 năm qua, Tập đoàn cơ bản hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch khai thác dầu khí hằng năm Chính phủ giao (kể cả giao bổ sung như năm 2017), đáp ứng mục tiêu kế hoạch 05 năm đã được Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 12/7/2018. Bên cạnh đó, công tác tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí trên thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam đã tham gia góp phần quan trọng trong việc khẳng định, bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam.

1.2. Về công nghiệp khí

Hạ tầng ngành công nghiệp khí dần dần được hoàn thiện, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Hệ thống các đường ống dẫn khí được vận hành an toàn, cung cấp khí ổn định cho các hộ tiêu thụ công nghiệp và tiêu dùng dân sinh. Từ các hệ thống đường ống dẫn khí ước cung cấp 59,49 tỷ m³ khí khô. Nguồn khí được cung cấp để: sản xuất điện chiếm 31-33% sản lượng điện toàn quốc; sản xuất đạm trên 1,6 triệu tấn/năm, chiếm 70-75% nhu cầu nội địa. Triển khai việc nhập khẩu và phân phối khí LPG và CNG cho hộ công nghiệp và các hộ tiêu thụ dân sinh trong cả nước.

Hoàn thành đầu tư và đưa vào vận hành hệ thống Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 (vận hành giai

đoạn 1), thu gom và vận chuyển khí đồng hành mỏ Đại Hùng và khí thiên nhiên mỏ Thiên Ưng vào bờ từ ngày 05/12/2015⁽⁴⁾. Hoàn thành đầu tư và đưa vào vận hành Nhà máy Chế biến khí GPP Cà Mau (công suất xử lý 6,2 triệu m³ khí/ngày từ nguồn khí PM3-CAA, cùng hệ thống kho có sức chứa 8.000 tấn LPG, 3.000 m³ condensate và hệ thống cảng xuất sản phẩm từ ngày 02/5/2018⁽⁵⁾. Khởi công dự án Kho cảng nhập LNG Thị Vải vào ngày 28/10/2019.

Tập đoàn đã và đang nghiên cứu, tìm kiếm thị trường và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng để sẵn sàng nhập khẩu LNG từ sau năm 2020. Chủ động xây dựng Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hiện tại, Tập đoàn tích cực triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp khí theo đúng chiến lược phát triển Tập đoàn

(4) Mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra là đưa vào vận hành 2017 - 2018.

(5) Tập đoàn vận hành an toàn, hiệu quả 05 hệ thống đường ống dẫn khí, gồm: (i) Đường ống Rạng Đông - Bạch Hổ - Bà Rịa - Vũng Tàu (công suất thiết kế 2,2 tỷ m³/năm); (ii) Đường ống Nam Côn Sơn 1 (công suất thiết kế 7 tỷ m³/năm); (iii) Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 1 (công suất thiết kế 7 tỷ m³/năm); (iv) Đường ống dẫn khí PM3 - Cà Mau (công suất thiết kế 2 tỷ m³/năm) và (v) Đường ống dẫn khí Hàm Rồng- Thái Bình (công suất 500 triệu m³/năm). Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã cung cấp 59,49 tỷ m³ khí khô, cụ thể: Năm 2016 đạt 10,39 tỷ m³; năm 2017 đạt 9,58 tỷ m³; năm 2018 đạt 9,71 tỷ m³; năm 2019 đạt 10,06 tỷ m³; dự kiến năm 2020 đạt 9,41 tỷ m³).

và quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam.

Áp dụng các chính sách thúc đẩy sử dụng khí, đa dạng hóa hình thức đầu tư xây dựng nhà máy điện khí, khuyến khích nghiên cứu sử dụng các công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường... Huy động được nhiều thành phần kinh tế tham gia sản xuất kinh doanh khí, đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng công nghiệp khí.

1.3. Về chế biến và phân phối sản phẩm dầu khí

Các dự án đầu tư trong lĩnh vực chế biến dầu khí đã và đang được tập trung triển khai, bảo đảm thực hiện mục tiêu chiến lược “phấn đấu công suất chế biến của các nhà máy lọc dầu đến năm 2025 đạt 18,5 triệu tấn dầu thô/năm”. Như, tổ hợp lọc - hóa dầu Nghi Sơn (công suất 10 triệu tấn dầu thô/năm, đã hoàn thành đưa vào vận hành thương mại tháng 11 năm 2018); dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất (từ 6,5 triệu tấn lên 8,5 triệu tấn dầu thô/năm, dự kiến hoàn thành vào năm 2024).

Sản lượng đạm đạt mục tiêu chiến lược đề ra đạt trên 1,6 triệu tấn/năm đáp ứng 70-75% nhu cầu đạm trên thị trường và bước đầu đã xuất khẩu (xuất khẩu sang thị trường Campuchia với sản lượng hằng năm khoảng 120 nghìn tấn).

Các nhà máy sản xuất đạm, lọc - hóa dầu được vận

hành an toàn, công tác bảo trì, sửa chữa thường xuyên, định kỳ các nhà máy được tuân thủ theo đúng yêu cầu của nhà chế tạo và theo kế hoạch đề ra.

Tập đoàn đã tích cực tham gia phát triển hợp lý hệ thống phân phối xăng dầu nhằm góp phần bảo đảm lưu thông và bình ổn thị trường tiêu thụ; tăng cường các giải pháp gia tăng dự trữ về dầu thô và sản phẩm xăng dầu để góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Hiện tại thị phần phân phối xăng dầu trong nước của Tập đoàn (thông qua PVOIL) chiếm trên 14%, với sản lượng trung bình khoảng 3,0 - 3,07 triệu tấn/năm, đứng thứ hai (sau Petrolimex).

1.4. Về công nghiệp điện

Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị thúc đẩy triển khai các dự án điện gặp khó khăn; tăng cường công tác quản lý, vận hành, bảo trì, sửa chữa đối với các dự án đã hoàn thành và đang vận hành an toàn, ổn định, cơ bản đảm bảo hiệu quả đầu tư. Sản lượng điện trong cả nhiệm kỳ thực hiện được 128,84 tỷ kWh, đáp ứng yêu cầu huy động của Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia, cơ bản hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng điện được giao hằng năm; phát điện lên lưới bình quân hằng năm chiếm khoảng 10-12% tổng sản lượng điện thương phẩm toàn quốc, góp phần đảm bảo

an ninh năng lượng quốc gia.

Hiện tại, Tập đoàn đang nỗ lực thực hiện các dự án nhiệt điện than đã triển khai từ trước khi Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị được ban hành (gồm Thái Bình 2, Long Phú 1, Sông Hậu 1). Đồng thời, chuẩn bị đầu tư các dự án nhiệt điện khí (Miền Trung 1, Miền Trung 2, Nhơn Trạch 3, Nhơn Trạch 4) và không phát triển thêm các dự án nhiệt điện than.

1.5. Lĩnh vực dịch vụ dầu khí

Giai đoạn 2015 - 2020, lĩnh vực dịch vụ dầu khí của Tập đoàn gặp nhiều khó khăn do giá dịch vụ và khối lượng công việc dịch vụ suy giảm theo diễn biến của giá dầu; hầu hết các nhà thầu dầu khí dừng/giãn tiến độ dự án, cắt giảm khối lượng công việc và giá dịch vụ, công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh khốc liệt của các công ty đa quốc gia... Tận dụng thời cơ hai năm 2018 - 2019, giá dầu phục hồi đã giúp lĩnh vực dịch vụ dầu khí có chuyển biến tương đối thuận lợi, doanh thu dịch vụ dầu khí 5 năm 2016 - 2020 đạt 895 nghìn tỷ đồng⁽⁶⁾; Nộp ngân sách Nhà nước từ lĩnh vực dịch vụ 5 năm đạt 55,1 nghìn tỷ đồng⁽⁷⁾.

(6) Năm 2016 đạt 150 nghìn tỷ đồng; năm 2017 đạt 167 nghìn tỷ đồng; năm 2018 đạt 199 nghìn tỷ đồng; năm 2019 đạt 175 nghìn tỷ đồng; dự kiến năm 2020 đạt 204 nghìn tỷ đồng.

(7) Năm 2016 đạt 10,8 nghìn tỷ đồng; năm 2017 đạt 8,4 nghìn tỷ đồng; năm 2018 đạt 11,1 nghìn tỷ đồng; năm 2019 đạt 13,7 nghìn tỷ đồng; dự kiến năm 2020 đạt 11,1 nghìn tỷ đồng.

Các đơn vị dịch vụ không ngừng khẳng định năng lực, kinh nghiệm quản lý hiệu quả, an toàn, ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm thiểu chi phí phát sinh. Nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho các nhà thầu dầu khí tại Việt Nam, cũng như ở nước ngoài. Các dịch vụ cung cấp ngày càng được nâng cao cả về lượng và chất. Hầu hết các đơn vị dịch vụ của Tập đoàn đều có đủ năng lực để thực hiện các yêu cầu dịch vụ dầu khí chất lượng cao, tham gia thực hiện công trình quốc phòng trên biển. Với đội ngũ chuyên gia lành nghề giàu kinh nghiệm đã thay thế được nhiều chức danh phải thuê chuyên gia nước ngoài; các đơn vị dịch vụ đủ khả năng làm tổng thầu thực hiện các công trình mà trước đây phải thuê nhà thầu nước ngoài hoặc nhà thầu ngoài ngành thực hiện.

2. Kết quả thực hiện ba giải pháp đột phá

2.1. Đổi mới nâng cao năng lực quản trị

Công tác quản trị doanh nghiệp được xác định là một trong những khâu đột phá trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Đảng ủy, Hội đồng Thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn tích cực chỉ đạo, triển khai, áp dụng nhiều giải pháp trong quản lý, chỉ đạo, điều hành. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước và Nghị quyết số

02-NQ/ĐUK ngày 17/7/2017 của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương về “nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối Doanh nghiệp Trung ương đến năm 2020”; Đảng ủy Tập đoàn đã ban hành các nghị quyết về công tác tái cơ cấu bộ máy điều hành Tập đoàn⁽⁸⁾. Việc thay đổi, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nhân sự và tinh gọn từ 33 đầu mối xuống còn 18 đầu mối⁽⁹⁾ bước đầu đã nâng cao vai trò và hiệu quả của Bộ máy điều hành PVN, phù hợp với yêu cầu tình hình mới, đáp ứng mục tiêu phát triển của PVN trong các giai đoạn tiếp theo.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính tại PVN, đẩy

(8) Nghị quyết số 159-NQ/ĐU ngày 21/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2018 và xét đề nghị của của Tổng giám đốc Tập đoàn, trong đó có các nội dung lãnh đạo chỉ đạo về tái cơ cấu doanh nghiệp; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nghị quyết số 170-NQ/ĐU ngày 28/3/2018 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn về đổi mới, sắp xếp, cơ cấu tổ chức bộ máy nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Nghị quyết số 210-NQ/ĐU ngày 23/8/2018 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn về sắp xếp, cơ cấu lại hệ thống tổ chức cơ sở đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và các đoàn thể chính trị - xã hội. Nghị quyết số 221-NQ/ĐU ngày 27/9/2018 về việc thông qua chức năng, nhiệm vụ cơ cấu tổ chức và định biên cán bộ của các Ban/Văn phòng hợp nhất theo Quy định số 69-QĐ/TW ngày 13/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

(9) Số lượng phòng trong Ban/VP từ 73 phòng xuống còn 51 phòng, số lượng lãnh đạo Ban (Phó Trưởng Ban trở lên) từ 111 người xuống còn 67 người, số lượng quản lý cấp phòng từ 147 người xuống còn 116 người.

mạnh các công cụ quản trị hiện đại, tạo sự chuyển biến rõ rệt, hiệu quả trong quản lý doanh nghiệp, áp dụng triệt để công nghệ thông tin trong quá trình quản lý, xử lý, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí văn phòng phẩm, đồng thời nâng cao trách nhiệm, tính chuyên nghiệp, kiểm soát được tiến độ trong xử lý công việc từ lãnh đạo đến cấp chuyên viên Tập đoàn.

Các quy chế, quy định quản trị nội bộ được sửa đổi, hoàn chỉnh, hệ thống hóa một cách khoa học tạo điều kiện cho các hoạt động được thông suốt, phù hợp với những thay đổi về kinh tế, pháp luật, xu hướng công nghệ và tạo tiền đề cho quản trị số trong tương lai⁽¹⁰⁾.

Tập đoàn đã tập trung triển khai thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn giai đoạn 2017 - 2020 theo đúng tiến độ, nội dung tại Công văn số 1182/TTg-ĐMDN ngày 11/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện thành công thoái vốn tại 02 đơn vị, cổ phần hóa tại 03 đơn vị⁽¹¹⁾. Hiện tại, Tập đoàn

(10) Đã ban hành và áp dụng Quy chế Quản trị Công ty mẹ Tập đoàn. Hoàn thành rà soát toàn bộ các văn bản quản lý nội bộ tại Công ty mẹ - Tập đoàn (103 văn bản); các văn bản quản lý nội bộ sau rà soát, phân chia thành 06 Bộ Quy chế nghiệp vụ theo lĩnh vực quản lý và nhóm chuyên đề.

(11) Năm 2017 hoàn thành thoái vốn toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Bất động sản Dầu khí Việt Nam với giá trị thu về là 24,19 tỷ đồng. Năm 2018, với quyết tâm trong chỉ đạo điều hành, Tập đoàn đã cổ phần hóa thành công 03 đơn vị thành viên gồm: Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty Dầu Việt Nam và Công ty TNHH MTV Lọc - Hóa dầu Bình Sơn, thu về

chủ động tích cực triển khai xây dựng phương án thoái vốn tại các đơn vị: Công ty Cổ phần PVI, Công ty CP Dầu khí đầu tư khai thác cảng Phước An (PAP) và báo cáo cấp thẩm quyền phương án thoái vốn từng đơn vị.

Việc phân cấp, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị khuyến khích sự năng động của đơn vị cùng với cơ chế giám sát chặt chẽ thông qua người đại diện từng bước được thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị của Tập đoàn.

2.2. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực

Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn đã ban hành Nghị quyết về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm cơ sở để Tập đoàn xây dựng và phê duyệt Chiến lược đào tạo phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2035.

Công tác đào tạo và phát triển nhân lực tiếp tục chuyển biến tích cực. Các chương trình đào tạo bao gồm: đào tạo chuyên sâu tập trung cho 5 lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho lãnh đạo cấp cao, quản lý cấp trung và cán bộ nguồn; các chương trình đào tạo bồi dưỡng thường

thặng dư khoảng 7.450 tỷ đồng cho Nhà nước; hoàn thành thoái vốn tại Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn 47,3 nghìn tỷ đồng; năm 2017 đạt 39,2 nghìn tỷ đồng; năm 2018 đạt 40,9 nghìn tỷ đồng; năm 2019 đạt 30,4 nghìn tỷ đồng; dự kiến năm 2020 đạt 53,1 nghìn tỷ đồng.

xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ⁽¹²⁾. Bên cạnh đó, Tập đoàn đã hoàn thành việc xây dựng chương trình đào tạo khung cho khối kỹ thuật và tiếp tục xây dựng chương trình đào tạo khung cho cán bộ lãnh đạo/quản lý và khối nghiệp vụ phi kỹ thuật. Chương trình khung là công cụ hỗ trợ đắc lực cho công tác quản trị nhân sự, hoạch định công tác đào tạo trong ngắn hạn cũng như dài hạn một cách hệ thống và có tính kế thừa, góp phần bảo đảm thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đặt ra của doanh nghiệp. Thông qua công tác đào tạo trong những năm qua, Tập đoàn đã xây dựng được nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của doanh nghiệp.

Tăng cường củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác đào tạo của Trường Cao đẳng Dầu khí theo hướng đạt chuẩn quốc gia và khu vực; đào tạo đại học, sau đại học, đào tạo liên kết của Trường Đại học Dầu khí; đẩy mạnh đào tạo nâng cao ở Viện Dầu khí Việt Nam với mục tiêu chủ động chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự phát triển bền vững của Tập đoàn.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Tập đoàn có nhiều cải thiện, cải cách chính sách nhân viên và chính sách tiền lương/tiền thưởng tương xứng với tính chất và hiệu quả công

(12) Một số kết quả đạt được trong công tác đào tạo cán bộ quản lý: Cấp cao: 526 lượt người; cấp trung: 113 lượt người; cán bộ nguồn: 305 lượt người.

việc theo cơ chế thị trường, phù hợp với các chuẩn mực của các công ty dầu khí quốc tế nhằm thu hút, khuyến khích người lao động Việt Nam và nước ngoài làm việc cho Tập đoàn. Xây dựng hệ thống đánh giá cán bộ một cách định lượng, trên hiệu quả công việc để làm cơ sở đề bạt bổ nhiệm cán bộ đúng người, đúng việc; gắn trách nhiệm cá nhân với quyền lợi, đặc biệt là người đứng đầu các doanh nghiệp, dự án. Xây dựng môi trường lao động văn minh, công bằng, minh bạch.

Các đơn vị đã triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ chính sách liên quan đến người lao động, việc chấp hành pháp luật lao động. Việc làm và thu nhập của người lao động được ổn định, chế độ nghỉ dưỡng, khám sức khỏe định kỳ và triển khai phòng chống dịch bệnh theo mùa, bệnh nghề nghiệp được duy trì, đảm bảo.

2.3. Phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ

Quán triệt phương châm đưa khoa học công nghệ gắn chặt với mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, coi khoa học công nghệ là chìa khóa, là giải pháp hữu hiệu giúp giải quyết các khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày của Tập đoàn và gia tăng năng suất lao động, hiệu quả kinh tế, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giải phóng sức lao động. Tập đoàn đã tích cực và chủ động ứng dụng các thành tựu KHCN chuyên ngành mới của

thế giới vào tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, góp phần tích cực trong việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đóng góp quan trọng trong việc thực hiện các giải pháp tái cấu trúc, phát triển bền vững trong chiến lược phát triển của Tập đoàn.

Các hoạt động khoa học công nghệ luôn gắn liền với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trong tất cả các lĩnh vực hoạt động: tìm kiếm thăm dò và khoan - khai thác dầu khí; hóa - chế biến dầu khí và khí; kinh tế quản lý dầu khí; điện; an toàn và bảo vệ môi trường. Hằng năm Tập đoàn đã đầu tư kinh phí cho công tác nghiên cứu khoa học để thực hiện các đề tài, nhiệm vụ KHCN, bao gồm các nghiên cứu về đánh giá tiềm năng triển vọng dầu khí phục vụ cho công tác gia tăng trữ lượng, nghiên cứu chế tạo, nghiên cứu định hướng và đặc biệt là nghiên cứu ứng dụng để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ứng dụng KHCN, các thành tựu của CMCN 4.0 vào hoạt động sản xuất kinh doanh được triển khai ở tất cả các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn. Cụ thể ở lĩnh vực khâu đầu, đã ứng dụng các công nghệ mới trong xử lý và minh giải số liệu địa chấn, địa vật lý giếng khoan giúp nâng cao độ tin cậy và chính xác hóa các kết quả xử lý và phân tích, các công nghệ mới phục vụ cho xây dựng mô hình địa chất, thiết kế mô hình mô phỏng khai thác,

công nghệ khoan và hoàn thiện giếng giúp giảm thiểu rủi ro trong thi công khoan. Ứng dụng công nghệ mới trong quản lý và vận hành khai thác góp phần duy trì và gia tăng sản lượng khai thác, bảo đảm an toàn mỏ... Ở lĩnh vực khâu sau, điện và khí, ứng dụng các công nghệ mới của nước ngoài trong thiết kế, vận hành tối ưu hóa và duy trì hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành của các nhà máy.

3. Kết quả triển khai gói giải pháp ứng phó “khủng hoảng kép” do dịch Covid-19 và giá dầu giảm sâu

Từ đầu năm 2020, tác động kép của dịch bệnh Covid-19 và giá dầu giảm sâu đã ảnh hưởng rất lớn đến Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Tập đoàn vừa phải tập trung ứng phó với dịch bệnh (dẫn đến đình trệ chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu, nhu cầu thị trường thấp, thu hẹp) vừa phải ứng phó với tình trạng suy giảm đột biến của giá dầu thô tác động mạnh mẽ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh⁽¹³⁾. Trước tình hình đó, Tập đoàn đã thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19, chỉ đạo các đơn vị thành viên theo từng lĩnh vực/khoi và theo chuỗi giá trị triển khai các giải pháp ứng phó cũng như nhận diện các cơ hội kinh doanh ngay từ đầu tháng 02/2020 và đặc biệt khi

(13) Đối với Tập đoàn: Trung bình nếu giá dầu giảm 1 USD thì doanh thu toàn Tập đoàn giảm 4,6 nghìn tỷ đồng, nộp NSNN giảm 1,0 nghìn tỷ đồng so với kế hoạch.

giá dầu giảm sâu từ đầu tháng 3/2020. Trên cơ sở đưa ra các kịch bản dự báo về Covid-19 và các phương án giá dầu từ 20 - 55 USD/thùng, với phương châm “Quản trị các biến động, tối ưu giá trị, đẩy mạnh tiêu thụ, nỗ lực vượt khó, nắm bắt cơ hội, an toàn về đích”, Tập đoàn đã chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện quyết liệt và đồng bộ gói giải pháp cấp bách để ứng phó với tác động kép của dịch bệnh Covid-19 và giá dầu giảm, trong đó tập trung vào 05 nhóm giải pháp tổng thể là: (1) Nhóm giải pháp về quản trị; (2) Nhóm giải pháp về tài chính; (3) Nhóm giải pháp về đầu tư; (4) Nhóm giải pháp về thị trường; (5) Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách; và chi tiết cụ thể hóa các giải pháp cho 05 lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn, 03 lĩnh vực trọng tâm được xác định là chịu ảnh hưởng trực tiếp và nặng nề nhất do tác động kép đó là: (1) Tìm kiếm thăm dò khai thác dầu khí; (2) Chế biến dầu khí và phân phối sản phẩm dầu khí; (3) Dịch vụ dầu khí. Sau thời gian quyết liệt triển khai và thực hiện đồng bộ, bước đầu Tập đoàn đã đạt được những kết quả khích lệ, cụ thể:

- Toàn Tập đoàn không có trường hợp nào nhiễm Covid-19. Lãnh đạo Tập đoàn chú trọng chăm lo cho người lao động dầu khí trong giai đoạn cách ly xã hội, tích cực hỗ trợ các lực lượng trên tuyến đầu chống dịch. Tất cả các hoạt động của Tập đoàn đều được bảo đảm an toàn, các đơn vị/nhà máy đều hoạt động ổn định, liên

tục, giữ vững được nhịp độ sản xuất kinh doanh.

- Dòng tiền của Tập đoàn và các đơn vị thành viên bảo đảm tính thanh khoản thông suốt, ổn định, góp phần quan trọng cho hoạt động sản xuất kinh doanh giữ được nhịp độ phát triển, công tác đầu tư của Tập đoàn kiểm soát được tiến độ, kế hoạch đề ra.

- Tiết giảm tối ưu theo chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 (chủ yếu là chi phí quản lý, sản xuất) là trên 9.300 tỷ đồng.

- Trong 6 tháng đầu năm 2020, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Tập đoàn đạt 13,5 nghìn tỷ đồng, nộp ngân sách gần 40 nghìn tỷ đồng. Nếu không thực hiện quyết liệt, hiệu quả gói giải pháp thì khả năng Tập đoàn sẽ thua lỗ giống như nhiều tập đoàn/công ty dầu khí khác trên thế giới.

Với quyết tâm đạt được mục tiêu kép trong khủng hoảng kép, vừa phòng chống dịch hiệu quả nhưng vẫn phải bảo đảm sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam tiếp tục cập nhật, rà soát và triển khai đồng bộ các gói giải pháp trung hạn và dài hạn trong từng lĩnh vực hoạt động.

4. Công tác xây dựng phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường và thực hiện an sinh xã hội

Công tác xây dựng phát triển kinh tế kết hợp với

quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường: Tập đoàn phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao... trong hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí rất bài bản, chặt chẽ đã giúp công tác điều tra cơ bản đạt được các kết quả khả quan và góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển.

Công tác an ninh, an toàn phòng chống cháy nổ được đảm bảo; công tác bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu được triển khai với nhiều hoạt động thiết thực: thực hiện nhiều chương trình tuyên truyền, phổ biến tới người lao động và nâng cao nhận thức của toàn xã hội cùng chung tay thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Tập đoàn đã triển khai các chương trình/dự án cắt giảm khí nhà kính gây biến đổi khí hậu ở tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh; đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo (nhiên liệu sinh học), nhằm giảm bớt phụ thuộc vào nguồn năng lượng hóa thạch truyền thống, áp dụng hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe, môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế thống nhất, đồng bộ từ cơ quan Tập đoàn đến các đơn vị; các dự án, công trình sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn đều được thiết kế, đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường; xây dựng hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại ứng phó các sự cố khẩn cấp, sự cố tràn dầu... Triển khai tốt các biện

pháp phòng chống bão lụt không để xảy ra thiệt hại về người, về tài sản. Duy trì hoạt động thường xuyên của Văn phòng trực các tình huống khẩn cấp... Giai đoạn 2015 - 2020 hoạt động của Tập đoàn đảm bảo an toàn, không xảy ra sự cố nghiêm trọng ảnh hưởng tới môi trường. Bên cạnh đó đã đầu tư, cải thiện điều kiện lao động, tăng cường đổi mới công nghệ, trang thiết bị, hệ thống kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường, phương tiện bảo vệ cá nhân, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến về an toàn vệ sinh lao động; nhờ đó, bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động do không đảm bảo điều kiện làm việc được hạn chế.

Công tác an sinh xã hội: Tập đoàn luôn chủ động thực hiện công tác an sinh xã hội, chia sẻ với cộng đồng. Trong giai đoạn 2015 - 2020 Tập đoàn và các đơn vị có vốn góp của Tập đoàn đã triển khai thực hiện chương trình an sinh xã hội với kinh phí đạt 1.837,1 tỷ đồng⁽¹⁴⁾. Bên cạnh đó, các hoạt động “đền ơn, đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn” như: thăm hỏi, tặng quà, nhận phụng dưỡng các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính

(14) Trong đó hỗ trợ xây dựng trên 1.890 nhà Đại đoàn kết cho người nghèo với kinh phí 56,3 tỷ đồng; hỗ trợ xây dựng trường học và các chương trình phục vụ giáo dục đào tạo với kinh phí 1.066 tỷ đồng; hỗ trợ chương trình y tế với kinh phí 402,8 tỷ đồng; hỗ trợ các chương trình đền ơn đáp nghĩa, cứu trợ thiên tai và từ thiện xã hội khác với kinh phí 253 tỷ đồng; hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 là 9,5 tỷ đồng...

sách, có công với cách mạng, thương bệnh binh cũng như người nghèo, đồng bào vùng thiên tai bão lụt; ủng hộ các cơ quan, lực lượng chấp pháp trên biển... được thực hiện tích cực và hiệu quả, tạo điều kiện phối hợp với công tác an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

Tập đoàn và các đơn vị thành viên quan tâm chăm lo thể chất, tinh thần cho người lao động; thể hiện rõ bằng điều kiện làm việc, đi lại, sinh hoạt, rèn luyện nâng cao thể lực, hưởng thụ văn hóa, chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người lao động ngày càng tốt hơn. Tập đoàn đã hỗ trợ 10,447 tỷ đồng qua việc xây nhà “mái ấm công đoàn”, “mái ấm tình thương”, “nghĩa tình Dầu khí”, giúp đỡ người mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình chính sách, trợ cấp khó khăn, hỗ trợ thanh niên công nhân, người lao động nghỉ hưu...

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

1. Công tác chính trị, tư tưởng

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng được Đảng ủy Tập đoàn chú trọng, thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Duy trì tổ chức cho toàn thể đảng viên học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng. Cùng với việc cung cấp, phát hành các tài liệu, đề cương của Trung ương, Tập đoàn đã tổ chức biên soạn, xây dựng và phát hành các bộ phim, tài liệu, kỷ yếu chuyên đề, sách giới thiệu các cá nhân, tập thể,

tấm gương tiêu biểu trong ngành, cấp phát tới tất cả các cơ sở đã tạo sự thống nhất trong định hướng, chỉ đạo; khắc phục những khó khăn về địa lý đối với đảng viên và người lao động đang công tác tại các địa bàn xa xôi, hẻo lánh, khó khăn đặc thù.

Lập Ban Chỉ đạo của Đảng ủy Tập đoàn về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (Ban Chỉ đạo 35); nghiêm túc thực hiện chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị các chuyên đề (theo các hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương và chỉ đạo của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương). Việc học tập, nghiên cứu, quán triệt, triển khai các nghị quyết của Đảng có nhiều chuyển biến tích cực, đẩy mạnh tổ chức các hội nghị trực tuyến; gắn học tập với xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết cụ thể, thiết thực; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết. Việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng được tổ chức thực hiện bảo đảm đúng tiến độ, yêu cầu, đánh giá đúng tình hình và có những đề xuất, kiến nghị các giải pháp cụ thể về vấn đề mới phát sinh.

Các cấp ủy, tổ chức Đảng từ Tập đoàn tới cơ sở đã duy trì việc nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận quần chúng lao động trong ngành và dư luận xã hội, nhất là những vấn đề chính trị thời sự có liên quan đến tình hình Biển Đông; tích cực tuyên truyền giữ vững

chủ quyền quốc gia trên biển. Kịp thời tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của Tập đoàn, giải thích với cán bộ, đảng viên và người lao động, phản bác những luận điểm sai trái về vấn đề kinh tế - xã hội, lao động việc làm, chế độ, chính sách của Nhà nước cũng như những vấn đề liên quan đến hoạt động của Tập đoàn và các đơn vị thành viên. Mặt khác, Tập đoàn đã chủ động tổ chức và phối hợp với các ban/bộ/ngành Trung ương, các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương tổ chức cung cấp thông tin chính thống, giới thiệu, tuyên truyền rộng rãi việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Tập đoàn và các đơn vị thành viên để dư luận hiểu biết đầy đủ, chính xác về Tập đoàn, nhất là trong giai đoạn Tập đoàn trải qua các trạng thái khủng hoảng về tư tưởng, niềm tin của cán bộ, đảng viên, người lao động; đồng thời tạo sự đồng thuận, hỗ trợ, hợp tác của truyền thông và toàn xã hội. Đa dạng hóa các hình thức, công cụ tuyên truyền, chú trọng cổ động trực quan, cải tiến công tác truyền thông và tổ chức sự kiện theo hướng trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả và tiết kiệm. Tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị tập trung nhằm giáo dục truyền thống, tuyên truyền các ngày lễ lớn của đất nước, dân tộc và của ngành.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được các cấp

ủy đảng thường xuyên quan tâm và chú trọng. Việc thực hiện Quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, Chỉ thị 05-CT/TW, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII); các quy định về chuẩn mực đạo đức, lối sống của đảng viên, quy định về trách nhiệm đối với người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao được coi là những tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, đảng viên hàng năm. Ý thức trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, chất lượng tổ chức cơ sở đảng chuyển biến tích cực.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức gắn liền với công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp; Đảng ủy đã ban Nghị quyết về công tác truyền thông và văn hóa doanh nghiệp, trên cơ sở đó Hội đồng Thành viên đã ban hành Cẩm nang Văn hóa Dầu khí, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý của Tập đoàn và Đề án tái tạo Văn hóa Petrovietnam. Tập đoàn đã lồng ghép triển khai Văn hóa Petrovietnam trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thực hiện an sinh xã hội cũng như trong thỏa ước lao động tập thể, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bảo vệ giá trị cốt lõi và thương hiệu Petrovietnam.

2. Công tác tổ chức, cán bộ

Công tác tổ chức⁽¹⁵⁾: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Quy định 69-QĐ/TW của Ban Bí thư ngày 13/02/2017 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Đảng ủy cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước chi phối; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục cơ cấu, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước.

Việc hợp nhất các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy Tập đoàn được đặt trong tổng thể việc tái cơ cấu hệ thống tổ chức của Tập đoàn gồm: sắp xếp các tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy, bộ máy tham mưu giúp việc HĐQT/Tổng giám đốc tại Công ty mẹ Tập đoàn và các cơ quan tham mưu giúp việc

(15) Hiện, Đảng bộ Tập đoàn có 33 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc (trong đó có 12 đảng bộ mà đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở, 6 đảng bộ mà đảng ủy được ủy quyền kết nạp và kỷ luật đảng viên tới mức khai trừ đảng, 11 đảng bộ cơ sở, 4 chi bộ cơ sở); Toàn Đảng bộ có 987 tổ chức đảng các cấp (trong đó có 124 đảng bộ cơ sở), 40 chi bộ cơ sở, 12 đảng bộ bộ phận và 811 chi bộ trực thuộc với 14.071 đảng viên (trong đó gồm 13.079 đảng viên chính thức và 612 đảng viên dự bị), hoạt động trải dài trên các địa bàn trong cả nước và có 4 chi bộ ở ngoài nước (số liệu đến 30/6/2020).

của các đoàn thể chính trị xã hội của Tập đoàn (Công đoàn, Đoàn TN, Hội CCB Tập đoàn). Đảng ủy Tập đoàn là đơn vị đầu tiên trong Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương xây dựng và thực hiện đề án hợp nhất các cơ quan tham mưu giúp việc có chức năng nhiệm vụ tương đồng, đã giảm đầu mối, tổ chức trung gian tiến tới áp dụng mô hình quản trị hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý, điều hành. Việc chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ cả ở cấp Tập đoàn và các đảng ủy trực thuộc/doanh nghiệp thành viên. Ban Chấp hành/Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn đã ban hành nhiều nghị quyết trong công tác sắp xếp bộ máy, tổ chức⁽¹⁶⁾.

Đảng ủy Tập đoàn đặc biệt quan tâm công tác xây

(16) Nghị quyết số 159-NQ/ĐU ngày 21/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2018, trong đó có các nội dung lãnh đạo chỉ đạo về tái cơ cấu doanh nghiệp; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nghị quyết số 170-NQ/ĐU ngày 28/3/2018 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn về đổi mới, sắp xếp, cơ cấu tổ chức bộ máy nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Nghị quyết số 210-NQ/ĐU ngày 23/8/2018 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn về sắp xếp, cơ cấu lại hệ thống tổ chức cơ sở đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và các đoàn thể chính trị - xã hội. Nghị quyết số 221-NQ/ĐU ngày 27/9/2018 về việc thông qua chức năng, nhiệm vụ cơ cấu tổ chức và định biên cán bộ của các Ban/Văn phòng hợp nhất theo Quy định số 69-QĐ/TW ngày 13/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Trên cơ sở các Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, HĐTV và Tổng giám đốc Tập đoàn đã ban hành các văn bản triển khai cụ thể về việc hợp nhất các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy và lãnh đạo Tập đoàn gồm: Nghị quyết 1717/NQ-DKVN ngày 28/9/2018 của HĐTV về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung cơ cấu tổ chức; chức năng, nhiệm vụ chính và định biên lãnh đạo các Ban/Văn phòng tại BMĐH Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Quyết định số

dựng hệ thống và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng; củng cố, sắp xếp, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ. Đảng ủy Tập đoàn thống nhất chủ trương: rà soát, sắp xếp, chuyển giao các tổ chức Đảng, đoàn thể chính trị xã hội đồng bộ với quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp; chủ trương tiếp nhận các tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp do Tập đoàn và các đơn vị thành viên giữ cổ phần chi phối về Đảng bộ Tập đoàn; chuyển giao về trực thuộc cấp ủy địa phương đối với các tổ chức Đảng tại các đơn vị mà Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã thoái vốn, giải thể⁽¹⁷⁾.

Công tác cán bộ: Đảng ủy Tập đoàn rà soát, hoàn thiện, cập nhật, ban hành mới Quy chế quản lý cán bộ, áp dụng thống nhất trong toàn Tập đoàn. Hệ thống các văn bản được Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng Thành

1753/QĐ-DKVN ngày 27/9/2018 của Tổng giám đốc về việc điều chỉnh bổ sung cơ cấu tổ chức; chức năng, nhiệm vụ chính các Ban/Văn phòng tại Bộ máy giúp việc Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (có hiệu lực từ ngày 01/10/2018). Quyết định số 1762/QĐ-DKVN ngày 28/9/2018 của Tổng giám đốc về điều động, bố trí nhân sự.

(17) Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 (tính đến thời điểm tháng 12/2019), tại các đảng bộ trực thuộc Tập đoàn đã có 145 tổ chức đảng được thành lập mới, trong đó: 07 đảng bộ cơ sở, 05 chi bộ cơ sở, 08 đảng bộ bộ phận và 125 chi bộ trực thuộc; có 30 tổ chức đảng được nâng cấp và chuyển đổi mô hình hoạt động (hạ cấp); giải thể 127 tổ chức đảng trực thuộc các Đảng ủy cơ sở do doanh nghiệp/đơn vị giải thể theo Nghị quyết tái cơ cấu của Tập đoàn hoặc không còn phù hợp về mặt tổ chức; thực hiện chia tách, sáp nhập 56 tổ chức Đảng. Đảng ủy Tập đoàn chỉ đạo và thực hiện chuyển giao 08 tổ chức đảng giữa các đảng bộ trong Tập đoàn, chuyển giao 07 tổ chức Đảng về cấp ủy địa phương của các tỉnh/thành phố.

viên ban hành đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, triển khai thực hiện trong toàn Tập đoàn⁽¹⁸⁾. Tập đoàn đã xây dựng hệ thống quản trị nhân sự theo năng lực, trong đó tập trung phát triển nhân sự theo các nhóm năng lực cốt lõi cần thiết đối với sự phát triển bền vững của Tập đoàn, đồng thời chú trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ nhân viên theo mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể được giao trong kỳ đánh giá.

Tiến hành nhận xét, đánh giá cán bộ theo định kỳ hằng năm, đánh giá trước khi quy hoạch, bổ nhiệm, luân

(18) Các văn bản do Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn ban hành:

- Quyết định số 1158/QĐ-ĐU ngày 31/10/2019 của Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam về việc ban hành Quy chế quản lý cán bộ trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

- Kế hoạch số 272-KH/ĐU ngày 22/01/2019 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy, cán bộ lãnh đạo quản lý doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp và lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam năm 2019.

- Các văn bản trong công tác quy hoạch cán bộ:

+ Kế hoạch số 97-KH/ĐU ngày 29/9/2016 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn về thực hiện Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn và công tác quy hoạch Ban Chấp hành các đảng bộ, Chi ủy chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2020-2025.

+ Hướng dẫn số 242-HD/ĐU ngày 09/8/2017 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn về thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành các đảng bộ, chi ủy chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2015 - 2020 và xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2020 - 2025.

+ Đề án số 211-ĐA/ĐU ngày 03/4/2018 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Đảng ủy Tập đoàn ban hành các hướng dẫn triển khai thực hiện việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình gắn đánh giá cán bộ lãnh đạo quản lý trong toàn Tập đoàn hằng năm.

chuyển, điều động cán bộ. Thực hiện nghiêm túc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) làm tiền đề phân loại, đánh giá cán bộ và chỉ đạo xây dựng, bổ sung quy hoạch cán bộ các cấp trong Tập đoàn.

Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn đã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, chỉ đạo cấp ủy đảng trực thuộc rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2015 - 2020 và xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2020 - 2025; chỉ đạo việc xây dựng và trình phê duyệt đồng bộ giữa quy hoạch cấp ủy và quy hoạch lãnh đạo quản lý cấp Tập đoàn và các đơn vị.

Công tác điều động và luân chuyển cán bộ được quan tâm thực hiện, tạo điều kiện cho cán bộ trẻ có triển vọng, cán bộ trong diện quy hoạch được rèn luyện trong thực tiễn và tránh tình trạng khép kín trong công tác cán bộ. Tập đoàn đã tích cực điều động, luân chuyển những cán bộ trẻ trong quy hoạch từ Tập đoàn xuống các đơn vị cơ sở để đào tạo, bồi dưỡng thực tiễn và điều động những cán bộ có kinh nghiệm thực tế từ đơn vị cơ sở, từ các liên doanh với nước ngoài về giữ các chức vụ lãnh đạo trong cơ quan Tập đoàn và các tổng công ty lớn.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, có nhiều biến động về nhân sự, Đảng ủy Tập đoàn đã kịp thời kiện toàn. Việc rà soát, bổ sung, kiện toàn cấp ủy và các chức danh trong cấp ủy của các đảng bộ trực thuộc được thực hiện

thường xuyên, kịp thời, bảo đảm cho công tác lãnh đạo của cấp ủy cơ sở.

Công tác cơ sở đảng và đảng viên: Được cải tiến thông qua nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy các cấp. Nhiều đảng ủy cơ sở đã yêu cầu các chi/đảng bộ đăng ký lịch sinh hoạt hằng tháng và phân công các đồng chí trong cấp ủy dự, chỉ đạo nội dung sinh hoạt cấp ủy cơ sở/sinh hoạt chi bộ. Nguyên tắc tập trung dân chủ, công tác tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ được bảo đảm thực hiện nghiêm túc⁽¹⁹⁾.

Đã cơ bản hoàn thiện hệ thống cây tổ chức đảng của toàn Đảng bộ trên hệ thống và thực hiện việc làm thẻ đảng viên trên hệ thống phần mềm. Việc xét, đề nghị và trao tặng Huy hiệu Đảng, cấp phát thẻ cho đảng viên được triển khai thực hiện đúng quy định⁽²⁰⁾.

(19) Tỷ lệ tổ chức đảng các cấp được phân loại hằng năm đạt 99%, số không phân loại chiếm 1%; trong 5 năm: tổ chức đảng trong sạch vững mạnh từ 2015 - 2017 và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ 2018 và 2019 đạt 37%, tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 53,5%, tổ chức đảng hoàn thành nhiệm vụ đạt 9,1%, tổ chức đảng không hoàn thành nhiệm vụ chiếm 0,4%.

Tỷ lệ đảng viên được phân loại hằng năm đạt 97%; số không phân loại chiếm 3%; trong 5 năm: đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 14,25%; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 79,35%; đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt 5,5%; đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ chiếm 0,9%.

(20) Trong nhiệm kỳ có 454 đảng viên được trao tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, 28 đảng viên được trao tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng. Có 6.473 đảng viên được cấp mới thẻ đảng viên và cấp lại thẻ mất, thẻ hỏng. Đảng ủy Tập đoàn thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra và đóng dấu kỹ thuật thẻ đảng lần thứ 3 theo quy định của Trung ương vào năm 2016.

Thực hiện nghiêm túc, triển khai tới các chi/đảng bộ trong toàn Tập đoàn Chỉ thị 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Từ cấp chi bộ phối hợp chặt chẽ với chính quyền tiến hành rà soát đúng quy định. Qua đó nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng các cấp về công tác kết nạp đảng viên, quản lý đảng viên cần bảo đảm nguyên tắc, quy định, đảng viên có ý thức hơn về việc thực hiện nguyên tắc sinh hoạt đảng, chuyển sinh hoạt đảng đến, đi đúng quy định⁽²¹⁾.

Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng: Được quan tâm, đổi mới, từng bước thực hiện phổ cập hóa trình độ lý luận chính trị, kiến thức an ninh - quốc phòng, phù hợp với từng đối tượng cán bộ, đảng viên và người lao động; vừa chủ động, vừa liên kết với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị và các trung tâm bồi dưỡng chính trị của các địa phương tổ chức các lớp cao cấp, trung cấp chính

(21) Kết quả đợt rà soát các cấp ủy Đảng đã thực hiện đôn đốc, yêu cầu thực hiện việc chuyển sinh hoạt Đảng chính thức đi đối với 485 đảng viên đã có quyết định nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động và chuyển công tác. Đã giải quyết việc xóa tên, cho ra khỏi đảng ngay sau rà soát 48 đảng viên (năm 2019), 41 đảng viên (6 tháng đầu năm 2020) đối với đảng viên sinh hoạt đảng thất thường, không đầy đủ, liên tục, số không sinh hoạt Đảng, số đảng viên ra nước ngoài, số miễn sinh hoạt... và đã giải quyết được một số tồn tại, vướng mắc trong công tác quản lý đảng viên.

trị, bồi dưỡng lý luận chính trị, nhận thức về đảng cho các đối tượng cán bộ, đảng viên, đảng viên mới và quần chúng ưu tú. Qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên và người lao động Dầu khí, đồng thời giúp cho các đối tượng vận dụng được các kiến thức chính trị đã học vào thực tiễn công tác⁽²²⁾.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý đảng viên có liên quan đến yếu tố nước ngoài, công tác bảo mật, bảo vệ tài liệu của Đảng, Nhà nước: được các cấp ủy trong toàn Đảng bộ nghiêm túc thực hiện trong công tác kết nạp đảng viên, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ. Đảng viên ra nước ngoài đều có báo cáo với cấp ủy chi bộ, cấp ủy quản lý, thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của đảng viên ra nước ngoài. Công tác bảo mật, lưu trữ, bảo quản tài liệu đảm bảo đúng quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; phòng chống tham nhũng lãng phí

Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng: Đảng ủy Tập đoàn đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, đổi

(22) Toàn nhiệm kỳ có 74 cán bộ được cử đi học cao cấp chính trị. Các lớp bồi dưỡng chính trị dành cho đối tượng kết nạp Đảng và đảng viên mới được thể hiện: Năm 2015 mở 16 lớp với 2.808 học viên; năm 2016 mở 9 lớp với 1.707 học viên; năm 2017 mở 9 lớp với 1.366 học viên; năm 2018 mở 10 lớp với 1.163 học viên và năm 2019 mở 9 lớp với 9.66 học viên. Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng: Năm 2016 mở 2 hội nghị được 807 học viên; năm 2017 mở 3 hội nghị với 677 học viên; năm 2018 mở 1 hội nghị với 213 học viên; năm 2019 mở 2 hội nghị với 355 học viên.

mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; ban hành các chỉ thị, kết luận, quy định, chủ động xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát theo nhiệm kỳ và hằng năm; thực hiện đúng phương châm “giám sát phải mở rộng”, “kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm”, gắn kiểm tra, giám sát với công tác tư tưởng, tổ chức và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng. Chú trọng kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên. Công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng được thực hiện bảo đảm đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục, quy trình; tham mưu thực hiện tốt quy chế phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và các nhiệm vụ khác do cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên giao.

Cấp ủy các cấp trong Đảng bộ Tập đoàn đã tiến hành kiểm tra, giám sát theo chuyên đề 277 tổ chức đảng với 449 đảng viên, giám sát 501 tổ chức đảng với 1.049 đảng viên.

Thực hiện Quyết định kiểm tra số 208-QĐ/UBKTTW ngày 30/6/2016 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc kiểm tra đối với tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn nhiệm kỳ 2010 - 2015 về các nội dung liên quan

đến công tác tổ chức cán bộ; quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; công tác thực hiện các dự án đầu tư. Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn đã thành lập 16 tổ công tác chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát 26 tổ chức đảng trực thuộc thực hiện việc kiểm điểm và tổ chức thực hiện nghiêm túc Thông báo kết luận số 209-TB/UBKTTW ngày 04/4/2017 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc nghiêm túc thực hiện các nội dung kiểm tra của Đoàn kiểm tra Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, chủ động rà soát các hạn chế, tồn tại liên quan đến nội dung kiểm tra, báo cáo Đảng ủy Khối theo quy định.

Trong nhiệm kỳ, ủy ban kiểm tra các cấp trong toàn đảng bộ đã tổ chức kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 4 tổ chức đảng và 11 đảng viên; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 482 tổ chức đảng; kiểm tra việc thi hành kỷ luật đảng đối với 223 tổ chức đảng; kiểm tra tài chính đảng đối với 498 tổ chức đảng; giám sát chuyên đề đối với 396 tổ chức đảng và 1.497 đảng viên.

Cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã giải quyết 13 đơn tố cáo, nội dung tố cáo tập trung vào phẩm chất đạo đức lối sống, thiếu trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, tham nhũng. Qua giải quyết đã kết luận 10 đơn tố cáo sai, 03 đơn tố cáo đúng, xử lý kịp thời đối với đảng viên vi phạm.

Toàn đảng bộ đã thi hành kỷ luật đối với 310 đảng viên (khiển trách 257 đồng chí, cảnh cáo 06 đồng chí, cách chức 06 đồng chí và khai trừ 41 trường hợp); nội dung vi phạm chủ yếu về sinh con thứ 3 và vi phạm pháp luật. Thi hành kỷ luật đối với 11 tổ chức đảng (02 cảnh cáo và 09 khiển trách); nội dung vi phạm chủ yếu về nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên. Do việc thi hành kỷ luật thực hiện đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục nên trong nhiệm kỳ không có đảng viên và tổ chức đảng khiếu nại về kỷ luật Đảng.

Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí: Tập đoàn và các đơn vị, đoàn thể trực thuộc đã tập trung tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nội dung cơ bản của Nghị quyết Trung ương 3 khóa X, Kết luận 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI, Kết luận 10-KL/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 06-CT/ĐUK, ngày 21/3/2014 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng. Hằng năm chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng lãng phí, trong đó chú trọng các giải pháp phòng ngừa tham nhũng như: công khai, minh bạch trong hoạt động; minh bạch tài sản, thu nhập của cơ quan đơn vị; cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng khoa học, công nghệ

trong quản lý, điều hành... từ đó đã tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và người lao động Dầu khí trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí⁽²³⁾.

Kết quả thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí: Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, thanh tra, điều tra làm rõ những sai phạm, khuyết điểm của một số tập thể, cá nhân với tinh thần kiên quyết không bao che, không quy chụp, bảo vệ lẽ phải và công khai kết quả đối với người lao động. Việc thanh, kiểm tra, giám sát được chú trọng, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh, kiểm tra đã góp phần cảnh báo, ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên.

Công tác kê khai tài sản, thu nhập và kiểm soát việc kê khai tài sản thu nhập: Đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc kê khai minh bạch tài sản hằng năm theo quy định tại Nghị định 78/NĐ-CP và Thông tư 08/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ. Chủ động triển khai thực hiện, ban hành các văn bản hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập và báo cáo minh bạch tài sản, thu nhập; tổ

(23) Ngày 21/3/2017, Đảng ủy Tập đoàn đã khẩn trương xây dựng và triển khai Hướng dẫn số 135-KH/ĐU về công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

chức thực hiện công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập và báo cáo minh bạch tài sản, thu nhập. 100% các đơn vị đã tích cực triển khai, thực hiện công tác minh bạch tài sản thu nhập qua các năm. Cá nhân các cán bộ có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập diện Tập đoàn quản lý thực hiện kê khai đầy đủ theo quy định⁽²⁴⁾.

4. Công tác dân vận, lãnh đạo các đoàn thể; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”⁽²⁵⁾

Công tác dân vận, lãnh đạo các đoàn thể: Đảng ủy Tập đoàn đã quán triệt, triển khai, thực hiện nghiêm túc và sơ kết, tổng kết kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước liên quan đến công tác dân vận⁽²⁶⁾. Triển khai có hiệu quả công tác bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu; làm tốt công tác an sinh xã hội trong nội bộ và ngoài xã hội, nhất là tại những nơi có

(24) Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Quy định số 141-QĐ/ĐU ngày 03/11/2017 Về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn quản lý nhằm bảo đảm việc thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Đảng, Nhà nước về kê khai tài sản; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các khuyết điểm, vi phạm trong việc kê khai tài sản, góp phần phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng. Quy định nội dung kê khai tài sản, biến động tài sản hằng năm thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của cán bộ thuộc đối tượng kiểm tra, giám sát, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên; giải trình về biến động tài sản và nguồn gốc của tài sản tăng thêm.

(25) Nay là Cuộc vận động “Người Việt Nam tự hào dùng hàng Việt Nam”.

(26) Như: Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành

công trình, hoạt động dầu khí.

Chỉ đạo các đoàn thể phối hợp với lãnh đạo doanh nghiệp phát động các phong trào thi đua yêu nước, chủ động nắm vững và định hướng tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên, người lao động trước những khó khăn của đơn vị trong từng giai đoạn; quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Định kỳ làm việc tập thể với thường trực Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh và Hội Dầu khí Việt Nam. Ban hành chỉ thị và chỉ đạo thành công đại hội các cấp của các đoàn thể. Thường xuyên chỉ đạo các đoàn thể chính trị - xã hội kiện toàn tổ chức, bộ máy; tập huấn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đoàn thể các cấp;

Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị về ban hành và thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Nghị quyết 09-NQ/TW, ngày 06/12/2011 của Bộ Chính trị (khóa X) “về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”; Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) “về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII về tăng cường công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài”, Kết luận số 65-KL/TW ngày 04/3/2010 của Ban Bí thư Trung ương về “Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở”, Nghị định số 60/2013/NĐ-CP, ngày 19/6/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết Khoản 3, Điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc, Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

đáp ứng yêu cầu cả về trình độ, năng lực thực tiễn và kỹ năng công tác vận động đoàn viên, hội viên, người lao động. Làm tốt công tác vận động, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng trong công tác tái cơ cấu, cổ phần hóa doanh nghiệp; tạo sự đồng thuận của người lao động trong thực hiện nhiệm vụ, đẩy mạnh các phong trào thi đua, quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Các đoàn thể có nhiều biện pháp vận động đoàn viên, hội viên tăng năng suất lao động, chú trọng hiệu quả công tác, triệt để tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, phòng chống tham nhũng lãng phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở: Được triển khai hiệu quả, đã kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ, ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Quy chế dân chủ của Đảng ủy Tập đoàn. Thực hiện Quy chế dân chủ gắn với Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Hằng năm, tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc và các quy chế, quy định có liên quan. Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong hoạt động; chỉ đạo và tổ chức Hội nghị người lao động để thực hiện các chế độ công khai dân chủ theo quy định; tổ chức hoạt

động của Ban Thanh tra Nhân dân.

Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ các cấp trong Tập đoàn đã chỉ đạo các đoàn thể tích cực tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định theo pháp luật và điều lệ của các tổ chức. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thi đua khen thưởng; việc đóng góp ý kiến cho công tác cán bộ, quy hoạch cán bộ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, chính sách với lao động trẻ, lao động nữ và người hưu trí... Việc tổ chức đối thoại giữa người lao động và người sử dụng lao động được tổ chức đúng quy định, những vấn đề đưa ra đối thoại được giải quyết thỏa đáng nên đã không có đơn thư khiếu kiện tồn đọng kéo dài, vượt cấp; không có đình công, lãn công.

Thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và chủ trương các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ của nhau: Làm tốt công tác tuyên truyền và chỉ đạo các đơn vị thành viên lập kế hoạch sản xuất, mua sắm đầu tư, trong đó ưu tiên sử dụng dịch vụ, sản phẩm trong ngành, trong Khối và trong nước. Phối hợp chặt chẽ với các ngành, cơ quan chức năng liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, nhằm phát hiện các hành vi vi phạm

về giá, đo lường, chất lượng, đầu cơ, găm hàng, buôn lậu, đưa tin thất thiệt nhằm đẩy giá bán lên cao, gây bất ổn thị trường. Tổ chức các chiến dịch truyền thông phòng chống hàng giả, hàng nhái, tuyên truyền xăng dầu chuẩn nguồn gốc...

Tập đoàn đã ưu tiên sử dụng máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu sản xuất trong nước. Đến nay phần lớn các trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm được sản xuất tại Việt Nam; các dịch vụ tài chính, bảo hiểm, ngân hàng cũng đều do các đơn vị trong ngành, trong Khối và trong nước cung cấp. Đã tiến hành tổng kết 10 năm ký kết phối hợp tác giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với Tổng công ty Hàng không Việt Nam (2007-2017) và ký kết thỏa thuận hợp tác giai đoạn tiếp theo giữa 2 đơn vị. Hợp tác sử dụng dịch vụ của các ngân hàng trong Khối (BIDV, Vietcombank, Vietinbank); sơ kết và tăng cường hợp tác toàn diện với: Petrolimex, EVN, Vinachem...

Tập đoàn nâng cao sức cạnh tranh, xây dựng thương hiệu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong sản xuất kinh doanh: Tập đoàn đã vận hành các nhà máy sản xuất xăng, dầu, điện, đạm, LPG đảm bảo an toàn, ổn định. Liên tục nghiên cứu, cải tiến, đổi mới công nghệ sản xuất và quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực hoạt động của mình nhằm giảm chi phí, giảm giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tạo sản

phẩm có giá trị trên thị trường. Thường xuyên tổ chức hội nghị khách hàng để cung cấp thông tin sát thực, kịp thời về đơn vị sản xuất, sản phẩm cũng như tìm hiểu, nắm bắt các nhu cầu, phản hồi, đánh giá của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ đang cung cấp.

5. Kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với thực hiện về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

Đảng bộ Tập đoàn đã gắn việc thực hiện Chỉ thị 05 với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong toàn Đảng bộ Tập đoàn. Việc xây dựng kế hoạch, học tập và đăng ký làm theo Bác của các cấp ủy, đơn vị, đoàn thể, của cán bộ, đảng viên đã bám sát chỉ đạo của cấp trên, phù hợp với đặc thù thời điểm, đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào việc khắc phục khó khăn, vượt qua giai đoạn khủng hoảng, thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

Việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII); các quy định về chuẩn mực đạo đức, lối sống của đảng viên, quy định của Trung ương

về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, quy định về trách nhiệm đối với người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, được xác định là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, đảng viên hằng năm. Trong kiểm điểm, tự phê bình và phê bình; các tập thể đã kiểm điểm kết quả lãnh đạo quán triệt, xây dựng, thực hiện các chương trình, kế hoạch theo chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị. Qua kiểm điểm, xác định các giải pháp đấu tranh, khắc phục; kết quả bước đầu đã tạo ra chuyển biến tích cực trong khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra sau khi kiểm điểm tự phê bình và phê bình, ý thức trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, chất lượng tổ chức cơ sở đảng chuyển biến tích cực.

6. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ

Đảng ủy Tập đoàn đã đổi mới, ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận ngắn gọn, thiết thực, cụ thể, sát với tình hình và yêu cầu nhiệm vụ; lãnh đạo và tổ chức thực hiện có kết quả. Đổi mới công tác chính trị, tư tưởng, công tác giáo dục lý luận chính trị, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; đẩy mạnh tuyên truyền, học tập

chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết bằng hình thức trực tuyến đã tiết kiệm được thời gian, kinh phí, tạo sự thống nhất định hướng, cung cấp thông tin trong toàn Đảng bộ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hội nghị, hội thảo chuyên đề nhằm quán triệt, triển khai các chủ trương lớn, bàn các giải pháp, trao đổi ý kiến, phát huy trí tuệ của các chuyên gia, nhà khoa học, lãnh đạo các bộ, ban, ngành, địa phương và truyền thông để giải quyết những vấn đề cấp bách, quan trọng nhằm nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của Tập đoàn.

Xây dựng phong cách làm việc khoa học, duy trì chế độ làm việc của cấp ủy, ban thường vụ theo đúng quy chế làm việc; nội dung các phiên họp được chuẩn bị kỹ, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung giải quyết những vấn đề lớn quan trọng, ban hành các nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo thực hiện; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn thư, giảm bớt thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ xử lý công việc. Thực hiện công khai các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; khuyến khích cán bộ, đảng viên, người lao động tham gia giám sát, bảo đảm thực hiện đúng quy trình, thủ tục về công tác cán bộ. Hầu hết các đồng chí bí thư, phó bí thư đảng ủy đều đồng thời là chủ tịch, thành viên

hội đồng thành viên/hội đồng quản trị, tổng giám đốc, giám đốc của doanh nghiệp. Đảng ủy Tập đoàn đã chỉ đạo các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đổi mới trong việc xây dựng chương trình và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; nội dung có trọng tâm, tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Các đảng ủy trực thuộc đã ban hành và thực hiện nghiêm quy chế mối quan hệ công tác giữa cấp ủy với hội đồng thành viên/hội đồng quản trị, tổng giám đốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tạo sự đồng thuận trong công tác. Các cấp ủy tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò của quần chúng lao động và các tổ chức chính trị - xã hội trong tham gia xây dựng Đảng, giám sát đối với các hoạt động của doanh nghiệp; đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động.

B - ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân

1.1. Ưu điểm

Nhiệm kỳ 2015 - 2020 của Đảng bộ Tập đoàn cũng là trọn vẹn 5 năm thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị, là giai đoạn Tập đoàn phải đối diện với những

khó khăn, thách thức lớn nhất trong lịch sử của ngành Dầu khí Việt Nam. Song với tinh thần cầu thị và ý chí quyết tâm vượt qua thử thách, tập thể cán bộ, đảng viên, công nhân viên lao động Dầu khí đã thực sự bản lĩnh, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức 08 nhóm chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội II Đảng bộ Tập đoàn đề ra. Tập đoàn tiếp tục có đóng góp lớn và giữ vai trò quan trọng đảm bảo cân đối ngân sách Nhà nước. Các sản phẩm chủ lực của Tập đoàn là dầu thô, xăng dầu, khí thiên nhiên, khí hóa lỏng, điện, đạm... với tỷ trọng lớn, góp phần rất quan trọng phát triển kinh tế - xã hội đất nước và đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh lương thực quốc gia. Quan tâm phát triển hệ thống quản trị tiên tiến, đáp ứng các yêu cầu theo thông lệ quốc tế, minh bạch trong hoạt động. Bên cạnh phát triển kinh tế, Tập đoàn góp phần tham gia tích cực trong việc khẳng định, bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia trên biển.

Tổ chức đảng các cấp trong toàn Đảng bộ đã giữ vai trò hạt nhân, lãnh đạo toàn diện, đặc biệt trong giai đoạn khủng hoảng. Phương thức lãnh đạo của Đảng ủy tiếp tục được đổi mới chú trọng, tập trung rà soát, khắc phục các khâu yếu kém trong công tác cán bộ, tạo chuyển biến tích cực và ngày càng đi vào nền nếp. Công tác xây dựng Đảng, đoàn thể trong Tập đoàn được chú trọng và tăng cường theo hướng thiết thực, hiệu quả. Tổ chức bộ

máy của doanh nghiệp được tái cơ cấu với quyết tâm chính trị cao, bước đầu đã sắp xếp lại tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, giảm biên chế. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được coi trọng, thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả hơn.

1.2. Nguyên nhân

Đảng bộ Tập đoàn luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, Bộ Công thương, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Dù có nhiều biến động, thay đổi trong nhiệm kỳ nhưng tập thể Đảng ủy, Hội đồng Thành viên, Ban điều hành luôn bản lĩnh, gương mẫu, đoàn kết trong chỉ đạo, điều hành. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, người lao động nêu cao tinh thần sáng tạo, trách nhiệm. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy đã kế thừa và phát huy truyền thống, kinh nghiệm tích lũy qua các nhiệm kỳ quyết liệt, đổi mới trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết của đảng. Các cấp ủy, các đoàn thể, người đứng đầu tại đơn vị đã nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng về vai trò lãnh đạo của Đảng, vị trí trụ cột của Tập đoàn đối với sự phát triển bền vững của ngành Dầu khí Việt Nam.

2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

2.1. Về lãnh đạo nhiệm vụ chính trị

Công tác tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí

gặp nhiều khó khăn, chưa đạt mục tiêu đề ra; một số mỏ dầu khí khai thác không hiệu quả, một số mỏ đang trong đà suy giảm sản lượng nhanh sau thời gian khai thác; Công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí ở nước ngoài không được triển khai do ảnh hưởng trực tiếp từ giá dầu và các vướng mắc về thủ tục thu xếp vốn đầu tư tìm kiếm thăm dò ra nước ngoài; gia tăng trữ lượng dầu khí đạt thấp (không có gia tăng trữ lượng ở nước ngoài); việc xử lý các dự án đầu tư ở nước ngoài (Junin2 - Venezuela, Lô 67 - Peru, Lô SK305 - Malaysia...) kéo dài chưa có giải pháp hiệu quả. Các dự án trọng điểm (dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, chuỗi dự án lô B, các dự án điện than⁽²⁷⁾...) chậm tiến độ so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

Các sản phẩm chủ lực của ngành dầu khí đang gặp khó khăn về thị trường; tình hình tài chính của một số đơn vị thành viên gặp khó khăn. Công tác cơ cấu, cổ phần hóa doanh nghiệp chưa đạt như kỳ vọng.

Việc đầu tư trang thiết bị, công nghệ hiện đại để đảm bảo chủ động thực hiện các dịch vụ cho các lĩnh vực kinh

(27) Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 hiện tại chưa hoàn thành, chậm 3 năm so với mục tiêu (2017 - 2018), dự kiến hoàn thành năm 2021. Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 hiện tại chưa hoàn thành, chậm 3-4 năm so với mục tiêu (2019), dự kiến hoàn thành năm 2023 - 2024. Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 hiện tại chưa hoàn thành, chậm 2 năm so với mục tiêu (2019), dự kiến hoàn thành năm 2021.

doanh chính, các dự án đầu tư trong ngành Dầu khí và mở rộng dịch vụ dầu khí ra nước ngoài chưa đạt mục tiêu.

Việc giá dầu suy giảm mạnh giai đoạn vừa qua, mặc dù nhiều chỉ tiêu tài chính vượt kế hoạch nhưng nộp ngân sách nhà nước chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

2.2. Về công tác xây dựng Đảng

Công tác chính trị, tư tưởng ở một số cấp ủy còn có mặt hạn chế. Việc cụ thể hóa một số chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng còn chậm. Nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên ở cấp cơ sở chưa thật đầy đủ về học tập, quán triệt các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của đảng; thiếu quyết liệt, đồng bộ trong xây dựng và triển khai chương trình hành động, kế hoạch cụ thể hóa hoặc ban hành chưa sát tình hình thực tế, thiếu tính khả thi để triển khai thực hiện.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và sử dụng cán bộ có thời kỳ thiếu đồng bộ, nhất quán; phản ánh chưa đúng thực chất; nhiều cán bộ vi phạm bị khởi tố, xử lý theo pháp luật.

Công tác kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy, đơn vị chưa được coi trọng, chưa phát hiện kịp thời những biểu hiện vi phạm để có biện pháp giáo dục, phòng ngừa. Chất lượng sinh hoạt ở một số tổ chức cơ sở đảng chưa đảm bảo.

2.3. Nguyên nhân

*** Nguyên nhân khách quan:**

So với thời điểm xây dựng Nghị quyết Đại hội, bối cảnh kinh tế, chính trị thế giới 5 năm qua có nhiều biến động, khó lường; giá dầu thô thế giới hai lần suy giảm mạnh; tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp và căng thẳng hơn đã tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của đất nước và ảnh hưởng lớn tới kế hoạch thăm dò, khai thác và kế hoạch phát triển chung của Tập đoàn.

Hầu hết các mỏ hiện đang khai thác trong nước bước sang giai đoạn suy giảm sản lượng với nhiều mỏ có động thái khai thác phức tạp, hiện tượng nước xâm nhập khó dự báo. Thực tế trên thế giới, hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí là hoạt động rủi ro cao. Trong khi đó, ở Việt Nam mô hình đầu tư, quản trị rủi ro, nguồn vốn chưa đầy đủ, chưa có quy định phù hợp thông lệ quốc tế cho các hoạt động này.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về dầu khí còn có những bất cập cần tiếp tục hoàn thiện. Luật Dầu khí chưa quy định cụ thể về trình tự, thủ tục đầu tư đối với các dự án thăm dò và khai thác dầu khí (như việc phê duyệt báo cáo đầu tư...) dẫn đến thiếu đồng bộ trong hệ thống pháp luật áp dụng cho hoạt động thăm dò khai thác dầu khí.

Nguồn lực tài chính, cơ hội đầu tư phát triển bền vững của Tập đoàn bị ảnh hưởng do nguồn từ lợi nhuận được để lại trích Quỹ đầu tư phát triển của Tập đoàn giảm, mặt khác Nhà nước thực hiện thu cân đối ngân sách đối với toàn bộ phần lãi dầu, khí nước chủ nhà và lợi nhuận được chia từ Liên doanh Dầu khí Việt - Nga cũng làm ảnh hưởng đến nguồn lực tài chính của Tập đoàn.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

Nguồn vốn để thực hiện công tác tìm kiếm thăm dò gặp khó khăn, suy giảm nghiêm trọng, đạt khoảng 28 - 30% so với giai đoạn 2011 - 2015, Quy chế quản lý tài chính của Công ty Mẹ - PVN chưa được phê duyệt, trong đó vướng mắc chính là do việc hình thành quỹ tìm kiếm thăm dò dầu khí không phù hợp với luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Trong bối cảnh các phát hiện dầu khí mới ở khu vực truyền thống ngày càng giảm và nhỏ, khu vực nước sâu, xa bờ, phức tạp bị nước ngoài gây sức ép, cản phá; một số điều khoản hợp đồng dầu khí hiện hành của Việt Nam kém hấp dẫn hơn so với các nước trong khu vực, do đó chưa thu hút được các nhà đầu tư nước ngoài như kỳ vọng.

Công tác quản trị/quản trị rủi ro chưa được quan tâm đúng mức. Công tác dự báo, phân tích, đánh giá thị trường trong các báo cáo đầu tư của một số dự án ở giai đoạn trước đây chưa phản ánh được thực tế dẫn đến dự

án thua lỗ, kém hiệu quả. Công tác đầu tư xây dựng tại một số dự án có vốn góp PVN và các đơn vị thành viên có sai phạm đã được kết luận. Công tác quản lý, giám sát đầu tư tại một số công ty con, công ty liên kết chưa chặt chẽ, dễ xảy ra việc mất vốn đầu tư nhưng không được xử lý kịp thời.

Năng lực chất lượng một bộ phận cán bộ lãnh đạo, tham mưu về quản lý kinh tế, kỹ thuật còn hạn chế, chưa đáp ứng được đòi hỏi thực tế; công tác quy hoạch, sử dụng cán bộ chưa có chiều sâu dẫn đến cán bộ đông nhưng chưa mạnh, tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ có trình độ cao, thích ứng nhanh với thị trường. Tư tưởng của một bộ phận cán bộ bị dao động trước những khó khăn, vấn đề xảy ra của Tập đoàn dẫn đến thụ động, né tránh trong xử lý công việc.

Đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng đảng ở một số cấp ủy còn thiếu về số lượng, hạn chế về nghiệp vụ nên ảnh hưởng đến chất lượng công tác tham mưu và tổ chức thực hiện.

II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, đối với Tập đoàn, 45 năm qua, cũng như 05 năm thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW đã chứng minh rằng, tầm nhìn chiến lược đúng đắn, đường lối, chủ trương, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế trong nước và hoàn cảnh quốc tế là yếu tố quyết định để nắm

bắt các cơ hội, phát huy nội lực, tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh hoạt động dầu khí trong nước.

Hai là, Đảng bộ Tập đoàn luôn nêu cao bản lĩnh, tính chiến đấu, ý thức chủ động, bình tĩnh, tự tin, giữ vai trò hạt nhân, tập hợp đoàn kết, giữ gìn ổn định, cân bằng, sẵn sàng đối diện với thách thức, đương đầu với khủng hoảng.

Ba là, bảo đảm nguyên tắc: Đảng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và thống nhất quản lý cán bộ trong doanh nghiệp. Tập thể lãnh đạo phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý, có tinh thần đoàn kết, thống nhất, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm nhưng phải tuân thủ các quy định của pháp luật; không bao che, kiên quyết xử lý các cán bộ vi phạm pháp luật; chủ động, linh hoạt trong quản trị, điều hành vì mục tiêu phát triển bền vững. Nguồn nhân lực phải được đào tạo toàn diện, nhất là về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý, khoa học - công nghệ, tay nghề, văn hóa và pháp luật.

Bốn là, tập trung nguồn lực để đầu tư phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính bao gồm: tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí, công nghiệp khí, chế biến dầu khí, điện và năng lượng tái tạo, dịch vụ kỹ thuật dầu khí theo chỉ đạo của Chính phủ.

Năm là, Tập đoàn cần tiếp tục được tập trung tăng cường nguồn lực; có các chính sách đặc thù phù hợp để phát triển bền vững; bên cạnh đó, cần tăng cường công

tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm để Tập đoàn phát triển đúng chiến lược đã được Bộ Chính trị định hướng.

Phần thứ hai
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ
VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU
NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư quốc tế tiếp tục xu hướng giảm; cạnh tranh giữa các nước gay gắt. Tình hình Biển Đông dự báo tiếp tục bất ổn. Trong nước, nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều khó khăn, thách thức; xu hướng già hóa dân số nhanh; biến đổi khí hậu ngày càng tác động mạnh, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển của đất nước. Tuy nhiên, sau 35 năm đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen sẽ tác động trực tiếp đến các mặt, lĩnh vực hoạt động của Đảng bộ Tập đoàn, cụ thể:

Nhiệm kỳ 2020 - 2025 Đảng bộ Tập đoàn tiếp tục

thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 23/7/2015 của Bộ Chính trị “*về định hướng Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035*”, đồng thời cập nhật các quan điểm của Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”, Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị “*về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”. Đây cũng là thời kỳ Tập đoàn phải bám sát xu thế phát triển kinh tế - kỹ thuật - công nghệ của thế giới, chiến lược phát triển đất nước, chủ động thích nghi với các hiệp định thương mại tự do, hiệp định kinh tế mới; tăng cường năng lực dự báo, quản trị rủi ro; ứng phó có hiệu quả các biến động, bất định; đối diện với suy thoái, khủng hoảng kinh tế toàn cầu do đại dịch Covid-19 bùng phát, tiếp tục diễn biến phức tạp trên toàn thế giới; hòa bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn trên Biển Đông đứng trước thách thức, nguy cơ lớn. Trong bối cảnh đó, Tập đoàn sẽ kiên định phát triển 5 lĩnh vực chính (tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí, công nghiệp khí, công nghiệp chế biến dầu khí, công nghiệp điện khí và năng lượng tái tạo, dịch vụ dầu khí kỹ thuật cao) với 3 trụ cột (tìm kiếm, thăm dò và khai thác

dầu khí; công nghiệp khí; công nghiệp chế biến dầu khí) và 1 cốt lõi (tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí). Xây dựng định hướng chiến lược sản phẩm mới của Tập đoàn phù hợp sự phát triển khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo, quản trị số, xu hướng tiết kiệm năng lượng trong mọi mặt đời sống xã hội. Trong điều kiện nguồn lực của Tập đoàn dự kiến phân bổ phát triển các lĩnh vực trong thời gian tới có nguy cơ mất cân đối; quy mô, chất lượng và cơ cấu phát triển từng lĩnh vực cần nghiên cứu và xem xét ở mức hợp lý với lĩnh vực cốt lõi (tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí). Có thể nhận thấy, Tập đoàn đang trải qua giai đoạn khó khăn nhất trong suốt quá trình xây dựng và phát triển. Với bản lĩnh, trí tuệ của những người đi tìm lửa, cán bộ đảng viên và người lao động toàn Tập đoàn đã, đang và sẽ nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức; bằng mọi nguồn lực hiện có, với các biện pháp cụ thể, khả thi, kiên trì thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển.

A - MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện, phát triển Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam giữ vai trò nòng cốt, chủ lực, đầu tàu, có tiềm lực mạnh về tài chính và trình độ khoa học công nghệ tiên tiến; có sức cạnh tranh cao, thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển ngành

Dầu khí. Tập trung phát triển các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí, công nghiệp khí, chế biến dầu khí, công nghiệp điện và năng lượng tái tạo, dịch vụ kỹ thuật dầu khí chất lượng cao. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn; gắn hoạt động sản xuất, kinh doanh với bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng, bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU, PHÂN ĐẦU

* Về nhiệm vụ chính trị

(1) Gia tăng trữ lượng dầu khí:	Hệ số bù trừ lượng (H) (giữa gia tăng trữ lượng và sản lượng khai thác) ở mức $H \geq 1$ lần
(2) Tổng doanh thu toàn Tập đoàn:	Tăng 3 - 5%/năm
(3) Lợi nhuận trước thuế:	Tăng 2 - 4%/năm
(4) Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ bình quân:	Đạt 8%/năm
(5) Nộp ngân sách Nhà nước:	Tăng 2 - 4%/năm
(6) Thực hiện bảo toàn và phát triển vốn theo quy định	
(7) Thu nhập bình quân hằng năm	Tăng 3 - 5%

*** Về công tác xây dựng Đảng**

(8) Hằng năm Đảng bộ Tập đoàn đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

(9) Tổ chức đảng các cấp đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt trên 80%

(10) Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt trên 80%

(11) Số lượng đảng viên mới kết nạp: 2.800 người

(12) Tổ chức Đảng trực thuộc và người đứng đầu cấp ủy, doanh nghiệp, đơn vị được kiểm tra, giám sát ít nhất 01 lần trong nhiệm kỳ.

B - NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. VỀ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí

Triển khai công tác tìm kiếm, thăm dò nhằm gia tăng trữ lượng, sản lượng khai thác dầu khí tại khu vực tiềm năng, nước sâu, xa bờ gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền trên biển; tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học trong nghiên cứu, xử lý số liệu để tìm kiếm các dạng/đối tượng mới; đẩy mạnh công tác tận thăm dò/thăm dò mở rộng đối với các khu vực đang khai thác, nâng cao

hệ số thu hồi, tận thu các mỏ nhỏ, khối sót cận biên; bảo đảm tìm kiếm thăm dò dầu khí đi trước một bước, nhằm gia tăng và đặt cơ sở trữ lượng dầu khí cho sự phát triển bền vững, lâu dài của ngành Dầu khí; phấn đấu đến năm 2035, cơ bản đánh giá được trữ lượng tiềm năng dầu khí trên toàn thềm lục địa Việt Nam.

Tích cực nghiên cứu, đánh giá sâu và áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật để mở rộng phạm vi khảo sát; sớm đánh giá tổng thể, đẩy nhanh khai thác thử nghiệm khi điều kiện cho phép đối với các bể trầm tích mới, các dạng hydrocarbon phi truyền thống (khí than, khí nông, khí đá phiến sét, khí hydrate...) để bổ sung trữ lượng phục vụ khai thác dầu khí.

Khai thác hiệu quả các mỏ hiện có; phát triển và đưa các mỏ đã có phát hiện dầu khí vào khai thác một cách hợp lý và hiệu quả để sử dụng tài nguyên dầu khí trong nước lâu dài. Triển khai công tác thu dọn các mỏ đã hết khả năng khai thác, bảo đảm hoàn nguyên môi trường sinh thái.

Nghiên cứu và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền ban hành và áp dụng hiệu quả các cơ chế khuyến khích đầu tư vào công tác phát triển các mỏ nhỏ, mỏ cận biên và các biện pháp tăng cường khai thác, gia tăng hệ số thu hồi dầu.

Đề xuất với Chính phủ nhanh chóng ký lại hợp đồng

mới hoặc chuyển đổi hình thức hợp đồng phù hợp đối với các mỏ do nhà điều hành trả lại khi hết hạn hợp đồng hoặc các mỏ không còn kinh tế khi khai thác để có thể có cơ sở pháp lý cho công tác đầu tư phát triển và tận khai thác, đảm bảo thu hồi tối đa nguồn tài nguyên của đất nước.

Rà soát, có chiến lược chủ động, linh hoạt và hiệu quả trong công tác đầu tư tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí ở nước ngoài. Tiếp tục triển khai các hoạt động hợp tác đầu tư tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí ở nước ngoài với những bước đi thận trọng, phù hợp với khả năng tài chính và năng lực quản lý của Tập đoàn theo nguyên tắc đảm bảo hiệu quả kinh tế và quản trị rủi ro, lựa chọn các khu vực có tiềm năng dầu khí cao, môi trường đầu tư tốt, thuận lợi về quan hệ chính trị.

1.2. Lĩnh vực công nghiệp khí

Phát triển lĩnh vực công nghiệp khí hoàn chỉnh, đồng bộ tất cả các khâu, từ: khai thác - thu gom - vận chuyển - chế biến - xuất nhập khẩu - tồn trữ - phân phối khí và sản phẩm khí; duy trì cung cấp 100% thị phần khí khô và tối thiểu 70% thị phần LPG toàn quốc.

Áp dụng chính sách giá khí hợp lý, theo nguyên tắc đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước và doanh nghiệp, người dân và giữa các doanh nghiệp với nhau làm tiền đề phát triển mạnh mẽ công nghiệp khí.

Nghiên cứu, tìm kiếm thị trường và xây dựng kết cấu hạ tầng để sẵn sàng nhập khẩu và tiêu thụ LNG từ sau năm 2020. Nghiên cứu phương án xây dựng đường ống kết nối các khu vực, hình thành đường ống dẫn khí quốc gia.

Triển khai đầu tư, chuẩn bị đầu tư: dự án đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 (giai đoạn 2, dự kiến hoàn thành năm 2020); dự án kho cảng nhập LNG Thị Vải (giai đoạn 1 công suất 1 triệu tấn/năm, dự kiến hoàn thành năm 2022, giai đoạn 2 nâng công suất lên 3 triệu tấn/năm, dự kiến hoàn thành năm 2023); dự án kho cảng nhập LNG Sơn Mỹ (công suất 3,6 triệu tấn/năm, dự kiến hoàn thành giai đoạn 1 năm 2023); chuỗi dự án khí Lô B (công suất 6,4 tỷ m³/năm, dự kiến hoàn thành năm 2023 - 2024); chuỗi dự án khí Cá Voi Xanh (công suất 7-9 tỷ m³/năm, dự kiến hoàn thành năm 2023).

1.3. Lĩnh vực chế biến dầu khí

Chú trọng phát triển lĩnh vực chế biến dầu khí nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu trong nước, hướng tới mục tiêu xuất khẩu. Tập trung phát triển lĩnh vực hóa dầu, hóa chất để nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm dầu khí, tạo ra các nguyên, nhiên liệu, vật liệu để phục vụ phát triển sản xuất công nghiệp trong nước, hướng tới xuất khẩu, giảm nhập siêu. Thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài để phát triển lĩnh vực chế biến dầu khí, trên nguyên tắc đảm bảo

hài hòa lợi ích quốc gia và nhà đầu tư nước ngoài.

Phấn đấu công suất chế biến của các nhà máy lọc dầu đến năm 2025 đạt 18,5 triệu tấn dầu thô/năm; phấn đấu đáp ứng khoảng 70% nhu cầu sản phẩm xăng dầu; trên 70% nhu cầu phân đạm trong nước, có xét đến khả năng xuất khẩu.

Xây dựng cơ chế, giải pháp để đảm bảo nguồn cung cấp dầu thô, khí trong nước ổn định và lâu dài cả đời dự án cho công tác sản xuất xăng dầu, điện và đạm nhằm đảm bảo an ninh năng lượng và an ninh lương thực lâu dài cho đất nước.

Tiếp tục phát triển nhiên liệu sinh học nhằm giảm thiểu sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và bảo vệ môi trường. Khuyến khích sự tham gia tối đa của các thành phần kinh tế khác trong lĩnh vực chế biến. Tổ chức thực hiện cam kết bao tiêu sản phẩm của Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn nhằm đảm bảo hiệu quả công tác bao tiêu (không tính nghĩa vụ ưu đãi thuế nhập khẩu), an ninh năng lượng quốc gia và tránh phát sinh các trách nhiệm đối với Chính phủ.

1.4. Lĩnh vực công nghiệp điện và năng lượng tái tạo

Tăng cường công tác quản lý, vận hành, bảo trì, sửa chữa, bảo đảm hiệu quả đầu tư đối với các dự án, nhà máy điện đã và đang triển khai, phát triển thêm một số dự án điện khí, năng lượng tái tạo; không phát triển

thêm các dự án điện than. Nghiên cứu, đầu tư xây dựng các nhà máy điện khí theo chiến lược và quy hoạch phát triển ngành khí, điện Việt Nam.

1.5. Lĩnh vực dịch vụ dầu khí

Đầu tư trang thiết bị, công nghệ hiện đại để bảo đảm chủ động thực hiện các dịch vụ cho các lĩnh vực kinh doanh chính, các dự án đầu tư trong ngành Dầu khí và mở rộng dịch vụ dầu khí ra nước ngoài. Xác định các dịch vụ chủ đạo: dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan; dịch vụ khảo sát, xử lý và minh giải địa chấn; dịch vụ địa chất công trình, khảo sát và sửa chữa công trình ngầm; dịch vụ thiết kế, chế tạo và xây lắp các công trình dầu khí; dịch vụ đóng mới, sửa chữa và vận hành các phương tiện nổi phục vụ hoạt động dầu khí; dịch vụ vận hành và bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy/công trình dầu khí.

Khuyến khích doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ dầu khí, đặc biệt là dịch vụ dầu khí chất lượng cao, trong tồn trữ và phân phối sản phẩm xăng dầu của Tập đoàn.

Đầu tư hệ thống tồn trữ (dầu thô, xăng dầu), nâng cấp hệ thống phân phối, cầu cảng... để tăng cường hiệu quả cho hoạt động phân phối với mục tiêu giữ vững và tăng thị phần cung ứng nguồn xăng dầu của PVN ở mức trên 70% nhu cầu nội địa, bổ sung vào danh mục dự trữ quốc gia về dầu thô và sản phẩm dầu để bảo đảm an ninh

năng lượng cho quốc gia theo mục tiêu và đường lối của Đảng trong từng thời kỳ cụ thể...

Phân đầu đến năm 2025, đáp ứng khoảng 70 - 80% nhu cầu dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan trong nước; cơ bản đáp ứng nhu cầu dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất công trình, khảo sát sửa chữa công trình ngầm; 80 - 90% nhu cầu trong nước về dịch vụ xây lắp dầu khí biển; 80 - 90% dịch vụ tàu chuyên ngành dầu khí và dịch vụ tàu chứa, xử lý và xuất dầu thô.

2. Giải pháp chủ yếu

Thực hiện đồng bộ 07 nhóm giải pháp dưới đây, trong đó quản trị và quản lý doanh nghiệp là giải pháp trung tâm; quản trị nguồn nhân lực là giải pháp đột phá. Đặc biệt quan tâm tạo nền tảng thực hiện các nhóm giải pháp thông qua kiến nghị điều chỉnh chiến lược phát triển ngành Dầu khí/Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng) và Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 23/7/2015 của Bộ Chính trị “về định hướng Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035”, Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ

Chính trị “về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

2.1. Quản trị và quản lý doanh nghiệp (giải pháp trung tâm)

Thực hiện tái cơ cấu toàn diện Tập đoàn và các đơn vị thành viên. Tăng cường công tác quản trị chiến lược từ khâu hoạch định, thiết lập, triển khai tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá và khắc phục điều chỉnh chiến lược nhằm đạt được những mục tiêu chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn. Song song với phát triển năng lượng truyền thống, Tập đoàn sẽ đẩy mạnh phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo, bám sát xu hướng chuyển dịch năng lượng toàn cầu, đảm bảo phát triển bền vững.

Tiếp tục cải cách, đổi mới, áp dụng các phương thức quản trị tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, quản lý các nguồn lực của Tập đoàn. Tích cực cải tiến, hợp lý hóa sản xuất, thực hành tiết kiệm để giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh; tiếp tục tái cơ cấu, sắp xếp doanh nghiệp, giảm bớt trung gian, tinh gọn bộ máy.

Đẩy mạnh công tác cổ phần hóa, thoái vốn tại các lĩnh vực Nhà nước không cần nắm vốn chi phối, hợp nhất các đơn vị có cùng chức năng nhiệm vụ phù hợp

với đề án tái cơ cấu toàn diện Tập đoàn.

Thúc đẩy công tác xử lý, tái cơ cấu các dự án, doanh nghiệp kém hiệu quả, thua lỗ theo tinh thần kết luận và chỉ đạo của Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện bộ Quy chế Quản trị Công ty Mẹ - Tập đoàn thường xuyên cập nhật phù hợp với thực tiễn doanh nghiệp; kiên quyết chấn chỉnh, nâng cao ý thức trách nhiệm cá nhân; phân cấp, phân quyền rõ ràng đi đôi với chế tài xử lý trách nhiệm giữa Tập đoàn và người đại diện Tập đoàn tại đơn vị, doanh nghiệp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Bộ máy điều hành.

Thực hiện tổng hợp các dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn để nhận định rủi ro trọng yếu từ thực tiễn hoạt động thời gian qua để xác định rủi ro, tổ chức dự báo để quản trị sự thay đổi và kiểm soát rủi ro phù hợp với hoạt động của Tập đoàn; coi quản trị sự thay đổi là công tác liên tục của Tập đoàn trong từng lĩnh vực, nhiệm vụ chuyên môn nhằm định hướng và thiết lập, xây dựng các quy trình, quy chế kiểm soát rủi ro phù hợp với mô hình hoạt động của Tập đoàn.

2.2. Quản trị nguồn lực tài chính

Một trong những nhiệm vụ cấp bách là phải xử lý các tồn tại tài chính trước đây một cách toàn diện và triệt để. Chú trọng công tác quản trị tài chính từ khâu lập kế

hoạch tài chính hằng năm, trung và dài hạn trên cơ sở các giả định thị trường, từ đó hoàn thiện hệ thống báo cáo quản trị, phân tích tài chính làm cơ sở để quyết định đúng đắn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục đề xuất kiến nghị Nhà nước hoàn thiện cơ chế tài chính phù hợp với mô hình phát triển doanh nghiệp Dầu khí nhằm huy động được mọi nguồn lực, phát huy tối đa thế mạnh của Tập đoàn. Chủ động, linh hoạt trong việc thu hút vốn qua các quỹ đầu tư, thị trường chứng khoán, trái phiếu... nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển và chia sẻ rủi ro.

Thực hiện lộ trình thoái vốn, cổ phần hóa hợp lý để thu hồi vốn, đáp ứng yêu cầu bổ sung vốn chủ sở hữu.

2.3. Tái cơ cấu đầu tư

Rà soát tổng thể các dự án đầu tư, thúc đẩy các dự án đang triển khai. Tập trung nguồn lực đầu tư vào các dự án có hiệu quả cao; ưu tiên nguồn vốn cho các dự án cấp bách; không đầu tư dàn trải; quyết liệt xử lý các dự án yếu kém, thua lỗ, tồn đọng kéo dài.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án cấp bách, dự án trọng điểm, đặc biệt là các chuỗi dự án khí - điện.

Đề xuất cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư phù hợp với cam kết quốc tế để thu hút đầu tư nước ngoài và các thành phần kinh tế khác vào hoạt động dầu khí, đặc biệt là trong lĩnh vực tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí

tại các vùng nước sâu, xa bờ, lĩnh vực chế biến dầu khí và đầu tư phát triển năng lượng tái tạo.

Tối ưu hóa nguồn lực (bao gồm: con người, tài sản, vật tư, thiết bị, kho, cảng...) của Tập đoàn, giữa các đơn vị thành viên, các khối trong Tập đoàn, phát huy thế mạnh của từng đơn vị thành viên, nâng cao lợi thế cạnh tranh của từng đơn vị để phát triển một hoặc nhiều chuỗi giá trị.

2.4. Quản trị nguồn nhân lực (giải pháp đột phá)

Tái cơ cấu các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành Dầu khí trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và tác động mạnh mẽ của cuộc CMCN 4.0.

Phát triển nguồn nhân lực dầu khí chuyên nghiệp hóa, theo tiêu chuẩn quốc tế; chú trọng tới việc đào tạo nâng cao năng lực quản lý, điều hành doanh nghiệp; ưu tiên đào tạo về chuyên môn, kỹ năng thuộc các lĩnh vực kinh doanh chính, chuyên gia thuộc các lĩnh vực cốt lõi, trụ cột. Xây dựng chế độ thù lao, thu nhập của người lao động có chuyên môn cao tiệm cận với thu nhập của các nước trong khu vực; đồng thời xây dựng các chế độ chính sách đặc thù áp dụng cho các hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí ở trong nước và nước ngoài.

2.5. Khoa học - công nghệ, an toàn, môi trường

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng,

chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển bền vững, bảo vệ tài nguyên môi trường và nâng cao khả năng cạnh tranh của Tập đoàn; đẩy mạnh việc sử dụng nhiên liệu sạch, giảm lượng chất thải và nghiên cứu phát triển các giải pháp trong toàn Tập đoàn nhằm chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

Sau gần 35 năm khai thác, các mỏ dầu khí trong nước đã cung cấp gần 600 triệu tấn dầu quy đổi, sản lượng các mỏ suy giảm nhanh, đòi hỏi phải có giải pháp về đầu tư công nghệ để tận khai thác (tận thu hồi dầu) và đảm bảo an toàn mỏ, an toàn công trình dầu khí. Áp dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến kết hợp với các chính sách khuyến khích phù hợp để gia tăng hiệu số thu hồi dầu cũng như đưa các mỏ nhỏ, mỏ cận biên vào phát triển khai thác.

Chủ động và tích cực tham gia cuộc CMCN 4.0 để sớm triển khai ứng dụng các giải pháp thích hợp, đồng thời với xây dựng hệ sinh thái số nhằm nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị; coi công tác quản lý an toàn, an ninh, môi trường là văn hóa đặc trưng của Tập đoàn.

2.6. Tái tạo Văn hóa Petrovietnam

Xây dựng văn hoá trong lãnh đạo, quản lý, điều hành doanh nghiệp, làm cho các giá trị văn hóa thấm sâu vào mọi hoạt động của tổ chức Đảng, hoạt động quản trị, điều hành sản xuất - kinh doanh trong Tập đoàn và các

đơn vị thành viên, tạo môi trường cho cán bộ, đảng viên tu dưỡng, giữ gìn đạo đức, phẩm chất, lối sống, người lao động Dầu khí tin tưởng, yên tâm, tự hào và gắn bó với ngành Dầu khí, Tập đoàn Dầu khí. Tuyên truyền, vận động, giáo dục nhận thức, tổ chức tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trong tái tạo Văn hóa Petrovietnam của cán bộ, công nhân viên.

Nhận diện, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung hệ thống giá trị Văn hóa Petrovietnam, cập nhật cho phù hợp với xu thế phát triển của Tập đoàn. Xây dựng môi trường làm việc ổn định, chuyên nghiệp, lành mạnh, ý thức trách nhiệm cao, đoàn kết, gắn bó; nâng cao vai trò nêu gương của lãnh đạo. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tuyên dương khen thưởng việc thực hiện Văn hóa Petrovietnam.

2.7. Quốc phòng - an ninh - đối ngoại

Chấp hành và thực hiện có hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước về công tác quốc phòng - an ninh - đối ngoại gắn với hoạt động dầu khí.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa Tập đoàn với các bộ, ngành, địa phương liên quan. Thực hiện hợp tác có hiệu quả các quy chế phối hợp và các thỏa thuận hợp tác giữa Tập đoàn với các cơ quan của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao để chủ động chuẩn bị thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát, điều tra cơ bản, tìm kiếm

thăm dò dầu khí. Có chính sách thu hút, hợp tác với các công ty dầu khí thuộc các nước lớn đối với hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí trên vùng biển và thềm lục địa Việt Nam, vừa phục vụ phát triển kinh tế, vừa bảo vệ chủ quyền trên biển.

II. VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Nâng cao hiệu quả và vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức Đảng tại doanh nghiệp Nhà nước trong việc: chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước; công tác chính trị tư tưởng; công tác cán bộ; công tác kiểm tra - giám sát; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp, phát huy dân chủ cơ sở.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị tư tưởng

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng khoa học, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật

của Nhà nước. Nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng bộ, trong doanh nghiệp, đơn vị. Chú trọng công tác truyền thông, nắm bắt, xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng, đồng thuận trong doanh nghiệp.

Nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, tiếp tục thực hiện sâu rộng, thường xuyên, có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng chính đồn đảng và việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương.

Đưa việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đi vào nền nếp, nâng cao chất lượng. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch. Tăng cường đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

2.2. *Kiện toàn các tổ chức đảng và đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*

Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò quan trọng của

tổ chức cơ sở đảng; Xây dựng mô hình tổ chức đảng trong doanh nghiệp phù hợp. Thực hiện việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng phù hợp và đồng bộ với quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp.

Luôn quan tâm đổi mới nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và chiến đấu; Việc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng cần tiến hành thường xuyên; Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị. Chú trọng bảo đảm chế độ sinh hoạt cấp ủy định kỳ, phân công cấp ủy phụ trách cơ sở; thực hiện tốt đánh giá cán bộ và phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm, đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ theo quy định.

Tăng cường nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng: kiện toàn mô hình tổ chức, hoàn thiện và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, các quy chế làm việc và bộ máy giúp việc cấp ủy. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giúp việc cho Đảng; tổ chức tập huấn công tác theo các nội dung chuyên đề công tác xây dựng đảng cho các cán bộ cấp ủy, cán bộ chuyên trách nhằm nâng cao chất lượng lãnh đạo, tham mưu. Thực hiện đúng các quy định của Đảng về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là trong việc kết nạp đảng viên mới, quản lý, bổ nhiệm,

luân chuyển, điều động cán bộ.

Gắn công tác phát triển đảng viên với củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Việc hoàn thành kế hoạch về số lượng phải đi đôi với bảo đảm chất lượng, tránh việc chạy theo chỉ tiêu, thành tích mà xem nhẹ chất lượng.

2.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; công tác thanh tra, kiểm soát, kiểm toán hoạt động của doanh nghiệp; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Tăng cường tập trung lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong toàn Đảng bộ, nắm vững tình hình đội ngũ cán bộ, đảng viên, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu. Công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên, toàn diện, công khai, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ, trong đó lấy phòng ngừa, xây là chính, nhất là công tác kiểm tra, giám sát cán bộ theo Quy định 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ. Đồng thời, kiên quyết xử lý tổ chức đảng, các đảng viên có tình vi phạm.

Nâng cao nhận thức cho các cấp ủy đảng, cán bộ đảng viên về vai trò, vị trí của công tác kiểm tra, giám sát; tăng cường quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên; xây dựng cơ chế giám sát phê và tự phê tại

các chi bộ để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm. Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, đơn vị, gắn kiểm tra giám sát với vai trò của đảng viên, cán bộ trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Kiên quyết, kiên trì, thường xuyên đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí với quyết tâm cao hơn, mạnh mẽ hơn, hiệu quả hơn. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng, lãng phí. Gắn phòng, chống tham nhũng, lãng phí với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tổ chức bộ máy của doanh nghiệp, đơn vị. Xây dựng và thực hiện tốt cơ chế khuyến khích và bảo vệ tổ chức, cá nhân phát hiện, tố cáo tham nhũng, lãng phí.

Phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán và các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động kiểm tra, giám sát. Tăng cường phối hợp giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán để tăng cường sức mạnh tổng hợp và nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực. Phát huy vai trò nòng cốt của ủy ban kiểm tra các cấp gắn với vai trò của các cơ quan tham mưu của Đảng trong kiểm tra, giám sát, xử lý vi

phạm kỷ luật Đảng.

Kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, có phẩm chất đạo đức, có bản lĩnh, tính chiến đấu cao, có kỹ năng nghiệp vụ thuần thực, phương pháp công tác khoa học, công tâm, khách quan, sâu sát.

2.4. Đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận và lãnh đạo các đoàn thể; làm tốt công tác an sinh xã hội

Các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt các văn bản của Đảng về công tác dân vận, về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu doanh nghiệp, đơn vị và cán bộ, đảng viên về trách nhiệm nêu gương; trước quần chúng, người lao động.

Đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, cấp ủy, lãnh đạo doanh nghiệp chủ động nghiên cứu, bám sát thực tiễn tham gia ý kiến bổ sung, xây dựng các quy chế, quy định đảm bảo cân đối nghĩa vụ, trách nhiệm với quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân; quan tâm chăm lo cho người lao động tương xứng với năng suất lao động, với những đóng góp của người lao động trong doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp giữa cấp ủy, lãnh đạo doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp cũng

như cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương nơi có trụ sở, công trình, dự án.

Đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam tự hào dùng hàng Việt Nam”, nâng cao vai trò hoạt động của Ban chỉ đạo cuộc vận động; tăng cường hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại, kiên quyết ngăn chặn những hành vi vi phạm sở hữu trí tuệ. Các đơn vị thành viên chủ động đổi mới cách tuyên truyền, triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại theo chiều sâu, đẩy mạnh quảng bá và đưa sản phẩm tới đông đảo người tiêu dùng.

Tiếp tục tiên phong đi đầu tham gia thực hiện các chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững, các hoạt động an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, nhân đạo; liên kết hoạt động với quần chúng nhân dân và thanh thiếu niên nơi có các công trình, dự án của Tập đoàn, các địa bàn, lĩnh vực đặc thù, khó khăn, xa xôi hẻo lánh.

Lãnh đạo việc đổi mới, hoàn thiện mô hình tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp Nhà nước. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người

lao động. Thực hiện tốt vai trò người đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; hướng về cơ sở, kịp thời nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng, bức xúc của các đoàn viên, hội viên để tham mưu; đề xuất hướng giải quyết. Thực hiện đúng vai trò chủ thể trong giám sát, phản biện, góp ý xây dựng đảng, xây dựng doanh nghiệp. Phát huy vai trò giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu và cán bộ, đảng viên; tham gia giám sát việc cụ thể hóa, thực hiện cơ chế, chính sách về công tác cán bộ, chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội; thực hiện bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ; xây dựng kế hoạch giám sát, phản biện, góp ý xây dựng đảng, xây dựng doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, tổng kết, rút kinh nghiệm, xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình trong các tổ chức chính trị - xã hội đồng cấp và định kỳ đánh giá nội dung, hình thức triển khai, phương thức hoạt động; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập.

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức công đoàn có những giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc chăm lo đời sống, việc làm, lợi ích cho người lao động. Giữ vững vị trí, vai trò của tổ chức công đoàn trong điều kiện nước ta bắt đầu thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Chăm lo xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tập đoàn vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đẩy mạnh phát triển, nâng cao chất lượng, sự chủ động hoạt động của tổ chức đoàn cơ sở; nâng cao sức thu hút và hiệu quả các phong trào hành động cách mạng của thanh niên, tạo môi trường giáo dục lòng yêu nước, lý tưởng cách mạng, hoàn thiện nhân cách thanh niên. Phát huy tốt hơn nữa vai trò của Đoàn trong huy động, tổ chức cho thanh niên xung kích, tình nguyện vì doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn thực sự tiêu biểu, có năng lực vận động thanh niên; phát hiện, lựa chọn đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên mới và đào tạo cán bộ trẻ tuổi cho doanh nghiệp.

Hội Cựu chiến binh Tập đoàn phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, động viên cựu chiến binh hăng hái trong sản xuất - kinh doanh, gương mẫu thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; đoàn kết tương trợ lẫn nhau, tích cực tham gia xây dựng đảng và giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ.

2.5. Đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng

Thực hiện nghiêm túc Quy định số 69-QĐ/TW ngày 13/02/2017 của Ban Bí thư về trách nhiệm, nghĩa vụ,

quyền hạn, tổ chức bộ máy của Đảng ủy cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước chi phối. Quy định rõ trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu tổ chức Đảng trong doanh nghiệp Nhà nước khi để xảy ra thua lỗ, tổn thất trong hoạt động và vi phạm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong thực thi nghị quyết của Đảng, xây dựng các nghị quyết, quy định của cấp ủy với các quy định của Hội đồng Thành viên, tổng giám đốc về công tác tổ chức và cán bộ bảo đảm nguyên tắc: Đảng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và thống nhất quản lý cán bộ trong doanh nghiệp.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025 là dịp tổng kết chặng đường 5 năm đã qua với những khó khăn liên tiếp, chưa từng có trong lịch sử Tập đoàn. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh bất thường càng tỏ rõ bản lĩnh, trí tuệ của người Dầu khí; qua đây, Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn nhận thức sâu sắc về trách nhiệm với Đảng, với Nhà nước, với cán bộ, công nhân viên, người lao động Dầu khí và nhân dân. Với tinh thần ***Bản lĩnh - Trách nhiệm - Đoàn kết - Đổi mới - Hành động***, Đảng bộ Tập đoàn sẽ nghiêm túc khắc phục, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm, tận dụng thời cơ, tự tin vượt qua

thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, phát huy mọi nguồn lực, quyết tâm thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng và nhân dân giao phó, xứng đáng là trụ cột của nền kinh tế đất nước; đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Khối DNTU (để b/cáo);
- Ủy viên BCH ĐB (e-copy);
- HĐTV, TGD ĐB (e-copy);
- Các chi/đảng ủy trực thuộc;
- Ban TC&QTNNL, TT&VHDN, PC&KT;
- Lưu VPĐU Tập đoàn, Ban TT&VHDN

T/M BAN CHẤP HÀNH

Bí thư

(Đã ký)

Trần Sỹ Thanh



Đại biểu bỏ phiếu tại Đại hội



Phiên họp thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn khóa III



Ra mắt Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn khóa III



Ra mắt Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn khóa III

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ (Tóm tắt)

Của Ban Chấp hành khóa II trình

Đại hội đại biểu Đảng bộ

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam

lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Do đồng chí Lê Mạnh Hùng - Phó Bí thư Đảng ủy,

Tổng Giám đốc Tập đoàn trình bày tại Đại hội

Kính thưa các vị khách quý!

Kính thưa Đoàn Chủ tịch!

Kính thưa Đại hội!

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ III có nhiệm vụ kiểm điểm kết quả việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ II (Nghị quyết); quyết định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp 5 năm tới của Đảng bộ. Đại hội được tiến hành theo phương châm: ***“Bản lĩnh - Trách nhiệm - Đoàn kết - Đổi mới - Hành động”***, với chủ đề: ***“Xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện, phát triển Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam giữ vai trò nòng cốt thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam”***.



Đồng chí Lê Mạnh Hùng - Phó Bí thư Đảng ủy,
Tổng Giám đốc Tập đoàn trình bày Báo cáo chính trị tóm tắt tại Đại hội

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TẬP ĐOÀN LẦN THỨ II, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

Trong nhiệm kỳ qua, tình hình thế giới và khu vực chuyển biến nhanh, phức tạp và khó dự đoán; xu hướng đề cao lợi ích quốc gia, dân tộc, cạnh tranh chiến lược địa chính trị, địa kinh tế giữa các nước lớn diễn ra quyết liệt, tác động sâu sắc đến mọi mặt chính trị, kinh tế, xã hội, sắc tộc, tôn giáo trên toàn cầu, trong đó có sự khủng hoảng suy giảm của thị trường dầu mỏ. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cùng với xu hướng dịch chuyển năng

lượng xanh, năng lượng tái tạo, năng lượng mới tác động mạnh mẽ đến các ngành, lĩnh vực trên thế giới, trong đó có ngành Dầu khí. Ở trong nước, tinh thần đại đoàn kết dân tộc, niềm tin của nhân dân với Đảng ngày càng củng cố, uy tín quốc tế của đất nước được nâng cao. Trong nhiệm kỳ khóa XII, Đảng ta đặc biệt quan tâm tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Chính phủ quyết liệt chỉ đạo các giải pháp duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, trong đó đáng chú ý là vấn đề mở cửa thị trường dịch vụ và cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, cải cách hành chính, cải cách thể chế.

Giai đoạn 2015 - 2020, Tập đoàn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức chưa từng có trong lịch sử. *Về khách quan:* Giá dầu thô liên tiếp giảm sâu và giữ ở mức thấp, tình hình Biển Đông phức tạp, chiến tranh thương mại, biến đổi khí hậu, khủng hoảng do dịch bệnh Covid-19 đã tác động trực tiếp đến mọi mặt hoạt động của Tập đoàn. Công tác quản lý nhà nước về dầu khí, các chính sách phục vụ phát triển bền vững Tập đoàn còn bất cập, thiếu thống nhất, Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị chậm được thể chế hóa, chưa tạo ra một hệ sinh thái kinh doanh đồng bộ, xuyên suốt cả chuỗi giá trị. *Về chủ quan:* Tập đoàn đã bộc lộ nhiều hạn chế về chất lượng nguồn lực, năng lực cạnh tranh, trình độ quản

trị. Trong 5 năm qua, Tập đoàn phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong giai đoạn trước, hệ lụy không tránh khỏi, đã tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, tư tưởng người lao động, uy tín và thương hiệu của Tập đoàn.

Mặc dù vậy, Tập đoàn đã luôn nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, sự hỗ trợ tích cực của các bộ/ngành/địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược phát triển theo tinh thần Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị. Ngay sau Đại hội II, Đảng ủy Tập đoàn đã khẩn trương ban hành các quy chế làm việc, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng cập nhật với chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy Tập đoàn theo Quy định 69-QĐ/TW ngày 13/02/2017 của Ban Bí thư; Ban hành Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác hằng năm của Đảng ủy Tập đoàn. Đầu mới trong nhiệm kỳ này, Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn đã thảo luận, lựa chọn ưu tiên để giao nhiệm vụ cho cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy/đơn vị trực thuộc Đảng ủy Tập đoàn; Hội đồng Thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn đã ban hành Chương trình hành động, kế hoạch cụ thể hóa, triển khai thực hiện.

A - KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

1. Lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí: Công tác điều tra cơ bản và tìm kiếm thăm dò dầu khí ở trong nước đã được triển khai theo chương trình công tác và ngân sách được phê duyệt, đảm bảo hiệu quả, tối ưu dòng tiền phù hợp với từng loại hình dự án. Hoàn thành công tác thu nổ địa chấn 2D thuộc dự án PVN-15 và thu nổ địa chấn 3D theo chương trình công tác hằng năm của các lô hợp đồng dầu khí.

Khai thác hiệu quả các mỏ hiện có; phát triển và đưa các mỏ dầu khí vào khai thác hợp lý. Triển khai thực hiện trích lập Quỹ thu dọn các mỏ, bảo đảm hoàn nguyên môi trường sinh thái khi các mỏ đã hết khả năng khai thác. Trong 5 năm qua, Tập đoàn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch khai thác dầu khí hằng năm Chính phủ giao (kể cả giao bổ sung như năm 2017): Tổng sản lượng khai thác dầu khí ước đạt 150,3 triệu tấn quy dầu, vượt 0,2% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra, đồng thời góp phần quan trọng trong việc bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển.

2. Về công nghiệp khí: Hạ tầng ngành công nghiệp khí dần được hoàn thiện, các đường ống dẫn khí được vận hành an toàn, cung cấp khí ổn định cho các hộ tiêu thụ công nghiệp và tiêu dùng dân sinh. Nguồn khí được

cung cấp để: sản xuất điện chiếm 31-33% sản lượng điện toàn quốc; sản xuất đạm trên 1,6 triệu tấn/năm, chiếm 70-75% nhu cầu nội địa. Triển khai việc nhập khẩu và phân phối khí LPG và CNG cho hộ công nghiệp và các hộ tiêu thụ dân sinh trong cả nước. Áp dụng các chính sách thúc đẩy sử dụng khí, đa dạng hóa hình thức đầu tư xây dựng nhà máy điện khí, khuyến khích nghiên cứu sử dụng các công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường... Huy động được nhiều thành phần kinh tế tham gia sản xuất kinh doanh khí, đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng công nghiệp khí.

3. Về chế biến và phân phối sản phẩm dầu khí: Các dự án trong lĩnh vực chế biến dầu khí được tập trung triển khai; sản xuất xăng dầu ước đạt 52,74 triệu tấn, vượt 1,4% chỉ tiêu; sản xuất đạm ước đạt 9,72 triệu tấn, vượt 23% chỉ tiêu, đáp ứng 70 - 75% nhu cầu thị trường và bước đầu xuất khẩu. Các nhà máy đạm, lọc - hóa dầu được vận hành an toàn, ổn định, công tác bảo trì, sửa chữa thường xuyên, định kỳ được tuân thủ đúng yêu cầu của nhà chế tạo và theo kế hoạch.

Từng bước phát triển hệ thống phân phối xăng dầu góp phần bảo đảm lưu thông và bình ổn thị trường; tổ chức tiêu thụ tốt sản phẩm của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và Nghi Sơn; tăng cường các giải pháp dự trữ về dầu thô và sản phẩm xăng dầu để góp phần bảo đảm an

ninh năng lượng quốc gia. Hiện tại thị phần phân phối xăng dầu trong nước của Tập đoàn (thông qua PVOIL) chiếm trên 14%, với sản lượng trung bình khoảng 3,0-3,07 triệu tấn/năm, đứng thứ hai (sau Petrolimex).

4. Về công nghiệp điện: Tập đoàn tăng cường công tác quản lý, vận hành, bảo trì, sửa chữa đối với các dự án điện đã hoàn thành, bảo đảm hiệu quả đầu tư. Các nhà máy điện luôn vận hành an toàn, ổn định, sản xuất điện ước đạt 128,84 tỷ kWh, đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, chiếm khoảng 10-12% tổng sản lượng điện thương phẩm toàn quốc, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

5. Lĩnh vực dịch vụ dầu khí: Doanh thu, nộp ngân sách nhà nước từ dịch vụ dầu khí 5 năm 2016 - 2020 đạt 895 nghìn tỷ đồng và 55,1 nghìn tỷ đồng. Tăng trưởng dịch vụ 9%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Hầu hết các đơn vị dịch vụ có đủ năng lực để thực hiện các yêu cầu dịch vụ dầu khí chất lượng cao, tham gia thực hiện công trình quốc phòng trên biển.

Từ nỗ lực trong sản xuất - kinh doanh, kết quả tổng doanh thu toàn Tập đoàn ước đạt 3.514,6 nghìn tỷ đồng, vượt 6,5% chỉ tiêu, lợi nhuận sau thuế hợp nhất Tập đoàn ước đạt 244,4 nghìn tỷ đồng, vượt 6,3% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

6. Đánh giá việc thực hiện 3 giải pháp đột phá

6.1. Đổi mới nâng cao năng lực quản trị: Đảng ủy Tập đoàn đã chỉ đạo công tác tái cơ cấu bộ máy điều hành, cơ cấu tổ chức nhân sự theo hướng tinh gọn, bước đầu đã nâng cao hiệu quả điều hành. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, áp dụng triệt để công nghệ thông tin trong quá trình quản lý, xử lý giúp nâng cao trách nhiệm, tính chuyên nghiệp, kiểm soát tiến độ, chất lượng, hiệu quả công việc. Ban hành Quy chế quản trị Tập đoàn làm cơ sở để xây dựng, ban hành Bộ quy chế quản trị nghiệp vụ nội bộ để quản lý các hoạt động thông suốt, chuẩn mực, phù hợp với những thay đổi về kinh tế, pháp luật, xu hướng công nghệ và tạo tiền đề cho quản trị số trong tương lai. Triển khai thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn giai đoạn 2017 - 2020 theo đúng tiến độ; thực hiện thành công thoái vốn tại 02 đơn vị, cổ phần hóa tại 03 đơn vị. Việc phân cấp, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm, khuyến khích sự năng động của đơn vị cùng với cơ chế giám sát chặt chẽ thông qua người đại diện từng bước được thực hiện.

Từ đầu năm 2020, trước tác động kép của dịch bệnh Covid-19 và giá dầu giảm sâu, Tập đoàn đã chủ động theo phương châm “**Quản trị biến động, tối ưu giá trị, đẩy mạnh tiêu thụ, nỗ lực vượt khó, nắm bắt cơ hội, an toàn về đích**”, tổ chức thực hiện quyết liệt và đồng bộ gói

giải pháp cấp bách để ứng phó với tác động kép của dịch bệnh Covid-19 và giá dầu giảm, với 5 nhóm giải pháp tổng thể: (1) Về quản trị; (2) Về tài chính; (3) Về đầu tư; (4) Về thị trường; (5) Về cơ chế chính sách; cụ thể hóa cho 5 lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn, trọng tâm vào 3 lĩnh vực chịu ảnh hưởng trực tiếp và nặng nề nhất là: (1) Tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; (2) Chế biến dầu khí và phân phối sản phẩm dầu khí; (3) Dịch vụ dầu khí. Sau thời gian quyết liệt triển khai đồng bộ, bước đầu Tập đoàn đã đạt được những kết quả khích lệ. Đến nay, hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, liên tục, không có đơn vị nào bị gián đoạn dòng tiền, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Tập đoàn đạt trên 13 nghìn tỷ đồng, nộp ngân sách gần 40 nghìn tỷ đồng. Nếu không thực hiện hiệu quả 5 nhóm giải pháp quản trị thì có thể Tập đoàn sẽ thua lỗ giống như nhiều công ty dầu khí khác trên thế giới.

6.2. Tập trung đào tạo phát triển nguồn nhân lực: Công tác đào tạo và phát triển nhân lực tập trung cho 5 lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, triển khai đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho lãnh đạo cấp cao, quản lý cấp trung và cán bộ nguồn; các chương trình đào tạo bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ. Bên cạnh đó, Tập đoàn đã hoàn thành việc xây dựng chương trình đào tạo khung cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia, nhân sự các lĩnh vực nghiệp vụ của Tập đoàn.

6.3. Đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ: Tập đoàn đã đầu tư nghiên cứu đánh giá tiềm năng triển vọng dầu khí phục vụ cho công tác gia tăng trữ lượng, nghiên cứu chế tạo, nghiên cứu định hướng và đặc biệt là nghiên cứu ứng dụng để phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Ứng dụng khoa học - công nghệ, các thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 được triển khai ở tất cả các lĩnh vực hoạt động. Ứng dụng các công nghệ mới trong xử lý, minh giải số liệu địa chấn, địa vật lý giếng khoan nâng cao độ tin cậy và chính xác hóa các kết quả xử lý và phân tích; xây dựng mô hình địa chất, thiết kế mô hình mô phỏng khai thác, công nghệ khoan và hoàn thiện giếng giúp giảm thiểu rủi ro trong thi công khoan; trong quản lý và vận hành khai thác, góp phần duy trì và gia tăng sản lượng khai thác, bảo đảm an toàn mỏ. Ứng dụng các công nghệ mới của nước ngoài trong thiết kế, vận hành tối ưu hóa và duy trì hoạt động góp phần nâng cao hiệu quả của các nhà máy điện, chế biến dầu khí.

II. Kết quả công tác xây dựng Đảng

1. Công tác chính trị, tư tưởng và thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 04-NQ/TW về xây dựng chính quyền Đảng được Đảng ủy Tập đoàn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo. Tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện

các nghị quyết của Đảng. Nắm bắt tư tưởng, dư luận quần chúng lao động trong ngành và dư luận xã hội, nhất là những vấn đề chính trị thời sự, tình hình Biển Đông; tích cực tuyên truyền giữ vững chủ quyền quốc gia trên biển. Tuyên truyền, giải thích, phản bác những luận điểm sai trái về vấn đề kinh tế - xã hội, lao động việc làm, chế độ, chính sách cũng như những vấn đề liên quan đến hoạt động của Tập đoàn và các đơn vị thành viên. Việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII); các quy định về chuẩn mực đạo đức,



Các đại biểu biểu quyết tại Đại hội

lối sống của đảng viên, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, đảng viên hằng năm. Triển khai Văn hóa Petrovietnam trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, an sinh xã hội cũng như trong thỏa ước lao động tập thể, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bảo vệ giá trị cốt lõi và thương hiệu Petrovietnam.

2. Công tác tổ chức xây dựng Đảng: Trong công tác tổ chức, Đảng ủy Tập đoàn đặc biệt quan tâm xây dựng hệ thống và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng; củng cố, sắp xếp, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ và đoàn thể đồng bộ với quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp. Hằng năm xếp loại tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh đạt 100% so với chỉ tiêu Đại hội. Hệ thống các văn bản về *công tác cán bộ* được Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng Thành viên ban hành đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, triển khai thực hiện trong toàn Tập đoàn; Tổng giám đốc Tập đoàn đã xây dựng hệ thống quản trị nhân sự theo năng lực. Tiến hành nhận xét, đánh giá cán bộ theo định kỳ và đánh giá trước khi quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ. Thực hiện nghiêm túc kiểm điểm tự

phê bình và phê bình làm tiền đề phân loại, đánh giá cán bộ và chỉ đạo xây dựng, bổ sung quy hoạch cán bộ các cấp trong Tập đoàn. Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn đã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, chỉ đạo cấp ủy đảng trực thuộc rà soát, bổ sung quy hoạch, thực hiện điều động và luân chuyển cán bộ, tạo điều kiện cho cán bộ trẻ có triển vọng, cán bộ diện quy hoạch được rèn luyện trong thực tiễn và tránh tình trạng khép kín trong công tác cán bộ. *Công tác cơ sở đảng, đảng viên* và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy các cấp được cải tiến và nâng cao chất lượng. Các chi/đảng bộ trong toàn Tập đoàn thực hiện nghiêm túc chủ trương nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý đảng viên có liên quan đến yếu tố nước ngoài được thực hiện đúng quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, thi hành kỷ luật đảng và phòng chống tham nhũng, lãng phí được thực hiện bảo đảm đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục, quy trình; tham mưu thực hiện tốt quy chế phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và các nhiệm vụ khác do cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên giao; đã góp phần cảnh báo, ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái

tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Trong nhiệm kỳ đã nghiêm túc thực hiện quyết định kiểm tra, kết luận kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, chủ động rà soát, khắc phục các hạn chế, tồn tại liên quan đến nội dung kiểm tra.

4. Lãnh đạo các đoàn thể và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở: Quán triệt, thực hiện nghiêm túc công tác dân vận, làm tốt công tác an sinh xã hội trong nội bộ và nhất là những nơi có hoạt động dầu khí. Chỉ đạo các đoàn thể phối hợp với lãnh đạo doanh nghiệp phát động các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, tạo sự đồng thuận của người lao động trong công tác tái cơ cấu, cổ phần hóa, trong đẩy mạnh sáng kiến, sáng tạo, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh. Chỉ đạo các đoàn thể tích cực tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định theo pháp luật và điều lệ của các tổ chức, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thi đua khen thưởng; đóng góp ý kiến cho công tác cán bộ, chính sách với lao động trẻ, lao động nữ và người hưu trí... Tổ chức đối thoại đúng quy định, những vấn đề đưa ra đối thoại được giải quyết thỏa đáng.

Đánh giá chung: Nhiệm kỳ 2015 - 2020 của Đảng bộ Tập đoàn cũng là trọn vẹn 5 năm thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị, là giai đoạn Tập đoàn phải đối diện với những khó khăn, thách thức lớn nhất trong lịch sử của ngành Dầu khí Việt Nam. Song với tinh thần cầu thị, thực sự bản lĩnh, đoàn kết, nỗ lực và ý chí quyết tâm, tập thể cán bộ, đảng viên, công nhân viên lao động Dầu khí đã phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức 8 nhóm chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội II Đảng bộ Tập đoàn đề ra. Tập đoàn tiếp tục có đóng góp lớn và giữ vai trò quan trọng đảm bảo cân đối ngân sách Nhà nước. Các sản phẩm chủ lực của Tập đoàn là dầu thô, xăng dầu, khí thiên nhiên, khí hóa lỏng, điện, đạm... với tỷ trọng lớn, góp phần rất quan trọng phát triển kinh tế - xã hội đất nước và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Quan tâm phát triển hệ thống quản trị tiên tiến, đáp ứng các yêu cầu theo thông lệ quốc tế, minh bạch trong hoạt động. Bên cạnh phát triển kinh tế, Tập đoàn góp phần tham gia tích cực trong việc khẳng định, bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia trên biển.

Tổ chức đảng các cấp trong toàn Đảng bộ đã giữ vai trò hạt nhân, lãnh đạo toàn diện, đặc biệt trong giai đoạn khủng hoảng. Phương thức lãnh đạo của Đảng ủy tiếp tục được đổi mới; chú trọng rà soát, khắc phục các khâu

yếu kém trong công tác cán bộ, tạo chuyển biến tích cực và ngày càng đi vào nền nếp. Công tác xây dựng Đảng, đoàn thể được củng cố theo hướng thiết thực, hiệu quả. Tổ chức bộ máy của doanh nghiệp được tái cơ cấu với quyết tâm chính trị cao. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả hơn.

B - HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

I. Hạn chế và nguyên nhân

1. Lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí: Gia tăng trữ lượng dầu khí và khai thác dầu thô ở nước ngoài không đạt mục tiêu. *Nguyên nhân do:* tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn tới kế hoạch thăm dò, khai thác và kế hoạch phát triển chung của Tập đoàn. Hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí là hoạt động rủi ro cao, trong khi đó, ở Việt Nam các quy định cho đầu tư, quản trị rủi ro, nguồn vốn chưa đầy đủ, chưa phù hợp thông lệ quốc tế. Giá dầu suy giảm kéo dài, duy trì ở mức thấp, dẫn đến ở trong nước, các nhà thầu nước ngoài xem xét lại kế hoạch, giảm khối lượng giếng khoan thăm dò thăm lượng chỉ bằng 1/3 so với mục tiêu đề ra. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội ở các nước có dự án đầu tư của PVN diễn biến bất lợi. Nguồn vốn để thực hiện công tác tìm kiếm thăm dò gặp khó

khăn, suy giảm nghiêm trọng, đạt khoảng 28 - 30% so với giai đoạn 2011 - 2015; Quy chế quản lý tài chính của Công ty Mẹ - PVN chưa được phê duyệt; vướng mắc do việc hình thành quỹ tìm kiếm, thăm dò dầu khí. Một số điều khoản hợp đồng dầu khí hiện hành của Việt Nam kém hấp dẫn hơn so với các nước trong khu vực, do đó chưa thu hút được các nhà đầu tư nước ngoài như kỳ vọng. Luật Dầu khí chưa quy định cụ thể về trình tự, thủ tục đầu tư đối với các dự án thăm dò và khai thác dầu khí dẫn đến thiếu đồng bộ trong hệ thống pháp luật áp dụng cho hoạt động thăm dò khai thác dầu khí. Năng lực dự báo, phân tích, đánh giá thực trạng, quản trị rủi ro chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2. Về công nghiệp khí: Triển khai nhập khẩu LNG chậm do chưa xây dựng được cơ chế giá khí phù hợp, thị trường khí chưa tiến tới thị trường cạnh tranh nên giá LNG nhập khẩu chưa thể cạnh tranh được với giá các nhiên liệu thay thế khác. Thiếu các cơ chế, chính sách đồng bộ đặc thù, thống nhất cho đầu tư phát triển lĩnh vực công nghiệp khí.

3. Về chế biến và phân phối sản phẩm dầu khí: Việc khắc phục các dự án yếu kém còn chậm có nguyên nhân khách quan từ thị trường thế giới diễn biến bất thường, chính sách về khuyến khích nhiên liệu xăng sinh học còn chậm và thiếu; không được sử dụng vốn nhà nước

để giải cứu; về chủ quan: công tác dự báo, năng lực chủ đầu tư và nhà thầu hạn chế, suất đầu tư không hợp lý, công tác cán bộ yếu kém để xảy ra tiêu cực... Hiện nay công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đang được triển khai và có những kết quả bước đầu. Về phân phối xăng dầu: Thị trường xăng dầu trong nước cạnh tranh ngày càng khốc liệt, với sự xuất hiện ngày càng nhiều đầu mối tư nhân và thương nhân phân phối.

4. Lĩnh vực công nghiệp điện: Các dự án nhiệt điện than bị chậm tiến độ do năng lực quản lý dự án điện than của chủ đầu tư, nhà thầu còn hạn chế, phát sinh tổng mức đầu tư; cấm vận giữa Mỹ và Nga; khó khăn trong việc thu xếp vốn.

5. Lĩnh vực dịch vụ dầu khí: Một vài đơn vị năng lực tài chính còn hạn chế, trình độ quản lý, năng lực điều hành chưa đáp ứng yêu cầu. Năng suất lao động so với các nước trong khu vực còn thấp. Hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật còn nhiều bất cập, các chính sách về thuế, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước còn hạn chế.

6. Kết quả thực hiện chỉ tiêu tài chính và các chỉ tiêu khác: Do giá dầu suy giảm, cơ chế chính sách không đồng bộ nên nộp ngân sách Nhà nước toàn Tập đoàn, thực hiện công tác an sinh xã hội không đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

7. Về công tác xây dựng Đảng: Nhận thức về công

tác xây dựng Đảng ở một số cấp ủy chưa đầy đủ. Chất lượng sinh hoạt ở một số tổ chức cơ sở đảng chưa đảm bảo. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và sử dụng cán bộ nửa đầu nhiệm kỳ thiếu sự đồng bộ, nhất quán; phản ánh chưa đúng thực chất; nhiều cán bộ vi phạm pháp luật bị khởi tố, xử lý theo pháp luật. Công tác kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy, đơn vị chưa được coi trọng thường xuyên, chưa phát hiện kịp thời những biểu hiện vi phạm để có biện pháp giáo dục, phòng ngừa. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm không đạt, kết nạp đảng viên mới và tỷ lệ đảng viên mới kết nạp trong độ tuổi thanh niên thấp hơn chỉ tiêu đề ra. Đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng đảng ở một số cấp ủy còn thiếu về số lượng, hạn chế về nghiệp vụ nên ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu và tổ chức thực hiện.

II. Bài học kinh nghiệm

Một là, đối với Tập đoàn, 45 năm qua, cũng như 5 năm thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW đã chứng minh rằng, tầm nhìn chiến lược đúng đắn, đường lối, chủ trương, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế trong nước và hoàn cảnh quốc tế là yếu tố quyết định để nắm bắt các cơ hội, phát huy nội lực, tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh hoạt động dầu khí trong nước.

Hai là, Đảng bộ Tập đoàn phải nêu cao bản lĩnh,

tính chiến đấu, ý thức chủ động, bình tĩnh, tự tin, giữ vai trò hạt nhân, tập hợp đoàn kết, giữ gìn ổn định, cân bằng, sẵn sàng đối diện thách thức, đương đầu với khủng hoảng.

Ba là, bảo đảm nguyên tắc: Đảng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và thống nhất quản lý cán bộ trong doanh nghiệp. Tập thể lãnh đạo phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý, có tinh thần đoàn kết, thống nhất, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm nhưng phải tuân thủ các quy định của pháp luật; không bao che, kiên quyết xử lý các cán bộ vi phạm pháp luật; chủ động, linh hoạt trong quản trị, điều hành vì mục tiêu phát triển bền vững. Nguồn nhân lực phải được đào tạo toàn diện, nhất là về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý, văn hóa và pháp luật.

Bốn là, tập trung nguồn lực để đầu tư phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính bao gồm: tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí, công nghiệp khí, chế biến dầu khí, điện và năng lượng tái tạo, dịch vụ kỹ thuật dầu khí theo chỉ đạo của Chính phủ.

Năm là, Tập đoàn cần tiếp tục được tập trung tăng cường nguồn lực; có các chính sách đặc thù để phát triển bền vững; bên cạnh đó, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm để Tập đoàn phát triển đúng Chiến lược đã được Bộ Chính trị định hướng.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP

CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Giai đoạn 2020 - 2025 là 5 năm tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị “*về định hướng Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035*”, đồng thời cập nhật các quan điểm của Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Trung ương “*về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”, Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị “*về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”. Đây cũng là thời kỳ Tập đoàn phải bám sát xu thế phát triển của thế giới, chiến lược phát triển đất nước, chủ động thích nghi với các hiệp định thương mại tự do, hiệp định kinh tế mới; tăng cường năng lực dự báo, quản trị rủi ro; ứng phó hiệu quả các biến động, bất định; đối diện với suy thoái, khủng hoảng kinh tế toàn cầu do dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp; hòa bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn trên Biển Đông đứng trước thách thức, nguy cơ lớn. Trong bối cảnh đó, Tập đoàn sẽ kiên định phát triển với **Mục tiêu tổng quát là:** *Xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện, phát triển Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt*

Nam giữ vai trò nòng cốt, chủ lực, đầu tàu, có tiềm lực mạnh về tài chính và trình độ khoa học công nghệ tiên tiến; có sức cạnh tranh cao, thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển ngành Dầu khí. Tập trung phát triển các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính: tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí, công nghiệp khí, chế biến dầu khí, công nghiệp điện và năng lượng tái tạo, dịch vụ kỹ thuật dầu khí chất lượng cao. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn; gắn hoạt động sản xuất, kinh doanh với bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng, bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển. Mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu phân đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 được trình bày đầy đủ trong báo cáo toàn văn. Để thực hiện tốt các mục tiêu và chỉ tiêu đề ra, toàn Đảng bộ sẽ phải tập trung:

I. Nâng cao vai trò và trách nhiệm lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng

Triển khai học tập, quán triệt, chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng và thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước; công tác chính trị, tư tưởng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác cán bộ; công tác kiểm tra - giám sát, đấu tranh phòng, chống tham nhũng lãng phí; chú trọng công tác dân vận, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp hành động, cùng với chuyên môn

phát huy sức mạnh của người lao động, đoàn viên, hội viên trong thực hiện Chiến lược phát triển ngành Dầu khí. Coi trọng công tác truyền thông, phát triển thương hiệu gắn với công tác an sinh xã hội. Thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam tự hào dùng hàng Việt Nam”; thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở trong cơ quan, doanh nghiệp. Đổi mới, hoàn thiện mô hình tổ chức, phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định của cấp ủy: quy chế làm việc, quan hệ công tác, quản lý cán bộ theo quy định của Đảng. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chức năng nhiệm vụ tổ chức Đảng trong từng loại hình đơn vị, doanh nghiệp; đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong thực thi nghị quyết của Đảng, xây dựng các nghị quyết, quy định của cấp ủy với các quy định của cấp quản lý, điều hành về công tác tổ chức và cán bộ đảm bảo nguyên tắc: Đảng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và thống nhất quản lý cán bộ.

II. Thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp, trong đó quản trị và quản lý doanh nghiệp là giải pháp trung tâm; quản trị nguồn nhân lực là giải pháp đột phá

1. Quản trị và quản lý doanh nghiệp: Tăng cường

công tác quản trị chiến lược từ khâu hoạch định, thiết lập, triển khai tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá và khắc phục điều chỉnh chiến lược nhằm đạt được những mục tiêu chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn. Song song với phát triển năng lực truyền thông, Tập đoàn sẽ đẩy mạnh phát triển năng lực mới, năng lực tái tạo bám sát xu hướng chuyển dịch năng lực toàn cầu đảm bảo phát triển bền vững. Tiếp tục cải cách, đổi mới, áp dụng các phương thức quản trị tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, quản lý các nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tiếp tục tái cơ cấu sắp xếp doanh nghiệp, giảm bớt trung gian, tinh gọn bộ máy. Đẩy mạnh công tác cổ phần hóa, thoái vốn tại các lĩnh vực Nhà nước không cần nắm vốn chi phối, hợp nhất các đơn vị có cùng chức năng nhiệm vụ, xử lý, tái cơ cấu các dự án, doanh nghiệp kém hiệu quả, thua lỗ. Trong quá trình thực hiện bộ Quy chế Quản trị Công ty Mẹ - Tập đoàn thường xuyên cập nhật phù hợp với thực tiễn doanh nghiệp; kiên quyết chấn chỉnh, nâng cao ý thức trách nhiệm cá nhân; phân cấp, phân quyền rõ ràng đi đôi với chế tài xử lý trách nhiệm giữa Tập đoàn và người đại diện Tập đoàn tại đơn vị, doanh nghiệp. Xây dựng cơ sở dữ liệu lớn, tổ chức dự báo để quản trị sự thay đổi và kiểm soát rủi ro phù hợp với hoạt động của Tập đoàn.

2. Quản trị nguồn lực tài chính: Tập trung xử lý các tồn tại tài chính một cách toàn diện và triệt để. Chú trọng công tác quản trị tài chính từ khâu lập kế hoạch trên cơ sở các giả định thị trường, từ đó hoàn thiện hệ thống báo cáo quản trị, phân tích tài chính làm cơ sở để quyết định đúng đắn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiếp tục đề xuất kiến nghị Nhà nước hoàn thiện cơ chế tài chính phù hợp với mô hình phát triển doanh nghiệp dầu khí. Chủ động, linh hoạt trong việc thu hút vốn qua các quỹ đầu tư, thị trường chứng khoán, trái phiếu... đáp ứng nhu cầu phát triển, chia sẻ rủi ro, thu hồi vốn và bổ sung vốn chủ sở hữu.

3. Tái cơ cấu đầu tư: Rà soát tổng thể các dự án đầu tư đang triển khai; tập trung nguồn lực vào các dự án có hiệu quả cao, các dự án cấp bách; quyết liệt xử lý các dự án yếu kém, tồn đọng kéo dài. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm, đặc biệt là các chuỗi dự án khí - điện. Đề xuất cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư phù hợp với cam kết quốc tế để thu hút đầu tư nước ngoài và các thành phần kinh tế khác vào hoạt động dầu khí, đặc biệt là trong lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí, chế biến dầu khí và đầu tư phát triển năng lượng tái tạo. Tối ưu hóa nguồn lực giữa các đơn vị, các khối trong Tập đoàn; phát huy thế mạnh, nâng cao lợi thế cạnh tranh của từng đơn vị để phát triển các chuỗi giá trị.

4. Quản trị nguồn nhân lực: Tái cơ cấu các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành Dầu khí trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Phát triển nguồn nhân lực dầu khí chuyên nghiệp, theo tiêu chuẩn quốc tế; chú trọng đào tạo nâng cao năng lực quản lý, điều hành; ưu tiên đào tạo về chuyên môn, kỹ năng thuộc các lĩnh vực kinh doanh chính. Xây dựng chế độ thù lao, thu nhập của người lao động có chuyên môn cao tiệm cận với thu nhập của các nước trong khu vực.

5. Khoa học - công nghệ, an toàn, môi trường: Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển bền vững, bảo vệ tài nguyên, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Áp dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến kết hợp với các chính sách khuyến khích phù hợp để gia tăng hệ số thu hồi dầu cũng như đưa các mỏ nhỏ, mỏ cận biên vào phát triển khai thác. Chủ động và tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để sớm triển khai ứng dụng các giải pháp thích hợp, đồng thời với xây dựng hệ sinh thái số nhằm nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị. Coi công tác quản lý an toàn, an ninh, môi trường là văn hóa đặc trưng của Tập đoàn.

6. Tái tạo Văn hóa Petrovietnam: Làm cho các giá trị văn hóa thấm sâu vào mọi hoạt động của tổ chức Đảng, hoạt động quản trị, điều hành sản xuất, kinh doanh trong Tập đoàn và các đơn vị thành viên, tạo môi trường cho cán bộ, đảng viên tu dưỡng, giữ gìn đạo đức, phẩm chất, lối sống; người lao động Dầu khí tin tưởng, yên tâm, tự hào và gắn bó với Tập đoàn Dầu khí. Tuyên truyền, vận động, tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trong tái tạo Văn hóa Petrovietnam của cán bộ, công nhân viên.

7. Quốc phòng - an ninh - đối ngoại: Thực hiện hợp tác có hiệu quả các quy chế phối hợp và các thỏa thuận hợp tác giữa Tập đoàn với các cơ quan của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao để chủ động chuẩn bị thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát, điều tra cơ bản, tìm kiếm, thăm dò dầu khí. Có chính sách thu hút, hợp tác với các công ty dầu khí thuộc các nước lớn đối với hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí trên vùng biển và thềm lục địa Việt Nam, vừa phục vụ phát triển kinh tế, vừa bảo vệ chủ quyền trên biển.

* *

*

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025 là dịp tổng kết chặng đường 5 năm đã qua với những khó khăn liên

tiếp, chưa từng có trong lịch sử Tập đoàn. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh bất thường, khó khăn càng tỏ rõ bản lĩnh, trí tuệ của người Dầu khí; qua đây, Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn nhận thức sâu sắc về trách nhiệm với Đảng, với Nhà nước, với cán bộ, công nhân viên, người lao động Dầu khí và nhân dân. Với tinh thần **Bản lĩnh - Trách nhiệm - Đoàn kết - Đổi mới - Hành động**, Đảng bộ Tập đoàn sẽ nghiêm túc khắc phục, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm, tận dụng thời cơ, tự tin vượt qua thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, phát huy mọi nguồn lực, quyết tâm thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ được Đảng và nhân dân giao phó, xứng đáng là trụ cột của nền kinh tế đất nước; đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa./.

BÁO CÁO

Kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam khóa II, nhiệm kỳ 2015 - 2020

*(Báo cáo trình Đại hội đại biểu Đảng bộ
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam
lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025)*

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ II, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã quyết định số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn là 45 đồng chí và bầu tại Đại hội là 43 đồng chí. Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 12 đồng chí và bầu 2 Phó Bí thư Đảng ủy Tập đoàn. Sau Đại hội, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương đã có quyết định giao 1 đồng chí Phó Bí thư Phụ trách Đảng bộ Tập đoàn. Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn thường xuyên được củng cố, kiện toàn, trong đó có 2 lần



Đồng chí Phạm Xuân Cảnh, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
Thành viên Hội đồng Thành viên Tập đoàn trình bày báo cáo kiểm điểm
của Ban Chấp hành khóa II tại Đại hội

kiện toàn chức danh Bí thư, 2 lần kiện toàn chức danh Phó Bí thư, 1 lần kiện toàn Ban Thường vụ và 2 lần kiện toàn Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn. Đến cuối nhiệm kỳ Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn có 42 đồng chí, Ban Thường vụ có 14 đồng chí.

Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội II Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 đồng thời với việc triển khai

Nghị quyết 41-NQ/TW ngày 23/7/2015 của Bộ Chính trị về “định hướng Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035” (gọi tắt là Nghị quyết 41) trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế trên thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp. Trong giai đoạn này, Tập đoàn Dầu khí đã phải chịu ảnh hưởng của đợt suy giảm giá dầu vào năm 2015 - 2016 và đặc biệt, vào đầu năm 2020 giá dầu giảm sâu cùng với ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Tình hình đó đã ảnh hưởng tiêu cực đến nguồn lực, các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên cả ở trong nước và ở nước ngoài.

Nhiệm kỳ 2015 - 2020 là giai đoạn khó khăn, thách thức lớn nhất trong lịch sử phát triển ngành Dầu khí và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Trong bối cảnh đó, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy cùng tập thể Hội đồng Thành viên, Ban Tổng giám đốc Tập đoàn đã luôn nỗ lực để lãnh đạo Đảng bộ vượt qua khó khăn, thách thức, giữ vững ổn định và hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao. Kết quả cụ thể đã được tổng kết trong Báo cáo Chính trị trình Đại hội.

Với tinh thần nghiêm túc tự phê bình và phê bình, Ban Chấp hành Đảng bộ xin kiểm điểm trước Đại hội công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 như sau:

I - Kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Lãnh đạo thực hiện nghị quyết của cấp ủy cấp trên và nghị quyết của Đảng ủy Tập đoàn

Ngay sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đảng ủy Tập đoàn đã tổ chức quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 cùng với quán triệt Nghị quyết 41 của Bộ Chính trị trong toàn Tập đoàn. Chỉ đạo, hướng dẫn các đảng bộ trực thuộc triển khai việc học tập tới toàn thể cán bộ, đảng viên trong đảng bộ, đơn vị, đồng thời ban hành chương trình hành động với những giải pháp, mục tiêu cụ thể và phân công tổ chức thực hiện.

Ban Chấp hành Đảng bộ đã tổ chức triển khai kịp thời, nghiêm túc các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII⁽¹⁾ và nghị quyết của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương khóa II, nhiệm kỳ 2015 - 2020⁽²⁾. Tại kỳ họp thứ 13 (ngày 17/7/2018), Ban Chấp

(1) Nghị quyết của BCH TƯ khóa XII “Về công tác xây dựng Đảng” (NQ/TƯ4); “Về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa”, “Về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước” (NQ/TƯ5); “Về công tác tổ chức và cán bộ” (NQ/TƯ7).

(2) Nghị quyết số 204-NQ/ĐUK, ngày 09/11/2018 của ĐUKDNTƯ về “Lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ đảng viên trong tình hình mới”; - Nghị quyết số 05-NQ/ĐUK, ngày 05/3/2019 về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới tại Đảng bộ Khối DNTƯ;

hành Đảng bộ Tập đoàn đã tổ chức kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tập đoàn giữa nhiệm kỳ, đánh giá kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết 41 của Bộ Chính trị.

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết 12-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước; chỉ đạo của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ về xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả của ngành công thương và Nghị quyết số 02-NQ/ĐUK, ngày 17/7/2017 của Đảng ủy Khối DNTƯ về “Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối Doanh nghiệp Trung ương đến năm 2020”.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phải đối mặt với những khó khăn do giá dầu giảm sâu giai đoạn 2015 - 2017 cùng với những tồn tại yếu kém, khuyết điểm nội tại của Tập đoàn do có một số vấn đề tiêu cực liên quan đến một số cán bộ điều hành, đã tác động nặng nề đến tư tưởng người lao động, làm giảm hiệu suất, năng suất lao động, ảnh hưởng xấu đến uy tín, thương hiệu và hình ảnh của

- Nghị quyết số 02-NQ/ĐUK, ngày 17/7/2017 của Đảng ủy Khối DNTƯ về “Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối Doanh nghiệp Trung ương đến năm 2020”.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Mặc dù những khó khăn trên có nguyên nhân chủ quan, khách quan, nhưng Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn đã nhạy bén, kịp thời xây dựng và ban hành Chỉ thị số 136-CT/ĐU, ngày 10/10/2017 về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và người đứng đầu doanh nghiệp, đơn vị nhằm ổn định tình hình, đảm bảo tăng trưởng, phát triển bền vững, thực hiện nghiêm quyết định, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ”. Điều đó cho thấy ý chí quyết tâm của tập thể lãnh đạo, cán bộ, công nhân viên và người lao động Tập đoàn Dầu khí luôn phát huy truyền thống quý báu của ngành Dầu khí, đoàn kết vượt qua khó khăn nhằm ổn định tình hình; tích cực lao động sáng tạo vì sự phát triển ổn định và bền vững của Tập đoàn, đóng góp vào sự phát triển kinh tế đất nước, tạo dựng niềm tin đối với xã hội.

Đảng ủy Tập đoàn ban hành các nghị quyết, kết luận, chương trình hành động, nghị quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy tập trung lãnh đạo 5 lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính cũng như công tác tái cấu trúc Tập đoàn: Nghị quyết về “Tăng cường tiết kiệm, sử dụng các nguồn lực trong Tập đoàn”; về “Tăng cường kỷ luật kỷ cương trong chỉ đạo điều hành trong giải quyết công việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan Tập đoàn và các đơn vị thành viên”; về “Lãnh đạo xử lý các dự án

khó khăn”; các nghị quyết để thực hiện công tác tái cấu trúc; đổi mới sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp và hệ thống tổ chức cơ sở Đảng, cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy, đoàn thể chính trị - xã hội⁽³⁾.

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 81-KH/ĐUK ngày 15/8/2019 của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, Đảng ủy Tập đoàn đã ban hành Kế hoạch số 366-KH/ĐU, ngày 21/11/2019 để chỉ đạo tổ chức đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; thành lập 3 Tiểu ban: Tiểu ban Văn kiện, Tiểu ban Nhân sự và Tiểu ban Tổ chức và phục vụ đại hội. Thành lập Ban chỉ đạo và 4 Tổ công tác trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn và giám sát công tác Đại hội của các đảng bộ trực thuộc. Mặc dù dịch bệnh Covid-19 đã có ảnh hưởng đến tiến độ và công tác chuẩn bị Đại hội, nhưng đến ngày 15/6/2020 tất cả 33 đảng bộ, chi bộ trực thuộc đã hoàn thành việc tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo đúng các quy định của Đảng và chỉ đạo của Đảng ủy Tập đoàn.

(3) - Nghị quyết số 170-NQ/ĐU, ngày 28/3/2018 về đổi mới, sắp xếp, cơ cấu tổ chức bộ máy.

- Nghị quyết 210-NQ/ĐU, ngày 23/8/2018 về sắp xếp, cơ cấu lại hệ thống tổ chức cơ sở Đảng, cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy và các đoàn thể chính trị xã hội.

2. Về thực hiện Quy chế làm việc

Ngay sau Đại hội, tại kỳ họp thứ 2, Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn đã xây dựng và ban hành quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa, phân công các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành phụ trách, theo dõi, giám sát lĩnh vực hoạt động và các đảng bộ trực thuộc. Thường xuyên cập nhật, bổ sung chương trình công tác phù hợp với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương.

Chương trình công tác được cụ thể hóa, đưa vào nội dung từng kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và được thực hiện nghiêm túc. Các chế độ làm việc, hội họp được tổ chức, duy trì nền nếp theo quy định. Ban Chấp hành Đảng bộ đã họp 20 kỳ theo chương trình công tác nhiệm kỳ 2015 - 2020 để thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành đã tham gia các cuộc họp đầy đủ, tích cực đóng góp xây dựng nghị quyết lãnh đạo của Đảng ủy Tập đoàn.

Xây dựng và ban hành Quy chế quan hệ công tác giữa Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy với Hội đồng Thành viên, Ban Tổng giám đốc Tập đoàn để phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, tăng cường công tác quản trị của Hội đồng Thành viên và điều hành của Tổng Giám đốc nhằm giải quyết những

công việc chung của Tập đoàn.

Ban Thường vụ Đảng ủy định kỳ làm việc với các Đoàn thể chính trị - xã hội Tập đoàn và ban hành kết luận chỉ đạo.

3. Về đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách lề lối làm việc

Ban Chấp hành Đảng bộ đã ban hành nghị quyết về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn nhiệm kỳ 2015 - 2020, phân công Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn; chương trình công tác toàn khóa và hằng năm của Đảng ủy. Trong nhiệm kỳ, các quy chế đã được xem xét điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp và đã sửa đổi Quy chế quan hệ công tác Đảng ủy - Hội đồng Thành viên - Tổng giám đốc Tập đoàn và Quy chế quản lý cán bộ của Tập đoàn sau khi Trung ương ban hành Quy định 69-QĐ/TW, ngày 13/02/2017 về “chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên cơ sở trong tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức tài chính Nhà nước; doanh nghiệp, ngân hàng có vốn Nhà nước chi phối”.

Đảng ủy đã chỉ đạo rà soát tổng thể hệ thống các quy chế, quy định, nội quy, văn bản nội bộ đã ban hành trước đó; xây dựng và ban hành bộ quy chế quản trị nội bộ mới, cập nhật các quy định của pháp luật phù hợp với

điều kiện thực tế của Tập đoàn trong tình hình mới.

Hằng năm, nhất là 3 năm cuối của nhiệm kỳ, căn cứ và quán triệt các kết luận của Trung ương, nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước; nghị quyết của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, Chương trình hành động của Bộ Công Thương, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn đã ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác hằng năm. Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn đã lựa chọn những nhiệm vụ cần ưu tiên tập trung cao trong lãnh đạo, chỉ đạo ở từng đơn vị, doanh nghiệp thành viên để ban hành nghị quyết về việc giao nhiệm vụ trọng tâm công tác hằng năm cho cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, đơn vị, doanh nghiệp trong Tập đoàn. Ban hành các nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo các lĩnh vực trọng yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh; các lĩnh vực công tác xây dựng Đảng và các dự án trọng điểm của Tập đoàn.

4. Về lãnh đạo, chỉ đạo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Đảng ủy Tập đoàn tổ chức quán triệt, học tập và triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư

tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn liền với thực hiện nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng). Đảng ủy Tập đoàn ban hành hướng dẫn thực hiện theo chuyên đề của từng năm cùng với hướng dẫn tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước; chỉ đạo sơ kết, tổng kết định kỳ.

Các quy định về chuẩn mực đạo đức, lối sống, quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên là những tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, đảng viên hằng năm, đặc biệt đối với người đứng đầu cấp ủy, đứng đầu doanh nghiệp.

5. Về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và khóa XII) về xây dựng Đảng

Ban Chấp hành Đảng bộ đã xây dựng chương trình hành động, cụ thể hóa bằng việc ban hành các văn bản⁽⁴⁾ để thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn đẩy

(4) - Chỉ thị số 99-CT/ĐU, ngày 22/3/2017 về một số nhiệm vụ cấp bách về công tác tư tưởng trong tình hình hiện nay;

- Chỉ thị số 136-CT/ĐU, ngày 10/10/2017 về tăng cường lãnh đạo của cấp ủy Đảng và người đứng đầu doanh nghiệp, đơn vị nhằm ổn định tình hình, đảm bảo tăng trưởng, phát triển bền vững, thực hiện nghiêm quyết định, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ;

- Chỉ thị số 270-CT/ĐU, ngày 04/4/2019 về công tác chính trị, tư tưởng trong tình hình hiện nay;

- Nghị quyết số 281-NQ/ĐU, ngày 15/5/2019 của BCH Đảng bộ Tập đoàn về công tác truyền thông và văn hóa doanh nghiệp.

lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Hằng năm các tập thể cấp ủy, tập thể lãnh đạo và các đồng chí lãnh đạo cấp ủy, lãnh đạo đơn vị đều tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình nghiêm túc gắn với thực hiện Chỉ thị 05 để đánh giá, phân loại cán bộ đảng viên.

Ban Chấp hành tập trung chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ cấp ủy, rà soát chính trị nội bộ đi đôi với công tác đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục chính trị tư tưởng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp, nhất là công tác chuẩn bị cán bộ cho nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, thực hiện Thông báo kết luận số 209-TB/UBKTTW ngày 04/4/2017 và Kế hoạch số 32-KH/UBKTTW, ngày 05/4/2017 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Đảng ủy Tập đoàn đã xây dựng kế hoạch số 159-KH/ĐU, ngày 14/6/2017 tập trung chỉ đạo công tác khắc phục những tồn tại hạn chế; tổ chức thực hiện việc kiểm điểm và xử lý kỷ luật tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên theo kết luận của Ủy ban kiểm tra Trung ương và quy định của Đảng; kịp thời báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Trung ương và các cơ quan lãnh đạo theo quy định.

II - Khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân

1. Khuyết điểm hạn chế

Đối với tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy:

Việc lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các dự án khó khăn mặc dù đã rất cố gắng nhưng kết quả còn hạn chế; một số dự án trọng điểm triển khai còn chậm tiến độ.

Công tác kiểm tra, giám sát có lúc, có nơi còn chưa sâu sát, chưa kịp thời phát hiện và ngăn chặn những biểu hiện vi phạm của tổ chức đảng, của cán bộ đảng viên. Công tác quy hoạch, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ vẫn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu phát triển của Tập đoàn và các đơn vị.

Đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành:

Một số đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn chưa dành nhiều thời gian, công sức để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ủy viên Ban Chấp hành, nhất là chủ động đề xuất, hiến kế các giải pháp khắc phục tồn tại, khó khăn để Tập đoàn phát triển ổn định, bền vững.

Việc một số đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành bị thi hành kỷ luật của Đảng và xử lý pháp luật là những bài học sâu sắc về công tác quản lý cán bộ đảng viên; về ý thức tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ đảng viên.

2. Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ quan:

- Trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị về công tác đầu tư, về xử lý tồn tại của các dự án khó khăn, về công tác tái cấu trúc... do vướng mắc của các quy định, cơ chế hoặc chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt nên Ban Chấp hành chưa có đủ căn cứ và cơ sở để ban hành nghị quyết chuyên đề lãnh đạo thực hiện.

- Công tác kiểm tra giám sát còn chưa chủ động, chủ yếu theo chương trình, định kỳ. Việc phát hiện các dấu hiệu vi phạm nguyên tắc, kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng và đảng viên còn chưa kịp thời để có biện pháp giáo dục, ngăn chặn, chủ yếu là xử lý vi phạm.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành phần lớn là các đồng chí cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý chủ chốt của doanh nghiệp nên cần bồi dưỡng nâng cao hơn nữa kinh nghiệm, kiến thức về công tác xây dựng Đảng.

Nguyên nhân khách quan:

Hệ thống cơ chế chính sách cho doanh nghiệp Nhà nước nói chung, đặc biệt cho doanh nghiệp có hoạt động đặc thù như ngành Dầu khí đang tồn tại nhiều vướng mắc, chòng chéo, xung đột chưa được giải quyết hoặc giải quyết chậm, hoặc hiệu quả thấp (cả thực hiện các giải pháp mà Nghị quyết 41 đã nêu).

III. Bài học kinh nghiệm

- Tuân thủ chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ về phát triển ngành Dầu khí và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời các nghị quyết, quy định của Trung ương, cấp ủy cấp trên ban hành trong nhiệm kỳ, nhất là các nghị quyết, quy chế, quy định về công tác xây dựng Đảng; về công tác cán bộ; về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đảng trong từng loại hình doanh nghiệp. Tập trung lãnh đạo công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp, quản trị nguồn lực tài chính của Tập đoàn, công tác đổi mới và tái cơ cấu doanh nghiệp, công tác cán bộ và phát triển nguồn nhân lực.

- Ban Chấp hành phải luôn bám sát định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm của ngành Dầu khí, của Tập đoàn Dầu khí và tình hình kinh tế - xã hội để có dự báo sát thực, đưa ra định hướng lãnh đạo, chỉ đạo để kịp thời ứng phó hữu hiệu với các thách thức, biến động liên quan đến các hoạt động của Tập đoàn. Kiến nghị kịp thời với các cơ quan chức năng xây dựng và hoàn thiện thể chế, hành lang pháp lý, cơ chế phù hợp cho ngành Dầu khí và Tập đoàn Dầu khí.

- Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, làm cơ sở để thực hiện việc luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ;

xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong Tập đoàn đủ năng lực để hoàn thành nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Ban Chấp hành cần đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng về các mặt: chính trị tư tưởng, tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, công tác kiểm tra giám sát và kỷ luật đảng để xây dựng đảng bộ trong sạch vững mạnh, nâng cao vị trí trong công tác lãnh đạo chỉ đạo của Đảng ủy Tập đoàn.

Trên đây là Báo cáo Kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam khóa II, nhiệm kỳ 2015 - 2020 kính trình Đại hội./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Khối DNTU (để b/cáo);
- Ủy viên BCH ĐB (e-copy);
- HĐTV, TGDĐ (e-copy);
- Các chi/đang ủy trực thuộc;
- Ban TC&QTNNL, TT&VHDN, PC&KT;
- Lưu VPĐU

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

(Đã ký)

Trần Sỹ Thanh

BÀI PHÁT BIỂU

**của đồng chí Y Thanh Hà Niê Kdăm,
Ủy viên Dự khuyết BCH TƯ Đảng,
Bí thư Đảng ủy Khối tại Đại hội đại biểu
Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam
lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Kính thưa đồng chí Nguyễn Hoàng Anh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự Đảng, Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp!

Kính thưa đồng chí Ủy viên Ban Cán sự Đảng - Bộ Công Thương!

Kính thưa các vị khách quý, đại diện lãnh đạo các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương!

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội!

Thưa các đồng chí đại biểu tham dự Đại hội!

Hôm nay, tôi cùng các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương rất vui mừng về dự Đại hội Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, tôi xin nhiệt liệt chào mừng các đồng chí lãnh đạo, các vị khách quý cùng 297 đồng chí đại biểu chính thức của Đại hội - những đảng viên ưu tú, đại diện cho nguyện vọng, ý chí, quyết tâm của



Đồng chí Y Thanh Hà Niê Kdăm,
Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương,
Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương phát biểu tại Đại hội

hơn 14 nghìn đảng viên trong toàn Đảng bộ và qua các đồng chí, tôi gửi tới toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động trong Tập đoàn những lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp!

Kính thưa Đại hội!

Trong 5 năm qua, tình hình thế giới và khu vực chuyển biến nhanh, phức tạp, tác động sâu rộng đến kinh tế của nước ta. Mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, thể và lực, sức mạnh tổng hợp, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm

phát luôn được kiểm soát ở mức thấp, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt cao nhất từ trước đến nay và vượt chỉ tiêu Đại hội XII đề ra. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao năng lực lãnh đạo, tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Hội nghị Trung ương 5 đã ban hành Nghị quyết số 12 về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Ban Bí thư đã ban hành Quy định số 69-QĐ/TW khẳng định vị trí, vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng tại doanh nghiệp nhà nước.

Trong Khối Doanh nghiệp Trung ương, các đảng bộ tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng đã nỗ lực phấn đấu, nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, lãnh đạo, chỉ đạo vượt qua rất nhiều khó khăn, thách thức hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020 đề ra. Các doanh nghiệp, ngân hàng trong Khối là lực lượng nòng cốt, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh hàng không; tiên phong thực thi chính sách tiền tệ, dẫn dắt thị trường, tạo lập mặt bằng lãi suất; cung cấp vốn cho nền kinh tế, góp phần kiềm chế lạm phát, đối

phó với những biến động thị trường, giữ các cân đối lớn, ổn định kinh tế vĩ mô.

Trong bối cảnh chung đó, Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam cũng triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tập đoàn lần thứ II gắn với thực hiện Chiến lược phát triển Tập đoàn đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 theo tinh thần Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 23/7/2015 của Bộ Chính trị. Một nhiệm kỳ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức, nhưng với truyền thống của “Những người đi tìm lửa” với tinh thần sáng tạo, bản lĩnh, gương mẫu, đoàn kết, Đảng bộ Tập đoàn đã lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội II Đảng bộ Tập đoàn đề ra. Nổi bật là:

**** Về công tác xây dựng Đảng:***

Các đồng chí đã triển khai bài bản, nền nếp theo hướng thiết thực, hiệu quả trên các mặt công tác, khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng đối với doanh nghiệp, luôn thể hiện sự tích cực, trách nhiệm trong phối hợp tổ chức triển khai các nhiệm vụ chung của Đảng bộ Khối, là một trong những Đảng bộ tiêu biểu của Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương trên các mặt công tác:

- Chấp hành nghiêm túc các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của

Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng ủy Khối, của các bộ, ngành. Từ đó đề ra các giải pháp tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, duy trì nhịp độ, phát triển ổn định, có đóng góp quan trọng trong nền kinh tế đất nước, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

- Tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thông qua việc tổ chức học tập, quán triệt và cụ thể hóa thành chương trình hành động, kế hoạch thực hiện của tập thể và cá nhân người đứng đầu. Đồng thời tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo; các cấp ủy đảng duy trì nghiêm túc nền nếp chế độ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể, nên đã đem lại hiệu quả tích cực.

- Đảng ủy Tập đoàn là đơn vị đầu tiên trong Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương xây dựng và thực hiện đề án hợp nhất các cơ quan tham mưu giúp việc có chức năng nhiệm vụ tương đồng theo Quy định số 69-QĐ/TW và Hướng dẫn số 17-HD/BTCTW. Triển khai đồng bộ công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ; thực hiện chính sách cán bộ gắn với

kết quả đánh giá cán bộ; bố trí, sắp xếp cán bộ phù hợp với khả năng, sở trường và phát huy được tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng ngừa rủi ro trong công tác cán bộ. Đồng thời, chú trọng công tác phát triển đảng viên.

- Công tác kiểm tra, giám sát được Đảng ủy chú trọng thực hiện thường xuyên đảm bảo đúng quy định của Đảng và kịp thời phát hiện, ngăn ngừa những sai phạm của các tổ chức đảng, Công tác phòng, chống, tham nhũng, lãng phí được tích cực triển khai, đồng thời xử lý nghiêm cán bộ vi phạm kỷ luật, đặc biệt các vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Thông qua việc thực hiện Đề án tái tạo Văn hóa Petrovietnam, tạo môi trường để cán bộ, đảng viên tu dưỡng, giữ gìn đạo đức, phẩm chất, lối sống; người lao động tin tưởng, yên tâm, tự hào và gắn bó với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

- Quan tâm lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; đổi mới phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong Tập đoàn; chăm lo, đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ hợp pháp, chính đáng của người lao động, tạo bầu không khí phấn khởi, vui tươi, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chung của Đảng bộ Tập đoàn trong nhiệm kỳ 2015 - 2020. Làm tốt công tác truyền thông, qua đó tạo sự đồng thuận trong đội ngũ người lao

động, sự chia sẻ, ủng hộ của dư luận xã hội đối với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Tập đoàn.

*** Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị:**

Tiếp tục đổi mới nâng cao năng lực quản trị; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, giữ vai trò quan trọng trong mở rộng hội nhập, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế; đóng góp khoảng 10% ngân sách nhà nước; góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và đảm bảo cân đối ngân sách nhà nước. Các sản phẩm chủ lực của Tập đoàn là dầu thô, xăng dầu, khí thiên nhiên, khí hóa lỏng, điện, đạm... với tỷ trọng lớn góp phần rất quan trọng phát triển kinh tế - xã hội đất nước, tham gia tích cực trong việc khẳng định, bảo vệ quyền, chủ quyền quốc gia trên biển. Trong 8 chỉ tiêu Nghị quyết được hoàn thành và hoàn thành vượt mức, nổi bật là 5 nhóm chỉ tiêu:

(1) Tổng sản lượng khai thác dầu khí ước đạt 150,3 triệu tấn quy dầu, vượt 0,2% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra;

(2) Sản xuất đạm ước đạt 9,72 triệu tấn, vượt 23% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra;

(3) Tổng doanh thu toàn Tập đoàn ước đạt 3.514,6 nghìn tỷ đồng, vượt 6,5% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra;

(4) Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Tập đoàn ước đạt 244,4 nghìn tỷ đồng, vượt 6,3% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra;

(5) Tăng trưởng dịch vụ đạt 9%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra;

Những kết quả trên tiếp tục khẳng định vai trò, vị trí của Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trong tiến trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, tôi nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những thành quả quan trọng mà Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua.

Kính thưa Đại hội!

Tôi đánh giá cao tinh thần tự phê bình nghiêm túc của các đồng chí, đánh giá đúng mức những mặt còn tồn tại, hạn chế trong nhiệm kỳ vừa qua, như các đồng chí đã nêu rất cụ thể trong Báo cáo chính trị trình Đại hội và sự chân thành, cầu thị trong đóng góp ý kiến tại Đại hội. Đề nghị các đồng chí đại biểu tham dự Đại hội phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, phân tích, nhận thức rõ các nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm để từ đó đề ra những giải pháp thiết thực, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, xây dựng Đảng bộ ngày một trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo Tập đoàn thực hiện những nhiệm vụ quan

trọng, đầy thách thức trong giai đoạn mới.

Trước mắt, tình hình dịch bệnh Covid-19 có diễn biến phức tạp. Trong những năm tới, tình hình thế giới tiếp tục biến động, khó lường. Với vị trí, vai trò quan trọng của mình trong nền kinh tế, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam tiếp tục sẽ có những đóng góp tích cực cho sự phát triển thịnh vượng của đất nước. Muốn vậy, đòi hỏi các cấp ủy đảng, các cán bộ, đảng viên, người lao động của Tập đoàn phải nâng cao quyết tâm chính trị hơn nữa, nỗ lực hơn nữa trong hành động nhằm thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng và không ngừng nâng cao hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới; xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện, thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển ngành Dầu khí, tôi thống nhất cao với phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được nêu trong Báo cáo chính trị trình Đại hội; đồng thời, nhấn mạnh một số vấn đề để Đại hội tập trung thảo luận, làm rõ, bổ sung, hoàn thiện và quyết nghị:

Một là, tập trung làm tốt công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ. Không ngừng chăm lo xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh cả về tư tưởng, chính trị, đạo đức cách mạng, công tác tổ chức, kiểm tra và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đây là nhiệm vụ then

chốt, bảo đảm cho thắng lợi của sự nghiệp đổi mới. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, người lao động để có biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả những vấn đề nảy sinh. Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng theo hướng cụ thể, sát thực, phù hợp với từng loại hình tổ chức Đảng, gắn hoạt động của các đảng bộ, chi bộ với nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị và trách nhiệm đối với nhiệm vụ chung của Đảng bộ. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ. Tăng cường đoàn kết nội bộ, mở rộng dân chủ đi đôi với nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật. Chăm lo công tác phát triển Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng và đảng viên. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, đồng thời tích cực thực hiện Đề án tái tạo văn hóa Petrovietnam.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng và chỉnh đốn Đảng; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức,

lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ III tới đây và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, của Đảng ủy Khối trong nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Hai là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tập đoàn; tập trung thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “*Về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước*”. Không ngừng đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả kinh doanh, gắn với sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy, đổi mới mô hình tăng trưởng; nâng cao năng suất lao động, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động; đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Lấy khoa học, công nghệ và nguồn lao động chất lượng cao làm động lực phát triển, gắn với làm tốt công tác tổ chức, cán bộ, nhất là công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Tập đoàn. Tăng cường chất lượng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ quản trị cấp cao, vai trò trách nhiệm người đứng đầu.

Ba là, tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết số 41-NQ/

TW ngày 23/7/2015 của Bộ Chính trị “*về định hướng Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035*”, đồng thời cập nhật các quan điểm chiến lược của Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”, Nghị quyết số 55-NQ/TW Bộ Chính trị ngày 11/02/2020 “*về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”; kiên định phát triển 5 lĩnh vực chính (tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí, công nghiệp khí, công nghiệp chế biến dầu khí, công nghiệp điện khí và năng lượng tái tạo, dịch vụ dầu khí kỹ thuật cao) với 3 trụ cột (tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí, công nghiệp khí, công nghiệp chế biến dầu khí) và 1 cốt lõi (tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí). Xây dựng định hướng chiến lược sản phẩm mới của Tập đoàn phù hợp với sự phát triển khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo, quản trị số, xu hướng tiết kiệm năng lượng trong đời sống xã hội, đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức, nhân sự phù hợp, cụ thể hóa các nhóm giải pháp được nêu trong Báo cáo chính trị của Đại hội.

Tiếp tục tập trung triển khai, làm cho các giá trị văn hóa Petrovietnam thấm sâu vào mọi hoạt động của hệ

thống chính trị toàn Tập đoàn. Tuyên truyền, vận động, giáo dục nhận thức, tổ chức tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trong tái tạo văn hóa Petrovietnam. Đảm bảo thu nhập, việc làm ổn định cho người lao động, tích cực tham gia các hoạt động ASXH. Thực hiện chủ trương, các đơn vị ưu tiên sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của nhau trong Tập đoàn và trong Khối Doanh nghiệp Trung ương.

Bốn là, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện và ngăn ngừa các biểu hiện vi phạm. Cụ thể hóa sự lãnh đạo thông qua các nghị quyết chuyên đề lãnh đạo thực hiện những chủ trương lớn, quan trọng về kinh doanh, về tái cơ cấu bộ máy và công tác cán bộ. Phát hiện, tổng hợp và đề xuất tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Với những mục tiêu cụ thể trên, mỗi đảng viên của Đảng bộ phải thực sự tiêu biểu về phẩm chất, đạo đức, lối sống; gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; thường xuyên tự học tập, bồi dưỡng, cập nhật các kiến thức chuyên ngành để tham gia có hiệu quả, góp phần vào sự lãnh đạo của tổ chức đảng đối với nhiệm vụ kinh doanh của Tập đoàn.

Kính thưa Đại hội!

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đại hội

lần này là tham gia ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tôi đề nghị Đại hội tiếp tục thảo luận, phân tích làm sâu sắc thêm các nội dung của các dự thảo văn kiện nhằm quyết định những vấn đề quan trọng của Đảng, đất nước và của Đảng bộ Khối. Đồng thời, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thật sự đoàn kết, tiêu biểu cho trí tuệ, năng lực và phẩm chất của Đảng bộ, có khả năng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, là hạt nhân lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ. Muốn vậy, các đồng chí đại biểu cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, dân chủ, công tâm và khách quan. Trong đó, phải nắm vững các tiêu chuẩn của cấp ủy theo quy định của Trung ương, của Đảng bộ Khối, nhất là các tiêu chuẩn được nhấn mạnh trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở tiêu chuẩn là chính, cần có cái nhìn toàn diện giữa tiêu chuẩn và cơ cấu một cách hợp lý để bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của cấp ủy trên các lĩnh vực quan trọng. Đồng thời, Đại hội cần xem xét lựa chọn những đồng chí xứng đáng, đủ tiêu chuẩn, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và trí tuệ của Đảng bộ Tập đoàn, bầu vào Đoàn đại biểu tham dự và đóng góp vào những nội dung quan trọng của Đại hội Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Kính thưa toàn thể các đồng chí!

Đại hội chúng ta diễn ra vào dịp cán bộ, đảng viên, người lao động Tập đoàn đang hướng tới kỷ niệm 45 năm Ngày thành lập Tập đoàn (3/9/1975 - 3/9/2020). Với truyền thống của “những người đi tìm lửa” anh hùng, với tinh thần Bản lĩnh - Trách nhiệm - Đoàn kết - Đổi mới - Hành động, tôi tin tưởng rằng Đại hội của chúng ta sẽ hoàn thành tốt đẹp các nội dung đề ra, lãnh đạo xây dựng Tập đoàn ngày càng vững mạnh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế toàn cầu, hoàn thành xuất sắc mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng và nhân dân giao phó, xứng đáng là trụ cột của nền kinh tế đất nước; đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nhân dịp này thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, tôi xin trân trọng cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương đã luôn quan tâm, tạo điều kiện trong lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ đối với các Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Khối, trong đó có Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện hơn

nữa trong thời gian tới.

Cuối cùng, kính chúc các vị khách quý, các đồng chí đại biểu tham dự Đại hội sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Chúc Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn./.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
LẦN THỨ III, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025, họp từ ngày 03 tháng 8 năm 2020 đến ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại Hà Nội, với sự tham gia của 297 đại biểu chính thức, trong tổng số 297 đại biểu được triệu tập.

QUYẾT NGHỊ

1. Tán thành với những nội dung về đánh giá tình hình 5 năm 2015 - 2020 và mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp chủ yếu 5 năm 2020 - 2025 nêu trong Báo cáo chính trị trình Đại hội; đồng thời tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đồng chí Y Thanh Hà Nie Kđăm - Ủy viên Dự khuyết BCH Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương; phát biểu tham luận, thảo luận, đóng góp ý kiến của các đồng chí đại biểu.

1.1. Về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 2015 - 2020

Đại hội khẳng định, nhiệm kỳ 2015 - 2020 của Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam cũng là trọn vẹn 5 năm thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW ngày 23/7/2015 của Bộ Chính trị “về định hướng Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035”, là giai đoạn Tập đoàn phải đối diện với những khó khăn, thách thức lớn nhất trong lịch sử của ngành Dầu khí. Song với tinh thần cầu thị và ý chí quyết tâm vượt qua thử thách, tập thể cán bộ, đảng viên, công nhân viên lao động Dầu khí đã thực sự bản lĩnh, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức 8 nhóm chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội II Đảng bộ Tập đoàn đề ra. Tập đoàn tiếp tục có đóng góp lớn và giữ vai trò quan trọng đảm bảo cân đối ngân sách Nhà nước. Các sản phẩm chủ lực của Tập đoàn là dầu thô, xăng dầu, khí thiên nhiên, khí hóa lỏng, điện, đạm... với tỷ trọng lớn, góp phần rất quan trọng phát triển kinh tế - xã hội đất nước và đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh lương thực quốc gia. Bên cạnh phát triển kinh tế, Tập đoàn góp phần tham gia tích cực trong việc khẳng định, bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia trên biển.

Tổ chức đảng các cấp trong toàn Đảng bộ giữ vai trò hạt nhân, lãnh đạo toàn diện, đặc biệt trong giai đoạn

khủng hoảng. Phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới; chú trọng, tập trung rà soát, khắc phục các khâu yếu kém trong công tác cán bộ, tạo chuyển biến tích cực và ngày càng đi vào nền nếp. Công tác xây dựng Đảng, đoàn thể trong Tập đoàn được chú trọng và tăng cường theo hướng thiết thực, hiệu quả. Quan tâm phát triển hệ thống quản trị tiên tiến, đáp ứng các yêu cầu theo thông lệ quốc tế, minh bạch trong hoạt động. Tổ chức bộ máy của doanh nghiệp được tái cơ cấu với quyết tâm chính trị cao, bước đầu đã sắp xếp lại tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, giảm biên chế. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được coi trọng, thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả hơn.

Đại hội đã phân tích các hạn chế, tồn tại trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, đồng thời chỉ ra nguyên nhân và rút ra các bài học kinh nghiệm sâu sắc, đặc biệt là trong công tác quản trị doanh nghiệp để tiếp tục phát triển bền vững.

1.2. Về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2020 - 2025

1.2.1. Mục tiêu tổng quát: Xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện, phát triển Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam giữ vai trò nòng cốt, chủ lực, đầu tàu, có tiềm lực mạnh về tài chính và trình độ khoa học công nghệ tiên tiến; có sức cạnh tranh cao, thực hiện thắng lợi chiến

lược phát triển ngành Dầu khí. Tập trung phát triển các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí, công nghiệp khí, chế biến dầu khí, công nghiệp điện và năng lượng tái tạo, dịch vụ kỹ thuật dầu khí chất lượng cao. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn; gắn hoạt động sản xuất, kinh doanh với bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng, bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển.

1.2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu, phấn đấu:

*** Về nhiệm vụ chính trị**

- | | |
|--|--|
| (1) Gia tăng trữ lượng dầu khí: | Hệ số bù trữ lượng (H) (giữa gia tăng trữ lượng và sản lượng khai thác) ở mức $H \geq 1$ lần |
| (2) Tổng doanh thu toàn Tập đoàn: | Tăng 3 - 5%/năm |
| (3) Lợi nhuận trước thuế: | Tăng 2 - 4%/năm |
| (4) Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ bình quân: | Đạt 8%/năm |
| (5) Nộp ngân sách Nhà nước: | Tăng 2 - 4%/năm |
| (6) Thực hiện bảo toàn và phát triển vốn theo quy định | |
| (7) Thu nhập bình quân hằng năm | Tăng 3 - 5% |

*** Về công tác xây dựng Đảng**

(8) Hằng năm Đảng bộ Tập đoàn đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

(9) Tổ chức đảng các cấp đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt trên 80%

(10) Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt trên 80%

(11) Số lượng đảng viên mới kết nạp: 2.800 người

(12) Tổ chức Đảng trực thuộc và người đứng đầu cấp ủy, doanh nghiệp, đơn vị được kiểm tra, giám sát ít nhất 01 lần trong nhiệm kỳ

1.2.3. Nhiệm vụ, giải pháp

a. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

(1) Quản trị và quản lý doanh nghiệp

(2) Quản trị nguồn lực tài chính

(3) Tái cơ cấu đầu tư

(4) Quản trị nguồn nhân lực

(5) Khoa học - công nghệ, an toàn, môi trường

(6) Tái tạo Văn hóa Petrovietnam

(7) Quốc phòng - an ninh - đối ngoại

b. Về công tác xây dựng Đảng

(1) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị tư tưởng

(2) Kiện toàn các tổ chức đảng và đổi mới, nâng

cao chất lượng sinh hoạt chi bộ

(3) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; công tác thanh tra, kiểm soát, kiểm toán hoạt động của doanh nghiệp; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

(4) Đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận và lãnh đạo các đoàn thể; làm tốt công tác an sinh xã hội

(5) Đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng

2. Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn khóa II, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Từ kinh nghiệm của khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn khóa III, nhiệm kỳ 2020 - 2025 cần phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo; xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong cấp ủy, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cho nhiệm kỳ tới.

3. Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng; dự thảo Báo cáo chính trị của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn khóa III, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương.

4. Thông qua kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn khóa III, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 39 đồng chí, bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ III nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 24 đồng chí đại biểu chính thức và 03 đồng chí đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn khóa III hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương để quyết định chuẩn y.

5. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn khóa III căn cứ vào Nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc các văn kiện của Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ III, hoàn thiện chương trình hành động, các kế hoạch thực hiện để nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động trong Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam tiếp tục phát huy truyền thống của những người đi tìm lửa, đoàn kết, nhất trí, tiếp tục giữ vững niềm tin, nỗ lực nhiều hơn nữa, nâng cao tinh thần trách nhiệm cao hơn nữa, tận dụng tốt mọi thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, để tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng bộ Tập đoàn đề ra, góp

phần xứng đáng cùng Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trần Sỹ Thanh

**DIỄN VĂN BẾ MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
LẦN THỨ III, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

***Do đồng chí Trần Sỹ Thanh,
Ủy viên BCH Trung ương Đảng,
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn trình bày***

- *Kính thưa các đồng chí đại biểu, khách quý!*
- *Thưa toàn thể Đại hội!*

Sau hai ngày làm việc tích cực, khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần dân chủ, trách nhiệm cao, Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã hoàn thành tất cả các nội dung chương trình của Đại hội đã đề ra theo đúng các quy định của Đảng và chỉ đạo của Đảng ủy cấp trên.

Đại hội đã tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến vào Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành khóa II trình Đại hội và góp ý các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và Đại hội Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương.

Đại hội nhất trí đánh giá, trong nhiệm kỳ qua, tình hình thế giới, tình hình trong nước mặc dù có những tác động không thuận lợi đến các lĩnh vực hoạt động sản

xuất kinh doanh của Tập đoàn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, sự giúp đỡ của các bộ, ban, ngành Trung ương, nhất là Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và Bộ Công Thương, toàn Đảng bộ đã triển khai nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên; đoàn kết, nỗ lực phấn đấu hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội Đảng bộ Tập đoàn lần thứ II đã đề ra, góp phần quan trọng cùng cả nước thực hiện thành công các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội XII của Đảng đề ra, đồng thời tích cực phối hợp trong việc bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển.

Đại hội cũng nghiêm túc nhìn nhận, đánh giá những



Toàn cảnh Đại hội

tồn tại, khuyết điểm trong nhiệm kỳ, qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng, trong quản trị điều hành doanh nghiệp nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội với mục tiêu tổng quát và những chỉ tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Đảng bộ.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn, gồm những đồng chí có đủ tiêu chuẩn, đủ phẩm chất và năng lực, trí tuệ để lãnh đạo Đảng bộ triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, đồng thời đã bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và tin tưởng Đoàn đại biểu sẽ đóng góp tích cực vào thành công của Đại hội.

Kính thưa Đại hội!

Ngay sau Đại hội, chúng ta cần khẩn trương triển khai Chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội để cụ thể hóa các mục tiêu mà Đại hội thông qua, tiếp tục lãnh đạo toàn Tập đoàn hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch năm 2020 và kế hoạch 5 năm 2016 - 2020.

Kính thưa Đại hội!

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có được sự phát triển lớn mạnh, toàn diện như ngày hôm nay là do được sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước, sự

giúp đỡ của các bộ, ban, ngành, các địa phương. Toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động Dầu khí xin được trân trọng ghi nhớ và cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ và những tình cảm tốt đẹp đã dành cho Tập đoàn.

Hôm nay, Đại hội chúng ta vinh dự được các đồng chí đại diện Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, các Ban Đảng Trung ương, Bộ Công Thương, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đến dự và phát biểu chỉ đạo Đại hội. Đại hội chúng ta trân trọng cảm ơn và nghiêm túc tiếp thu các ý kiến và nghiên cứu đưa vào nghị quyết Đại hội để triển khai thực hiện.

Đại hội chúng ta trân trọng cảm ơn Ban Thường vụ Đảng ủy và Tổ Công tác số 1 của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương đã trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn tận tình công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng bộ Tập đoàn.

Đại hội chúng ta ghi nhận và biểu dương Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II, Ban Tổ chức và các Tiểu ban Đại hội, các cấp ủy trực thuộc, các đơn vị, cá nhân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đại hội xin trân trọng cảm ơn các cơ quan, cán bộ nhân viên Cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng, Khu di tích Phủ Chủ tịch, Nhà khách Chính phủ đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội; cảm ơn các cơ quan báo chí và phóng viên đã tham dự, đưa tin phục vụ Đại hội.

Đặc biệt, Đại hội xin ghi nhận, biểu dương gần 6 vạn cán bộ, đảng viên, công nhân viên, người lao động Dầu khí đang miệt mài làm việc tại các nhà máy, công trình trên đất liền, trên biển và những vùng lãnh thổ ngoài nước trong suốt thời gian qua đã luôn hướng về Đại hội.

Kính thưa Đại hội!

Một số đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II do yêu cầu công tác nên không tiếp tục tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn nhiệm kỳ này. Đại hội chúng ta trân trọng ghi nhận và cảm ơn về những đóng góp của các đồng chí trong nhiệm kỳ qua; Đồng thời chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được những tình cảm quý báu, những ý kiến tâm huyết của các đồng chí đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Tập đoàn nhằm thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội đã đề ra.

Kính thưa các đồng chí đại biểu, khách quý!

Thưa toàn thể Đại hội!

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã thành công tốt đẹp. Sự thành công này như một tín hiệu chấm dứt thời kỳ khủng hoảng của PVN. Mở ra một thời kỳ mới tươi đẹp và an lành. Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động Dầu khí, với truyền thống của những người đi tìm lửa, hãy đoàn kết, tiếp tục vững vàng vượt qua mọi gian nan, thử thách; đóng góp trí tuệ

và sức lực vào việc xây dựng và phát triển ổn định, bền vững Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xứng đáng với niềm tin của Đảng, Nhà nước và của nhân dân cả nước đã dành cho những người lao động Dầu khí Anh hùng.

Trong không khí tràn đầy tin tưởng và quyết tâm, **tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025.**

Xin kính chúc các Quý vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
KHÓA III, NHIỆM KỲ 2020 - 2025



TRẦN SỸ THANH
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam



LÊ MẠNH HÙNG
Phó Bí thư Đảng ủy,
Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam



ĐỖ CHÍ THANH
Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn
Dầu khí Quốc gia Việt Nam



PHẠM XUÂN CẢNH
Phó Bí thư Đảng ủy
Thành viên HĐQT Tập đoàn
Dầu khí Quốc gia Việt Nam



LÊ XUÂN HUYỀN
Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn
Dầu khí Quốc gia Việt Nam



TRẦN QUANG DŨNG
Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
Trưởng ban Truyền thông và
Văn hóa Doanh nghiệp
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam



BÙI THỊ NGUYỆT
Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
Trưởng ban Kiểm soát nội bộ
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam



NGHIÊM THÙY LAN
Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
Chủ tịch Công đoàn Dầu khí Việt Nam



PHẠM QUANG DŨNG
Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
Chánh văn phòng Đảng ủy Tập đoàn
Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Tập đoàn
Dầu khí Quốc gia Việt Nam



PHAN ANH MINH
Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
Trưởng ban Tổ chức và Quản trị
nguồn nhân lực Tập đoàn
Dầu khí Quốc gia Việt Nam



NGUYỄN QUỲNH LÂM
Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn
Bí thư Đảng ủy
Tổng Giám đốc Liên doanh Việt - Nga
Vietsovpetro



DƯƠNG MẠNH SƠN
Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn
Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP



BÙI MINH TIẾN
Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn
Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn



NGUYỄN VĂN MẬU

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn
Dầu khí Quốc gia Việt Nam



PHẠM TIẾN DŨNG

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn
Dầu khí Quốc gia Việt Nam



NGUYỄN HUY VƯỢNG

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
Trưởng ban Điện & Năng lượng tái tạo
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam



NGUYỄN THỊ HOA

Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy
Phó Chánh văn phòng Đảng ủy
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam



TRẦN THÁI NINH

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
Phó Trưởng ban Quản lý hợp đồng Dầu khí
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam



VŨ THỊ THU HƯƠNG

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
Bí thư Đoàn Thanh niên
Phó Trưởng ban Truyền thông và
Văn hóa Doanh nghiệp
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam



TRẦN BÌNH MINH

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
Chánh văn phòng Tập đoàn
Dầu khí Quốc gia Việt Nam



ĐẶNG THỊ HÀ CHÂU

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
Phó Trưởng ban Tổ chức và Quản trị
nguồn nhân lực Tập đoàn
Dầu khí Quốc gia Việt Nam



VŨ ĐÀO MINH

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
Phó Trưởng ban Khai thác Dầu khí
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam



PHẠM VIỆT ANH

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn
Phó Bí thư Đảng ủy
Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí



PHAN KIẾN ANH

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn
Bí thư Chi bộ
Giám đốc Chi nhánh Phân phối
sản phẩm lọc dầu Nghi Sơn



TRỊNH XUÂN CƯỜNG

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
Trưởng ban Kiểm - Thẩm dò
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam



TRỊNH VIỆT THẮNG

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
Trưởng ban Tổng hợp
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam



NGUYỄN ANH TUẤN

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
Trưởng ban Kinh tế - Đầu tư
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam



NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn
Bí thư Đảng ủy
Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và
Dịch vụ khoan Dầu khí



CAO HOÀI DƯƠNG

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn
Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP



NGUYỄN ANH ĐỨC

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn
Bí thư Đảng ủy
Viện trưởng Viện Dầu khí Việt Nam

DANH SÁCH

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY TẬP ĐOÀN

DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM

KHÓA III, NHIỆM KỲ 2020 - 2025



NGUYỄN ĐÌNH LÂM

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam



LÊ NHƯ LINH

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn
Phó Bí thư Đảng ủy
Ủy viên HĐQT, TGD Tổng Công ty Điện lực
Dầu khí Việt Nam - CTCP



TRẦN HỒNG NAM

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn
Phó Bí thư Đảng ủy
Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Thăm dò
Khai thác Dầu khí Việt Nam



BÙI THỊ NGUYỆT

Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy
Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
Trưởng ban Kiểm soát nội bộ
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam



TRƯƠNG ĐẠI NGHĨA

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí



BÙI QUỐC SƠN

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn
Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Dầu khí



LÊ NGỌC SƠN

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn
Bí thư Đảng ủy
Tổng Giám đốc Phú Quốc POC



PHẠM THỊ BÌNH

Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy
Phó Trưởng ban Pháp chế &
Kiểm tra Tập đoàn
Dầu khí Quốc gia Việt Nam



NGUYỄN THỊ HOA

Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy
Phó Chánh văn phòng Đảng ủy Tập đoàn
Dầu khí Quốc gia Việt Nam



LÊ CỰ TÂN

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn
Phó Bí thư Đảng ủy
Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Phân bón và
Hóa chất Dầu khí



VĂN TIẾN THANH

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn
Bí thư Đảng ủy
Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí
Cà Mau



PHAN THANH TÙNG

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT
Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật
Dầu khí Việt Nam



NGUYỄN THỊ HIỀN

Ủy viên UBKT Đảng ủy Tập đoàn
Phó Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau



PHẠM ĐĂNG NAM

Ủy viên UBKT Đảng ủy Tập đoàn
Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
Phó Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP



BÙI TUẤN NGỌC

Ủy viên UBKT Đảng ủy Tập đoàn
Phó Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí

MỤC LỤC

Trang

- Lời giới thiệu	5
1. Diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025	10
2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành khóa II trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025	20
3. Báo cáo chính trị (Tóm tắt) của Ban Chấp hành khóa II trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025	114
4. Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam khóa II, nhiệm kỳ 2015 - 2020	142
5. Bài phát biểu của đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Ủy viên Dự khuyết BCH TƯ Đảng, Bí thư Đảng ủy Khối tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025	158
6. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025	174

Trang

7. Diễn văn bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025	182
8. Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam khóa III, nhiệm kỳ 2020 - 2025	188
9. Danh sách Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam khóa III, nhiệm kỳ 2020 - 2025	193

